

Kinh Hoa Nghiêm Yếu Lược

*

Avatamsaka Sutra Synopsis

Lê Huy Trứ, MSEE

02/10/2023

Quyển II



Mục Lục

Hoa Nghiêm Yêu Lược	4
Bến Hoa Nghiêm	13
Quán tự tại chiếu kiến lượng tử giai không	14
Dòng thời gian	17
Về Nhà	18
Tam Châu Nhân Quả	19
I. Đệ Nhất Châu	21
1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm - The wonderful adornments of the universal Buddhas - Đại Hội Liên Vũ Trụ Phật & Bồ Tát	22
2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng	54
3. Phẩm Phổ Hiền Tam Muội	56
4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu	58
5. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới	68
6. Phẩm Tỳ Lô Xá Na	80

Figure 1 Fourier Transform	9
Figure 2 Lưới Đế Châu (Indras-Net-Image)	12
Figure 3 Beautiful Flower Treasury of Eternal Light Shining Everywhere, Tom Wudl³⁹	22
Figure 4 Thế Giới Hoa Nghiêm của COVID-19	23
Figure 5 Sái Thủy Quán Âm	27
Figure 6 The $3 \times 3 \times 3$ simple magic cube with rows summing to 42	28
Figure 7 Dirac's equation of special relativity & quantum mechanics	30
Figure 8 Hoa Nghiêm and Finkelstein-like quantum relativity theory	33
Figure 9 The Theory of Everything⁵³	37
Figure 10 Dirac's quantum field of electron and positron	39
Figure 11 Vũ Trụ chỉ là Ảnh Đồ Ký	48
Figure 12 Lưới vô hình không-thời gian bị lún xuống bởi trọng lực	49
Figure 13 Quantum Theory of Space-Time - Nexus	49
Figure 14 The Avatamsaka Sutra in Art, Unattached, Unbound, Liberated Kindness, Tom Wudl³⁹	52
Figure 15 Như Lai Hiện Tượng	54



Transcription of Avatamsaka Sutra The Flower Garland Sutra in Gold and Indigo Paper is a painting by Unknown which was uploaded on November 15th, 2020.

Hoa Nghiêm Yếu Lược

Bộ Kinh Hoa Nghiêm này được Đức Thế Tôn, và các Đại Bồ Tát dựa vào Phật lực thần thông, giảng thuyết cho vô lượng và vô hạn chúng sinh, phi không-thời gian, vô thủy vô chung, gồm 9 hội, ở nơi 7 chiều không gian trong vũ trụ (7 dimensions).

Khoa học hiện đại, qua toán học đã khám phá ra đa vũ trụ (multiverse) gồm 7 chiều không gian song song. Có nghĩa là Đức Phật Thích Ca đang giảng Hoa Nghiêm cho chư bồ tát và chúng sinh trên vũ trụ và trái đất này. Đồng thời ở nơi 6 chiều không gian khác cũng có Đức Phật Tỳ Lô Giá Na cũng đang giảng Hoa Nghiêm cho chư bồ tát và chúng sinh ở trên những vũ trụ song song. Bởi vì, Đức Thế Tôn có thể đang giảng Hoa Nghiêm ngay lúc tôi đang viết những dòng nhân văn tự này. Hay Ngài 'đã đang giảng' Hoa Nghiêm trong vị lai qua Đức Phật Di Lạc 400 năm tới. Đó chính là ý nghĩa không gian và thời gian vô ngại trong Kinh Hoa Nghiêm.

Như tôi đã viết trong Từ Như Ngộ Tới Như Mê, A Journey to Lower Dimensions, October 29, 2017 - Chiều không gian thứ 7 rất kỳ bí nếu chúng ta quan tâm đến sự tồn tại của những vũ trụ khác. Trong chiều không gian thứ 7 này, mọi khả năng cho những vũ trụ khác vận hành theo những luật mới của nó.

Con số 10 rất đặc biệt cho cả Phật Giáo và khoa học lượng tử Quantum Mechanics cũng như đơn vị đo lường trong toán học. Kinh Hoa Nghiêm lấy số 10 để tường thuật các phẩm tánh của pháp. Khoa học dùng 10 chiều không gian (6D [dimensions,] siêu không gian + 4D) để giải thích thuyết Siêu Tơ Trời (Khổn Tiên Thằng, Superstring Theory,) 11 dimensions có thể diễn tả siêu trọng lực và thuyết M (7D siêu không gian + 4D,) và cảnh pháp giới của lượng tử (quantum mechanics) là vô cực chiều không gian.

“10 dimensions are used to describe superstring theory (6D hyperspace + 4D), 11 dimensions can describe supergravity and M-theory (7D hyperspace + 4D), and the state-space of quantum mechanics is an infinite-dimensional function space.”³¹

Trong chiều không gian thứ 9, tất cả luật vật lý của vũ trụ và những điều kiện duyên khởi trong mỗi vũ trụ trở thành thực tại có thể quan sát được. Trong chiều không gian thứ 8, vũ trụ chia nhánh ra cho tới vô cực. Trong chiều không gian thứ 6, chúng ta có khả năng để di chuyển không còn trên đường thẳng mà với nhiều chiều hướng khả thi. Trong chiều không gian thứ 5, chúng ta trở thành người du hành vượt thời gian. “Chúng ta” (Self, Ngã?) có thể du hành ngược thời gian và vượt thời gian. Trong chiều “không gian” thứ 4, có thể chúng ta đã phát triển Lục Thần Thông. Có thể chiều thời gian ảo thứ 4 này là do nhân tâm tạo nhưng nó là một khám phá rất quan trọng cho nhân sinh. Nhân loại cứ ảo tưởng về dòng thời gian với quá khứ, hiện tại, và vị lai là thực tại. Cõi không gian chỉ chi phối được chúng sinh từ ở chiều không gian thấp hơn chứ không có ảnh hưởng tới những cõi cao hơn.

Hai chiều không gian thứ ba của chiều cao, và thứ hai của chiều ngang và dọc là không gian của ảnh đồ ký, ảo tưởng, bắt nguồn bởi vô minh, từ ngộ cho tới mê, từ thần tiên thành yêu quái, từ Phật thành phàm phu vì bị lọt vào tam độc (tham-sân-si) quên mất bản lai diện mục, đánh mất thần thông, đưa đến bất lực, tuyệt vọng, và khổ đau.

Chiều không gian thấp nhất mà tất cả chúng ta thường “hiểu lầm” là tầm thường dễ hiểu đó là “Một Chiều.” Cái nhất điểm tuyệt đối bất nhị này không có không gian lẫn không thời gian. Đây là chiều “không không thời-gian” độc đáo của con ốc sên. Con ốc sên là con vật 3 chiều (3rd dimension) sống trong thế giới 3 chiều nhưng chỉ biết có một chiều (one dimensional world). Cũng như chúng ta đã từng sống trong 11 chiều không gian nhưng vì một niệm đam mê nên lọt xuống ba tần địa ngục của luân hồi khổ đau.¹⁶

Những phân tích trên đây đã cho thấy, nhân sinh không thể thông suốt (vô ngại) tinh túy của Hoa Nghiêm vì chúng ta không ở trong không gian của chiều thứ bảy. Đức Phật đã dùng Phật Lực phóng quang minh tạng để đưa chúng sinh trong vũ trụ, giúp chúng sinh khai phát nhãn, kiến ngộ được cõi Phật huyền vi qua Nhất Thiết Trí (一切智智; Hán âm: Tát bà nhã na; Phạn: Sarvajña-jñāna; trí tuệ của chư Phật.)

Tôi không phải là người duy nhất đã cảm thấy được những điều bất khả tư nghì này.

Aemilius wrote, “*Ten directions are: North, South, East, West, Northeast, Southeast, Northwest, Southwest, Zenith, and Nadir*”³⁵ are the ten dimensions, today.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Surangama Sutra, Đức Phật sau khi nhập tam muội, đã phóng quang minh tạng để cho Ananda thấy được những thế giới vi trần.

Ananda nhờ vào Phật Lực và hào quang chiếu sáng của Phật nên đã kiến được cảnh giới không thời-gian vô ngại gồm có mười phương hướng –

Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, trên và dưới (Zenith, and Nadir.)

Buddha said, *“What do I mean, Ananda, by beings and the world of time and space?”*

‘Time’ denotes flux and change; ‘space’ denotes location and direction...Thus, locations are tenfold – N, S, E, W, NE, SE, NW, SW, up and down.”

“Time is past-present-future making 10 directions and 3 periods of time. Because, beings are entangled in illusion; they constantly move about in time and space, which become interconnected, the way human activities interconnect with the environment. Time is little more than positions in space.”

10 phương trong Hoa Nghiêm chính là 10 chiều không gian trong toán học của vật lý lượng tử, và thuyết khỏn tiên thẳng, ngày nay.

Carlos wrote, *“The mathematics of quantum physics and superstring theory is that it only works in a universe with 10 dimensions.”*³⁵

Kinh Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng Phật, đã được nhân tự văn hóa, gồm có 45 phẩm kinh văn, nhưng chỉ được tiền nhân, và chư tổ dịch ra được 39 phẩm, gồm 80 quyển kinh.

Tam Tạng Luận Sư, Triết Gia Bồ Tát Long Thọ chỉ là người được Đức Phật chỉ định xuống Long Cung thỉnh Kinh Hoa Nghiêm, học thuộc lòng, thân thanh, video, rồi đưa kinh lên cạn, để phổ biến cho nhân sinh. Tôi nghĩ như vậy, Long Thọ không thể lặn xuống Long Cung bằng xác phàm. Chúng ta phải hiểu theo khái niệm Hoa Nghiêm, là Long Thọ Bồ Tát xuống Long Cung trong thiền định bằng phương pháp định tâm (samādhi.) Ngài dùng lục thần thông hóa thành tam muội chân hỏa, biến thành một luồng hào quang bay xuống Long Cung, ‘học thuộc lòng’ kinh bằng cách ‘quây phim, cộp dê’ vì Ngài không biết bơi, cũng không

có trí nhớ dẻo dai như máy chụp hình. Thử hỏi, có ai không biết bơi mà lặn xuống biển, đọc cả mấy chục cuốn sách dày cộm, học thuộc lòng trong lúc nín thở ... được bao lâu ở dưới nước?

Dĩ nhiên, Đức Thế Tôn cũng không dùng âm thanh, smart phone, để biểu Long Thọ xuống Long Cung, mà Đức Phật chỉ ‘phóng quang’ với tốc độ nhanh hơn ánh sáng từ ngón chân nơi chân không, thế là Long Thọ nhận được tức thì, và hiểu được ngay ý Phật mà ‘đi xuống’ Long Cung.

Gần bảy thế kỷ về trước, Bồ Tát Long Thọ (Nāgārjuna) đã miêu tả trong Kinh Mūlamadhyamakakārikā, 25:19-20, cũng trùng hợp như trong Kinh Hoa Nghiêm, về phóng quang [hóa thân sắc tướng] trước khi nhà toán học Fourier khám phá phương trình Fourier Transform, về đường đi của sóng ánh sáng.

Các học giả Tây Phương phân vân không biết Long Thọ (Nāgārjuna) đã khám phá hiện tượng “hóa thân sắc” về đường đi của ánh sáng, khoảng sáu bảy thế kỷ về trước, trước khi nhà toán học Pháp Fourier khám phá ra công thức Fourier transform?

“The Fourier transform describes how to transform between cyclic and non cyclic. Did Nāgārjuna describe this already several centuries before Fourier as described in Mūlamadhyamakakārikā 25:19-20?”

A full translation to western terms is

25:19–20

न संसारस्य निर्वाणात् किं चिद् अस्ति विशेषणं

na saṃsārasya nirvāṇāt kiṃ cid asti viśeṣaṇam

There is nothing whatsoever of the cyclic distinguishing (it) from the non cyclic.

ननिर्वाणस्य संसारात् किं चिद् अस्ति विशेषणं। १९

na nirvāṇasya saṃsārāt kiṃ cid asti viśeṣaṇam| 19

There is nothing whatsoever of the non cyclic distinguishing it from the cyclic.

निर्वाणस्य च या कोटिः।कोटिः। संसरणस्य च

nirvāṇasya ca yā koṭiḥ koṭiḥ saṃsaraṇasya ca

(That?) is the limit which is the limit of the non cyclic and the limit of the cyclic;

न तयोर् अन्तरं किञ्चित् सुसूक्ष्मम् अपि विद्यते। २०

na tayor antaram kiñcit susūksmām api vidyate| 20

Even a very subtle interval is not found of (between) them.”⁵⁸

Như tôi đã nói, tất cả triệu nhân tự trong trong Kinh Hoa Nghiêm chỉ gói trọn trong một chữ ‘Quang.’

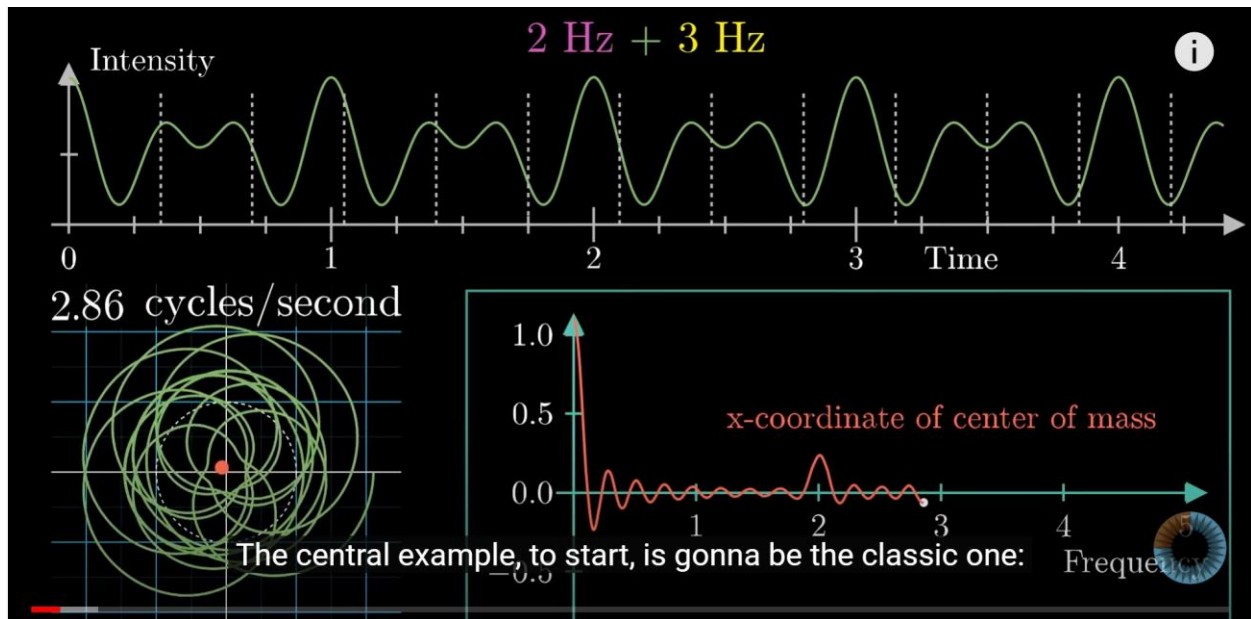


Figure 1 Fourier Transform

Tại sao Đức Tỳ Lô Giá Na Phật khi thì phóng quang từ giữa hai chân mày, khi thì từ kẻ răng, khi thì ngón tay, và lúc thì ngón chân?

Mỗi chiêu thức (phép tắc) phóng quang tùy cơ duyên mà ứng biến, cứ như người có võ công trong lúc tranh đấu khi thì, dùng quyền, chưởng, chỉ, trảo, kiếm khí như lục mạch thần kiếm phát ra từ những ngón tay; khi thì dùng cước để đá, dùng ngón chân để điềm; thậm chí, có khi phải dùng cả răng để cắn trong lúc thập tử nhất sinh, ... Võ công của Đức Phật cũng như rứa.

Kinh Hoa Nghiêm là kinh của ‘quả trước nhân,’ quả ở trong nhân, nhân quả đảo lộn, kinh của kỹ thuật đảo ngược. Đức Thế Tôn phóng cái quả từ trán, giữa hai chặ̣n lông mày, bởi từ cái nhân ở đầu ngón chân. Các kỹ sư (reverse engineering,) và chư vị bác sĩ giải phẫu tim hiểu rõ nguyên tắc này hơn tất cả mọi người.

Trong quantum entanglement — hai hạt rối lượng tử không cần nguyên nhân liên lạc để trước kết quả ảnh hưởng với nhau. Hay, Phật Giáo hóa, hai hạt Lân Hư Trần (hạt lượng tử), cách nhau trong vô lượng không gian (tỷ tỷ năm ánh sáng) trong đa vũ trụ với nhiều chiều không gian, đã sẵn sàng tương ứng, và tương cầu trước khi một trong hai hạt Lân Hư Trần đó cố tình liên lạc.

Thấy cái Quả xảy trước khi cái Nhân chưa tạo. Đây cũng là một trong những thần thông, bất khả tư nghị, của chư Phật, và của chư Bồ Tát — biết trước tâm ý của chúng sinh trước khi chúng sinh nghĩ tới nó.

Bồ Tát thấy nhân để tránh trước, chúng sinh thấy quả mới hối muộn.

In Quantum Entanglement — “*two entangled particles do not need to be in causal contact in order to influence each other.*”⁴³

Theo Đại Sư Trí Khải (538-597), Đức Phật dùng trí tuệ Bát Nhã phóng Âm Dương Hào Quang tỏa chiếu sáng ngời từ cao đến thấp đến các bồ tát trước, rồi đến hàng nhị thừa, sau mới tới hết thầy chúng sinh.

Theo tôi thấy như vậy, Đức Thế Tôn không có thiên vị như thế. Hơn nữa, Ngài không có phóng cái gì cả. Tác giả (Long Thọ) phiên dịch

Kinh Hoa Nghiêm từ tiếng rỗng ra tiếng Phạm, Ngài đã dùng động từ ‘phóng quang’ trong tất cả mọi trường hợp, không hoàn toàn chính xác. Thay vì tỏa hào quang ra phóng quang, áp dụng lẫn lộn trong vài trường hợp, không đúng lúc lẫn không đúng thì.

Hay là rỗng ngân sai âm điệu nên Ngài nghe lạc cung đàn?

Trong Đại Trí Độ Luận của Bồ Tát Long Thọ cũng nói rất chi tiết về việc Đức Phật phóng quang (Quyển 7, P.252,) phóng hào quang (Quyển 8, P.263,) ... cùng những thắc mắc và trả lời rất là tự tin, như thị.⁷⁶

Hơn nữa, lối giải thích và trả lời của tiền nhân về kinh điển, mấy ngàn năm trước và ngay cả hiện đại, có vẻ hơi ‘cương,’ thiếu logic. Một câu trả lời đưa đến nhiều hoài nghi. Thay vì hữu lý, thỏa mãn thánh giả, nó lại tự tạo ra thêm nhiều câu hỏi kế tiếp. Cho nên, những lối giải thích cổ điển, y kinh giảng nghĩa nguyên thủy, kém sáng tạo, và thiếu cải cách cho hợp thời này rất khó mà thuyết phục được giới trẻ có tri trí tuệ cao hiện nay, nhất là ở hải ngoại.

Theo tôi, diễn tả đúng như thị tri kiến là toàn thân Ngài tỏa ra hào quang tới tận cùng vũ trụ. Tất cả đều được chiếu kiến và thẩm nhuần quang lực của Phật cùng một lúc. Không có chuyện phóng quang trên dưới, phải trái qua cái thấy thiên cận của nhục nhãn, rồi lại mô tả sai lạc bởi cái tâm phân biệt giai cấp của nhân sinh.

Chúng ta không thấy ánh sáng mặt trời chiếu trên đầu, từ khẻ răng, hay chân mặt trời dù rằng chúng ta vẫn lầm tưởng rằng mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây, như thị tri kiến.

Cho nên, thấy vậy chứ không phải là như vậy.

Quả đúng như vậy, Đức Tỳ Lô Giá Na ‘đã chưa từng’ phóng quang trong mấy ngàn năm về trước mà Ngài vừa ‘mới đã’ phóng quang tức thì, trong lúc này. Ngài hướng quang minh tạng, nhắm ‘trở lại tương lai trong quá khứ’ (back to the future,) để báo cho Long Thọ biết là nhân

duyên đã điếm. Ngay tức thì, Long Thọ phóng Hoa Nghiêm lên Indra's jewel internet để cho đa số chúng ta rị mọ, đọc mệt nghỉ mà không hiểu kinh nói gì?

Thật ra không hiểu thì cũng tốt mà thôi. Hiểu rồi thì sẽ không còn là mình nữa.

Tốt nhất là sau khi ra vào vô ngã vô Hoa Nghiêm vô ngại, thì nên – ‘quên đi để nhớ mình không là mình.’

“The Huayan Buddhists illustrated this unimpeded interpenetration (đan vào nhau trong vô ngại) through the metaphor of Indra’s Net, and image of the universe as a vast multidimensional net with jewels lying at each of its intersecting nodes, each jewel reflecting the light of every other jewel. Each node was intimately and immediately interconnected with each and every other node, each and every node participating in and reflecting the totality. A modern physicist might reinterpret this as each and every quantum particle being intimately and immediately connected with each and every other quantum particle.”⁴⁴

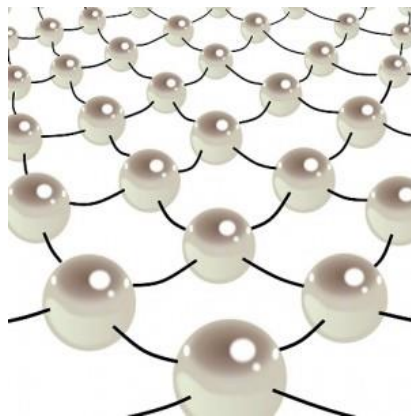


Figure 2 Lưới Đế Châu (Indras-Net-Image)

Khoa học gia đã mô tả cái lưới nhện ‘Đế Châu vũ trụ’ (chặt chẽ xuyên thấu, và đan quện lẫn nhau trong vô ngại) khi được tác động, nó sẽ

phản chiếu muôn vàn ánh sáng từ vô lượng ngọc Mani. Đồng thời, trong những tạng quang minh đó phát ra những âm thanh dập dìu, và trầm bổng, nghe như tiếng hòa âm vô lượng của ban nhạc đại hòa tấu vũ trụ.

Cho nên, lưới Đế Châu với vô lượng Ma Ni phản chiếu quang minh tạng ‘phóng quang trên đầu, và dưới chân’ của vô lượng ngọc Mani với muôn vàn màu sắc, và âm nhạc được miêu tả trong Hoa Nghiêm có gì là không tưởng?

Thế giới Hoa Nghiêm là thế giới của đa chiều không gian ‘không cuộn’ thời gian. Thế giới của không thời gian – không có quá khứ, hiện tại, và tương lai. Hoa Nghiêm mà nhân sinh tưởng là trong quá khứ lại đang hiện hữu bây giờ, tưởng là bây giờ nhưng sẽ xảy ra trong vị lại. Tuy nhiên, thời gian chỉ là sản phẩm tưởng tượng của con người mà tương lai, hiện tại, và quá khứ chỉ là ‘một chuỗi’ đơn vị đo lường của chiều thứ tư qua ảo tưởng của nhân loại.

Hơn nữa, văn chương trong Kinh Hoa Nghiêm ở Long Cung, được phiên dịch từ những tiếng Rong ngân cho chư bồ tát rỗng thắm nhuần, thành phật. Được Ngài Long Thọ chuyển ngữ, từ âm ra text bởi Google translation, hay AIchatGPT, không phải là lỗi hành văn với phong thái bác học, và văn chương triết lý rất là ‘logic người’ như của Professor Ấn Độ, Bồ Tát Long Thọ.

Bến Hoa Nghiêm

Bến Mơ

Lê Huy Trứ

July 3, 2022

Đưa nhau lại bến mơ,
Tâm mù mờ sương khói.

Bồng bênh bên bờ trôi,
Chập chờn khi luyến ái.

*

Đưa nhau bờ bên mơ,
Lòng hững hờ mây gió.
Trăng rơi trâm đáy nước,
Gợn chút tình bơ vơ.

*

Đưa nhau về bến mơ,
Điều buồn bay trong gió.
Lung trời Nhạn ngẩn ngơ,
Thần thờ đâu bến mộng?

*

Đưa nhau qua bến mơ,
Lênh đênh mây sóng nước.
Tâm hồn phiêu bạt đâu?
Bến mơ thơ thần mộng.

*

Đưa nhau đến bến mơ,
Giác mơ hồng phai nhạt.
Tình ơi, ai tô điểm?
Tràn lai láng tình mơ.

*

Đưa nhau thăm bến mơ,
Chưa tới luyến mơ màng.
Đến rồi không gì khác,
Bờ tỉnh như bến mơ.

Quán tự tại chiếu kiến lượng tử giai không

Tôi là chúng sinh (sentient beings, nhân sinh) ... Tôi là một cá nhân (self, ngã) trong chúng sinh ... cấu tạo bởi nhân duyên từ không ra có. Từ vô sắc tướng (dark matter) thành sắc tướng (observable matter). Từ

những tử tử Lân Hư Trần keo sơn gắn bó bởi hỗn nguyên chân khí (energy and dark energy) sở trụ (pulled together) bởi trọng lực (gravitational waves.) Tôi là chân không với hằng hà sa số Lân Hư Trần nhỏ nhất của vật chất trong vũ trụ (infinitesimal matters in universe) mà khoa học chưa tìm ra. Tôi cũng là một hạt vi trần như tử tử vi trần không đáng kể trong vũ trụ.

Trong từng sátna, tôi quán tự tại 20 tỷ tế bào chung quanh tôi nhảy múa quay cuồng như những vệ tinh bao trùm bởi chân khí vũ trụ (energy and dark energy). Từng giây từng phút, trong vòng sinh trụ hoại diệt không lối giải thoát.

Bỗng nhiên tất cả quay ngược vòng, trước hết chân khí bao bọc nhục thân rồi đến trọng trường (gravity) dùng để kéo (pull) những vi mô của nhục thể tôi bị hút vào chân không (black hole/worm hole) có thể tích nhỏ bằng Lân Hư Trần, rồi thì đến những phân tử trong tôi cũng bị thu nhỏ lại rồi bị hút vào điểm càn khôn đó. Chung quanh tôi, trái đất này, Thái Dương Hệ, những hành tinh, những giải ngân hà, thiên hà lẫn vũ trụ đều bị nuốt chửng bởi hư không. Lỗ không này mảnh liệt tự hút nhanh lấy chính nó, thu nén cực nhỏ lại với tốc độ của ánh sáng cho đến khi nó trở thành cực vi.

Cái chu kỳ này xảy ra bao lâu? 14.7 tỷ năm.

Từ đây, vũ trụ co lại trong hạt Lân Hư Trần đó nhanh chóng bùng dãn với vận tốc ánh sáng vì bị dồn nén bởi một năng lực vô cực, trở thành lực phản hồi tương đương bùng nổ ra với hàng tỷ tử tử vi mô trong đó có những nguyên tử chúng sinh mà tôi tưởng rằng là của nhục thân tôi. Vũ trụ bỗng nhiên giãn ra cho tới gần tận cùng vô biên giới của vũ trụ rồi thì ngưng đọng (equilibrium), tất cả bất động, thời gian cũng ngừng trôi. Trong khoảng khắc tịnh tĩnh tĩnh sátna này, và trước khi chúng sinh sắc tướng do tâm tạo ra, thoát bỗng nhiên kỳ tâm xuất hiện.

Cái chu kỳ này xảy ra bao lâu? 14.7 tỷ năm.

Rồi thì, những lượng tử tạo ra những sóng rung động hấp dẫn (by the law of attraction & law of vibration) và đồng thời tùy theo nhân duyên (dependent originations) nghiệp quả (law of cause & effect) mà tụ hợp rồi lại tan rã, tiếp tục liên tu bất tận cho đến những kết quả (effects) cuối cùng sinh ra đây tạm bợ vô thường (impermanence, Anicca or Anitya) từ hàng tỷ tỷ sát xuất (billion combinations of probabilities). Từ đó, sắc tướng tự tái sinh (rebirthed) từ chân không (universe) bắt đầu từ những vi mô hợp lại với nhau tạo thành vĩ mô như ngân hà, thiên hà, tinh tú, thái dương hệ, trái đất, chúng sinh kể cả cấu tạo ra Tôi. Rồi như thế bỗng nhiên tôi lớn dần lên và cái ngã đầy tham sân si này trở thành độc tôn trên đời, lẫn dưới đất.

Tôi là vũ trụ của vô lượng nguyên tử, bất khả tư nghi, và là một nguyên tử trong vũ trụ. Tôi là từng vũ trụ trong những lỗ chân lông của mỗi tế bào trên cơ thể này. Tôi là đại ngã trong tiểu ngã, và là tiểu ngã trong đại ngã. Tất cả là một, một là tất cả.

Tất cả tế bào trong cơ thể Tôi sẽ bị hủy diệt và thay thế, Tôi tưởng sẽ vẫn là Tôi, và nguyên tử sẽ đơn giản thi hành nhiệm vụ khác, dù ở trong hay ngoài cơ thể Tôi. Những nguyên tử tạm thời ở trong Tôi, và có thể bị thay thế mà Tôi không thể nhận biết được bởi một tế bào cùng loại.

Tôi cảm thấy những phân tử (molecules) này quay cuồng tái hóa kiếp thân tôi trong điệu luân vũ đẹp tuyệt vời. Ôi những phân tử với sắc tướng lẫn vô sắc tướng tuyệt diệu quay chung quanh như những vệ tinh bởi sức hút (gravity) của vũ trụ – khi thì hữu sắc (hạt, particles) khi thì không sắc (sóng, gravitational wave) thật dị kỳ.

Tôi vừa mới tái sinh, qua cái sắc tướng tinh khôi, xinh đẹp nhất thế gian lẫn vô sắc tướng (dark matter,) không bản lai diện mục, nhưng ôm “phiền muộn như lai” vì u mê bỏ quên mất bản lai vô nhất vật, vô sanh vô diệt của tâm lòng Bồ Đề.

Tôi là ai, ai là tôi đã trót lỡ u mê đi lạc trong cõi Ta Bà này làm chúng sinh cùng nhau rong chơi, đồng điệu ca múa khúc vô thường, quay

cường với cái ngã ích kỷ đầy tham sân si trong cõi Ta Bà rồi bỗng nhiên tỉnh ngộ lý vô thường đứng giữa hư không ngóng mộng niết bàn?

Mỗi nhân nguyên chúng tử (mỗi chúng sinh) của 1028 atoms với linh tánh sở trụ trong nhục thân tôi có những quả lịch sử rất đặc thù của duyên nghiệp từ vô lượng trụ kiếp, trước cả khi con người hiện diện trên địa cầu.

Từ những tổng hợp nhân duyên và nghiệp quả của đa chúng sinh đó tạo thành Tôi. Từng vũ trụ ở trong mỗi hạt nguyên tử trong cơ thể Tôi. Trong từng mỗi một tế bào sau 14.7 tỷ năm, và trong những tỷ năm của nó do nhân duyên kết hợp thành Tôi. Dù là lúc đó con người chưa hiện hữu trên trái đất, trong cõi Ta Bà, nhưng cái Ta, cái ngã đó đã có trước từ chừng hơn 10 tỷ năm được gọi là Tôi ở đây. Vũ trụ trong mỗi tế bào của Tôi và chắc chắn là Tôi ở trong vũ trụ trong luân hồi sinh trụ hoại diệt của vũ trụ trước khi cả con người lẫn chúng sinh nhẹ gót đào dạo trên trần thế. Hay nói cách khác những vật chất tạo ra Tôi với cả một trời ký ức (history memory, nhân quả) còn già vô lượng hơn cả Thái Dương Hệ lẫn những thiên hà và tinh tú trong vũ trụ.

Trong lúc vừa đi vừa vào định lẫn vừa hành động, tôi thâm nhập sâu vào đại định của tâm Xả. Lúc đó, không gian cuộn thời gian, không còn quá khứ, hiện tại lẫn vị lai. Đột nhiên, tôi quán thông và nhận thấy dòng thời gian ngừng trôi, vũ trụ dường như ngừng thở, những duyên nghiệp chung quanh tôi tức khắc ngưng đọng, và vạn nhân quả không còn cuộn tròn rối rắm trong tâm thức an tịnh của tôi.

Tất cả đều tuyệt đối ngưng đọng chỉ còn lại tĩnh tịnh tĩnh an lạc tuyệt đối của kỳ tâm.

Dòng thời gian

Thiền sư Đạo Nguyên nói, *“Phần lớn đều nói rằng thời gian trôi qua. Thực tế thì nó đứng một chỗ. Hình dung về một sự trôi chảy, người ta có thể gọi nó là thời gian, nhưng đó là một hình dung sai lầm, vì ta chỉ*

tưởng thấy thời gian trôi chảy, ta không thể nhận thấy rằng nó đang đứng tại chỗ.”

Ngay tức khắc, sau khi không gian sinh trưởng rồi thì thể tích của nó bành trướng kéo theo sự hiện hữu của dòng thời gian? Tuy nhiên, đa số chúng ta không nhận thấy được dòng thời gian trôi chảy nhưng đều cảm biết thời gian lâu mau tùy tâm lý. Sớm muộn gì nó cũng trôi qua kéo theo những duyên nghiệp biến đổi chung quanh ta mà dư âm của những vòng nhân quả đó cũng chỉ là những ký ức bồng bềnh trong dòng tâm thức.

Về Nhà

Thất thập dư niên thế giới trung
Không không sắc sắc diệt dung thông
Kim triêu nguyện mãn hoàn gia lý
Hà tất bồn man vấn tổ tông.

(Thiền Sư Liễu Quán [? – 1743])

*

Hơn bảy mươi năm ở cõi này,
Không không sắc sắc thấy dung thông
Hôm nay nguyện mãn về quê cũ
Nào phải bồn ba hỏi Tổ tông.

(Bản dịch HT Thích Thanh Từ)

Trong tác phẩm “Cung oán ngâm khúc” của Nguyễn Gia Thiều, có câu:

Giác Nam Kha khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy, thấy mình tay không.

Tôi xin phụ họa:

Giác Hòe ‘Ant’ kiến bất đắc
Tỉnh cơn mơ dậy, thấy mình kiến không.

(Lê Huy Trứ)

*

Thân như bóng chớp chiều tà
Cỏ cây hoa lá xuân qua rụng rời
Sá chi suy thịnh cuộc đời
Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành

(Mãn Giác Thiền Sư)

Nói cho cùng thì, “*Rồi tôi cũng phải xa tôi, Đời tài hoa cũng xa xôi ven trời.*” (Bùi Giáng)

Vậy thì những chu kỳ (life cycle) quán vũ trụ dẫn nở từ không ra có từ có đến không, tạo thành bởi từ vi mô tới vĩ mô, ở trên của Hoa Nghiêm xảy ra trong bao lâu?

Một giấc mơ hay một đời người?

3 (14.7) năm = 44.1 tỷ năm. Quý vị không tin thì cứ thử xem và kiên nhẫn chờ tới 44.1 tỷ năm để xem những gì chúng ta thực hành và chiếu kiến hằng đêm đó có “đại công cáo thành” đúng như tâm tưởng Hoa Nghiêm hay không?

Tam Châu Nhân Quả

Những tên họ, hồng danh của chư phật, và chư bồ tát, ngoại trừ, Đức Phật lịch sử, và các chư bồ tát lịch sử, tường thuật trong kinh điển Đại

Thừa chỉ là nhân cách hóa. Và, chư phật, và chư bồ tát cũng đã được hình tượng hóa qua thiền định, cảm thông với chư phật, chư bồ tát, trong lúc kiến tánh, và đạt giác ngộ của chư cao tăng Ấn Độ, và các sư tổ Trung Hoa.

Trong Đại Kinh Saccaka (Maha-Saccaka Sutta, The Longer Discourse to Saccaka,) Đức Thế Tôn chỉ đã thuật lại rất tổng quát bằng cách nào mà Ngài đạt được tứ thiền, chứng được tam minh, có lục thần thông, thấy được vô lượng kiếp của mình, và của chúng sinh, ... Nhưng trong khi quán tự kinh tôi vẫn linh cảm, hình như những lời kinh xưa còn thiếu rất nhiều chi tiết then chốt tối quan trọng. Mà tôi không tìm thấy, Đức Thế Tôn đề cập tới trong kinh, và tôi cũng không thấy có một đại đệ tử nào, dám mạo muội hỏi Ngài về những chi tiết rất riêng tư này.

Khả năng thần thông của Đức Phật vô biên, bất khả tư nghì – thăng thiên, độn thổ, tàng hình, biến hóa thiên hình vạn ảnh, đi xuyên qua vật chất, đi trên mặt nước, đi vào thế giới vi trần như Hoa Nghiêm, và với Phật Lục, Ngài nương theo quang minh tam muội, xuyên qua wormholes đi tới những dải ngân hà, và những hành tinh tận cùng của vũ trụ muôn chiều để ban Phật pháp vô thượng.

Đây là những điều bất khả lậu cho những kẻ độn căn. Chỉ có những bậc bồ tát mới có khả năng hấp thụ được những phép thần thông bất khả thuyết, bất khả tư nghì này.

Có thể, không ai dám hỏi Đức Thế Tôn, cặn kẽ về những chi tiết kể trên, cho nên Đức Phật không giải thích. Hay là, Ngài đã tiên kiến và đã có chủ trương, bất khả truyền, cho đại chúng vô duyên phận?

Tôi tin là Ngài không dấu nghề vì trong kinh điển, Ngài đã tuyên bố như vậy.

Đức Thế Tôn chỉ thuyết pháp cho những kẻ hữu duyên hơn nữa vì chúng sinh căn trí bất đồng, cho nên tùy căn cơ cao thấp của kẻ cầu pháp mà

Ngài giảng dạy, có lúc Ngài im lặng, không giảng. Tuy nhiên, gặp được Phật là một đại kỳ duyên cho chúng sinh.

Bây giờ, đang trì Kinh Hoa Nghiêm tôi mới khám phá ra là những công án này đã được giải mã ở những cuốn kinh của Đại Thừa được dấu dưới Long Cung, giảng thuyết về cấu tạo của vũ trụ, thế giới vi mô của lượng tử, ánh sáng, âm thanh, vô lượng kiếp của chư Phật, lai lịch của chư Bồ Tát, và vô lượng chúng sinh khác trong vũ trụ vô tận.

I. Đệ Nhất Châu

Đại hội vũ trụ thứ nhất này được triệu tập tại Bồ Đề Đạo Tràng, vị trí địa dư ở hướng Tây, cách thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà khoảng hai trăm dặm, ngày nay tức là Bodh Gaya. Trong đại hội này, Đức Phật phóng quang minh giữa lông mày, biểu thị quang minh của Phật chiếu khắp mười phương, hướng dẫn đường cho tất cả chúng sinh bay đến nghe vô thượng pháp. Ngài lại phóng quang minh ở răng, biểu thị khiến cho chúng sinh thấm nhuần pháp quả vi diệu.

Đức Phật tự phân định nhân quả của ngũ vị để khuyên tu là pháp được nói trong sáu phẩm đầu tại Bồ Đề Tràng, hiển lộ Đức Phật đã tự mình tu nhân từ bao kiếp lâu xa, và những sự lợi lạc của chúng sanh để trang nghiêm thanh tịnh các sát hải (刹海; “Sát” là sát độ, tức cõi Phật. Do số lượng các cõi Phật nhiều không kể xiết nên dùng chữ Hải để hình dung) nhằm khuyến tấn hàng hậu học, khiến cho họ trông thấy những sự ứng tích chân thật, bèn phát tâm tấn tu.

Ngài Thanh Lương phân định phần này thuộc về phần Cử Quả Khuyên Nhạo Sanh Tín nêu ra cái quả để khuyên ưa thích, sanh lòng tin cũng là cùng một ý nghĩa. Phần này gồm các phẩm, một là phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, hai là phẩm Như Lai Hiện Tướng, ba là phẩm Phổ Hiền Tam Muội, bốn là phẩm Thế Giới Thành Trụ, năm là phẩm Hoa Tạng Thế Giới, và sáu là phẩm Tỳ Lô Xá Na.²⁴



Figure 3 Beautiful Flower Treasury of Eternal Light Shining Everywhere, Tom Wudl³⁹

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm - The wonderful adornments of the universal Buddhas - Đại Hội Liên Vũ Trụ Phật & Bồ Tát

*Càn khôn tận thị mao đầu thượng,
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung.
Đại dụng hiện tiền quyền tại thủ,
Thùy tri phàm thánh dữ tây, đông?*

(Thiền sư Khánh Hỷ, Đòi nhà Lý)

Dịch,

*Đầu lông trùm cả càn khôn thấy,
Hạt cải bao gồm nhật nguyệt trong.*

*Đại dụng hiện tiền tay nắm vững,
Ai phân phàm thánh với tây, đông?*

Hay,

*Cần khôn nhìn tận trên đầu lông,
Nhật nguyệt nằm trong hạt cải con.
Đại dụng hiện giờ tay nắm chắc,
Phân chi phàm thánh sánh đông, tây?*

(Lê Huy Trứ phóng dịch)

Thiền sư Khánh Hỷ (1066-1142) Việt Nam, đời nhà Lý, nhờ vào Phật Lực, đã thấy vô vàn thế giới Hoa Nghiêm trong vô lượng hạt Lân Hư Trần, quantum mechanics, và những hạ nguyên tử trước cả nhà khoa học Anh Stephen Hawking, và thi sĩ Anh William Blake (1757-1827.)

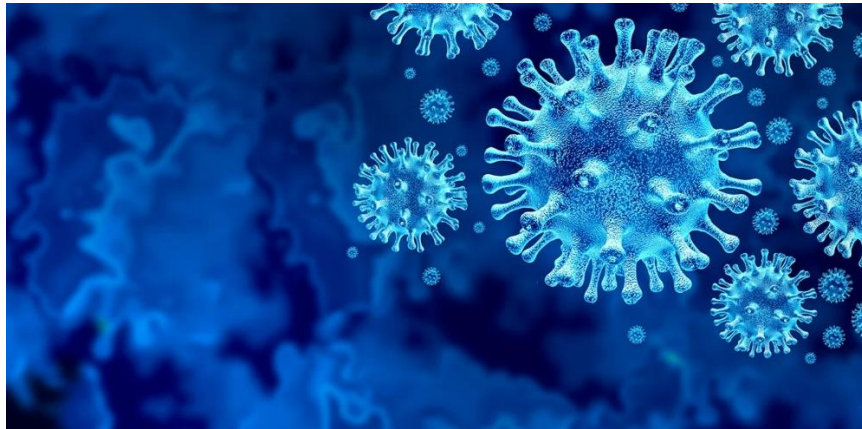


Figure 4 Thế Giới Hoa Nghiêm của COVID-19

Giảng Lược

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm gồm năm quyển.

Đầu tiên là phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm (世主妙嚴) chính là phần bắt đầu để phát khởi mười hội. Phẩm này là phẩm khai mạc đại hội liên vũ

trụ Phật và Bồ Tát với những diễn văn dài dòng, giới thiệu đại lược tiêu sử của chư Phật và các vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm.

Hội này được nói tại Bồ Đề Tràng, do Phổ Hiền Bồ Tát khởi xướng. Chư thần, chư thiên đều được gọi là Thế Chủ (世主, chúa tể của thế gian), ngự trị trong ‘thế gian giới’ riêng.

Hội Hoa Nghiêm, nói chung có bốn mươi một loại đại chúng. Trước hết là [mỗi loại đại chúng] nhóm họp tại pháp hội, mỗi loại đều nói kệ tán thán, nhằm tỏ lộ đức Như Lai khi còn ‘tu nhân’ đã tu pháp môn ngũ vị.

Mỗi một loại đại chúng đều rộng lớn như biển cả, oai đức lừng lẫy. Mười thân của đức [Tỳ Lô] Xá Na rạng ngời viên dung, cùng trang nghiêm pháp hội. Vì thế, có tên là phẩm Diệu Nghiêm.

Trước hết, mười vị Bồ Tát như ngài Phổ Hiền họp thành mười loại đại chúng, biểu thị pháp Thập Tín. Kế đó, mười vị Bồ Tát gồm mười loại đại chúng, biểu thị pháp Thập Trụ. Kế đó là biểu thị pháp Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa. Các loại đại chúng ấy đã nhóm họp, mỗi loại đều có thể thuyết pháp, tán dương nêu rõ pháp hạnh ngũ vị mà Như Lai đã tu tập. Sau đây, các pháp tấn tu được lập ra, đều dựa vào chỗ này làm gốc. Vì thế, phẩm này là cội gốc chánh yếu để tấn tu.

Đức Phật do sự tán thán, thỉnh cầu của họ, bèn phóng quang minh từ giữa hai mày, hiện các tướng thù thắng, vì đại chúng thuyết pháp. Do vậy, kế tiếp bèn có phẩm Như Lai Hiện Tướng.²⁴

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy

Trong phẩm I, bài học đầu tiên, và cũng chính là cốt lõi của đại hội bồ tát trong vũ trụ, Phật dạy ‘phép quán đạo tràng.’ Tỳ Lô Giá Na Phật dùng thân thông biến ra đạo tràng trong vũ trụ rồi phóng quang cho những bồ tát dùng thân thông để như thị tri kiến.

Tỳ Lô Giá Na (sa.: Vairocana, Mahavairocana; Sanskrit: वैरोचन; zh.: 大日如来, 毘盧遮那佛). Còn được phiên âm là Tỳ Lư Xá Na từ Phạn ngữ.

Tỳ Lô Xá Na (毗盧舍那, Vairocana,) trong Mạn Đà La, Mật Giáo gọi Ngài là Đại Nhật Như Lai. Ngài là biểu hiện của ánh sáng Trí Tuệ chiếu soi để diệt trừ bóng tối của vô minh.

Theo tôi thấy, hồng danh nhân tự gần đúng nhất của Ngài nên miêu tả là Đại Tạng Kim Quang Vô Thượng Phật, là siêu tia sáng màu vàng.
“Vairochana, (Sanskrit: “Illuminator”) also called Mahavairochana (“Great Illuminator”), the supreme Buddha, as regarded by many Mahayana Buddhists of East Asia and of Tibet, Nepal, and Java.”

Trong tiếng Phạn, cõi Tỳ Lô Xá Na (毗盧舍那, Vairocana) này được dịch là Quang Minh Biến Chiếu (光明遍照), nơi cõi Phật, Tỳ Lư Xá Na được xem là Pháp Thân thanh tịnh, nơi cõi (nước) người, Tỳ Lô Giá Na chính là “Diệu Tánh Bốn Giác.”

Tôi kiến như vậy, Diệu Tánh Bốn Giác là Tánh Diệu Giác (妙覺) có nghĩa là có khả năng tự giác ngộ, bốn tánh diệu ngộ, sẵn có Phật Tánh. Diệu Giác Tánh là sự giác ngộ với hạnh nguyện viên diệu, không thể nghĩ bàn. Diệu Giác tức là quả vị Phật, vô thượng chánh giác. Còn gọi là Diệu Giác Địa (妙覺地), là một trong 52 hay 42 giai vị tu hành của Bồ Tát Đại Thừa.²⁶

Con số 52 (53?) hay 42, nhất là 42 là con số huyền bí trong Phật Giáo và toán học. Những con số này không phải là ngẫu nhiên trong giai vị tu hành Diệu Giác Địa của Bồ Tát Đại Thừa.

Tôi khẳng định từ cổ chí kim chưa ai biết những huyền vi này để mà giải thích, cho đến khi Giáo Sư Toán Andrew Sutherland của Massachusetts Institute of Technology (MIT), và Andrew Booker của Bristol University hướng dẫn nhóm chuyên môn, cuối cùng đã giải mã được 65

năm công án toán học nổi tiếng về vũ trụ qua con số 42, trong 6 tuần dùng supercomputer.

“A team led by Andrew Sutherland of MIT and Andrew Booker of Bristol University has solved the final piece of a famous 65-year old math puzzle with an answer for the most elusive number of all: 42.”⁴⁸

Con số 42 là câu trả lời về ngân hà, đời sống, vũ trụ, và tất cả thắc mắc lẫn những suy tư, và hiện hữu của chúng ta.

Qua công thức trong năm 1954, tại University of Cambridge và được biết như là Diophantine Equation $x^3+y^3+z^3=k$, thách đố những nhà toán học tìm giải đáp cho những con số từ 1 cho đến 100.

Tất cả điều được nhóm Andrew Sutherland, và Andrew Booker dùng những phương pháp khác nhau, và áp dụng máy tính siêu điện toán giải ra, hay không giải được, ngoại trừ hai con số 33, và 42.

“The number 42 is especially significant to fans of science fiction novelist Douglas Adams’ ‘The Hitchhiker’s Guide to the Galaxy,’ because that number is the answer given by a supercomputer to ‘the Ultimate Question of Life, the Universe, and Everything.’ Booker also wanted to know the answer to 42. That is, are there three cubes whose sum is 42?

This sum of three cubes puzzle, first set in 1954 at the University of Cambridge and known as the Diophantine Equation $x^3+y^3+z^3=k$, challenged mathematicians to find solutions for numbers 1-100. With smaller numbers, this type of equation is easier to solve: for example, 29 could be written as $3^3 + 1^3 + 1^3$, while 32 is unsolvable. All were eventually solved, or proved unsolvable, using various techniques and supercomputers, except for two numbers: 33 and 42.”⁴⁸

Con số 33 là ba mươi ba Ứng Hóa Thân của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Theo tôi, con số 33 chính xác hơn là con số 32 như kinh đã ghi lại. Tại vì con số 33 và 42 là con số không thể giải được bởi máy siêu điện toán của nhân loại. Chỉ có máy Hoa Nghiêm siêu trí tuệ mới giải mã được.



Figure 5 Sái Thủy Quán Âm

Phép biến hóa thứ 33, Sái Thủy Quán Âm là Quang Thế Âm Bồ Tát đứng trên tường vân, tay cầm chén nước rưới xuống. Lòng từ bi rên như sấm, ý từ diệu dường mây, như mưa pháp cam lộ, dứt trừ lửa phiền não. Sái thủy là rưới một loại nước thơm, là pháp tu tụng niệm gia trì làm cho thanh tịnh. Đây là bản thể của Quán Tự Tại để khai ngộ Phật Tánh của tất cả chúng sanh.⁵⁰

Sutherland, Booker, và cùng nhóm toán học gia đã dùng toán để giải hơn bảy tháng, cuối cùng họ đã thành công trong vài tuần với kết quả⁴⁸:

$$x^3+y^3+z^3=42;$$

$$42 = (-80538738812075974)^3 + (80435758145817515)^3 + (12602123297335631)^3$$

“Sutherland and Booker ran the computations over several months, but the final successful run was completed in just a few weeks. When the email from Charity Engine arrived, it provided the first solution to $x^3+y^3+z^3=42$:

$$42 = (-80538738812075974)^3 + (80435758145817515)^3 + (12602123297335631)^3$$

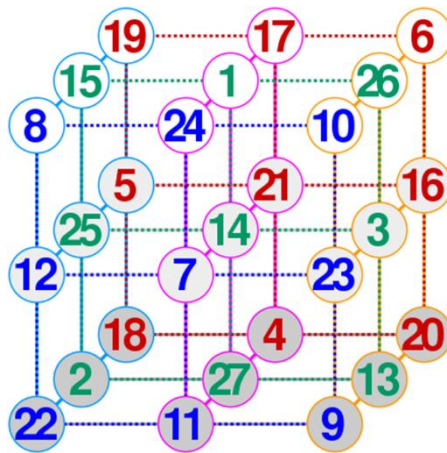


Figure 6 The $3 \times 3 \times 3$ simple magic cube with rows summing to 42

Vậy thì Bật có Diệu Giác Tánh trong Hoa Nghiêm, Tỳ Lô Giá Na Phật là ai rứa?

Tôi xin giải thích,

$$\text{Ngài} = 42 = x^3 + y^3 + z^3$$

$$\text{Tam Thân (zh. 三身, sa. trikāya)} = x^3 + y^3 + z^3 = 42$$

Where, X= Pháp Thân (zh. 法身, sa. Dharmakaya; Y = Báo Thân (zh. 報身, sa. sambhogakāya); Z = Ứng Thân (zh. 應身, sa. nirmāṇakāya)

Ngài có $(-80538738812075974)^3 + 80435758145817515^3 + 12602123297335631^3$ khả năng chỉ điểm/trợ giúp, và dùng phép thần thông, phóng quang hay tỏa hào quang, chiếu trí tuệ quang minh tạng, để hóa độ cho chư bồ tát giác ngộ, thành Phật.

Con số 42 liên quan tới khối quỹ đạo quay quanh hố đen là 42% qua công thức $e=mc^2$, biến đổi từ khối lượng ra năng lượng.

*“The hypothetical efficiency of converting mass to energy, as per $e=mc^2$, by having a given mass orbit a rotating black hole is 42%, the highest efficiency yet known to modern physics.”*⁵⁴

Con số 42 này cũng có liên quan tới con số 10, ảnh hưởng tới quan trọng trong đời sống và sinh hoạt thường nhật của nhân loại.

*“It is the number of partitions of 10 — the number of ways of expressing 10 as a sum of positive integers (note a different sense of partition from that above).”*⁴⁹

Lũy thừa của Mười bởi Ray and Charles Eames là kiến thức của vũ trụ từ vĩ mô cho đến vi mô tương trưng bởi 42 lũy thừa khác nhau của mười. Những lũy thừa đó khoảng từ 10^{25} meters cho đến 10^{-17} meters.

*“In Powers of Ten by Ray and Charles Eames, the known universe from large-scale to small-scale is represented by 42 different powers of ten. These powers range from 10^{25} meters to 10^{-17} meters.”*⁴⁹

Hình như vũ trụ (tương đối và lượng tử) chỉ là những con số, ngôn ngữ của vũ trụ là ngôn ngữ của toán học, hình học và lượng giác. Nếu không biết như vậy thì nhân sinh không thể nào vô ngại được một chữ, một số trong cảnh giới Hoa Nghiêm.

“[The universe] cannot be read until we have learnt the language and become familiar with the characters in which it is written. It is written in

mathematical language, and the letters are triangles, circles and other geometrical figures, without which means it is humanly impossible to comprehend a single word.” Opere Il Saggiatore p. 171, Galileo Galilei, Astronomer.

Dirac equation (original)

$$\left(\beta mc^2 + c \left(\sum_{n=1}^3 \alpha_n p_n \right) \right) \psi(x, t) = i\hbar \frac{\partial \psi(x, t)}{\partial t}$$

Figure 7 Dirac’s equation of special relativity& quantum mechanics

“where $\psi = \psi(x, t)$ is the wave function for the electron of rest mass m with spacetime coordinates x, t . The p_1, p_2, p_3 are the components of the momentum, understood to be the momentum operator in the Schrödinger equation. Also, c is the speed of light, and \hbar is the Planck constant divided by 2π . These fundamental physical constants reflect special relativity and quantum mechanics, respectively.

Dirac's purpose in casting this equation was to explain the behavior of the relativistically moving electron, and so to allow the atom to be treated in a manner consistent with relativity.”⁶⁶

Như đã chứng minh ở trên:

Vũ Trụ Hoa Nghiêm = 42

Tam Thân (zh. 三身, sa. trikāya) = $x^3 + y^3 + z^3 = 42$

Trong Kinh Phật nói: “Tất cả chúng sanh khi thành Phật, thì đều có ba thân giống như chư Phật không khác, đó là: Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân.”

Tuy nhiên, tôi thấy như vậy, không phải chỉ Phật hay khi thành phật rồi mới có Tam Thân, mà chúng sinh và bồ tát cũng có Ba Thân của chính mình. Ba thân bồ tát và ba thân chúng sinh tuy đồng căn với tam thân phật nhưng khác tánh.

“Tóm lại, pháp thân là thể, báo thân là tướng, ứng hóa thân là dụng. Thể, tướng, dụng cả ba không thể tách rời nhau, nên ba tức là một, một tức là ba. Ba tức là một nghĩa là: Ba thân của ta dính vào nhau như bóng với hình không thể tách rời nhau như chữ Y. Còn một tức là ba nghĩa là: Tuy ba thân không thể tách rời nhau, nhưng ba thân của ta đều có cảnh giới cao thấp khác nhau. Vì vậy, mới có sự khác biệt giữa ba thân của chư Phật, ba thân của Bồ tát và ba thân của Chúng sanh.”⁵²

Tuy hiểu là hiểu vậy, nhưng chúng ta chưa hiểu rõ sự thành tựu của ba thân của chúng ta và tam thân của bồ tát như thế nào?

Nói chi tri kiến và tư nghị về sự nhiệm màu ba thân của chư Phật?

Ba Thân Phật nói ở trên, được Ngài Vô Trước (sa. Asaṅga) trình bày rất rõ ràng nhưng Ngài không có đề cập đến Ba Thân của bồ tát và Ba Thân của chúng sinh. Rất tiếc, tôi cũng chưa tìm ra trong Kinh Hoa Nghiêm giải thích về Tam Thân của chúng sinh, và bồ tát.

Tôi xin tư nghị như vậy, hy vọng những phương trình toán học căn bản dưới đây sẽ chiếu sáng một phần nào chân tướng của Tam Thân của giống hữu tình kể cả luôn loài vô tình trong cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm.

Công thức Lý thuyết tất cả (the theory of everything) này chỉ áp dụng tốt nhất cho thế giới lượng tử vi mô. Ánh sáng cũng được thể vào một cách dễ dàng trong công thức Lý thuyết tất cả để giải đáp tất cả câu hỏi của con người như Google với Artificial Intelligence và Machine Learning mà ta đang sử dụng hàng ngày. Công thức ‘Lý thuyết của tất cả’ cho vũ

trụ vĩ mô chưa thấy ai tìm ra. Có thể lý thuyết này mới thật sự là Lý Thuyết của Tất Cả.

Tôi hy vọng một khoa học gia Phật Tử nào đó trong một tương lai rất gần trước khi tôi tiêu diêu cực lạc, biết nương vào Phật Lực và Tạng Quang Minh của chư Phật để đi vào cõi Dark Matters và Dark Energy chiếm 95% của vũ trụ, trong khi đó thế giới của Hoa Nghiêm, và thế giới của Ta Bà là thế giới của hữu sắc tướng chỉ chiếm tới 5% của vũ trụ mà chúng ta lầm tưởng là tất cả.

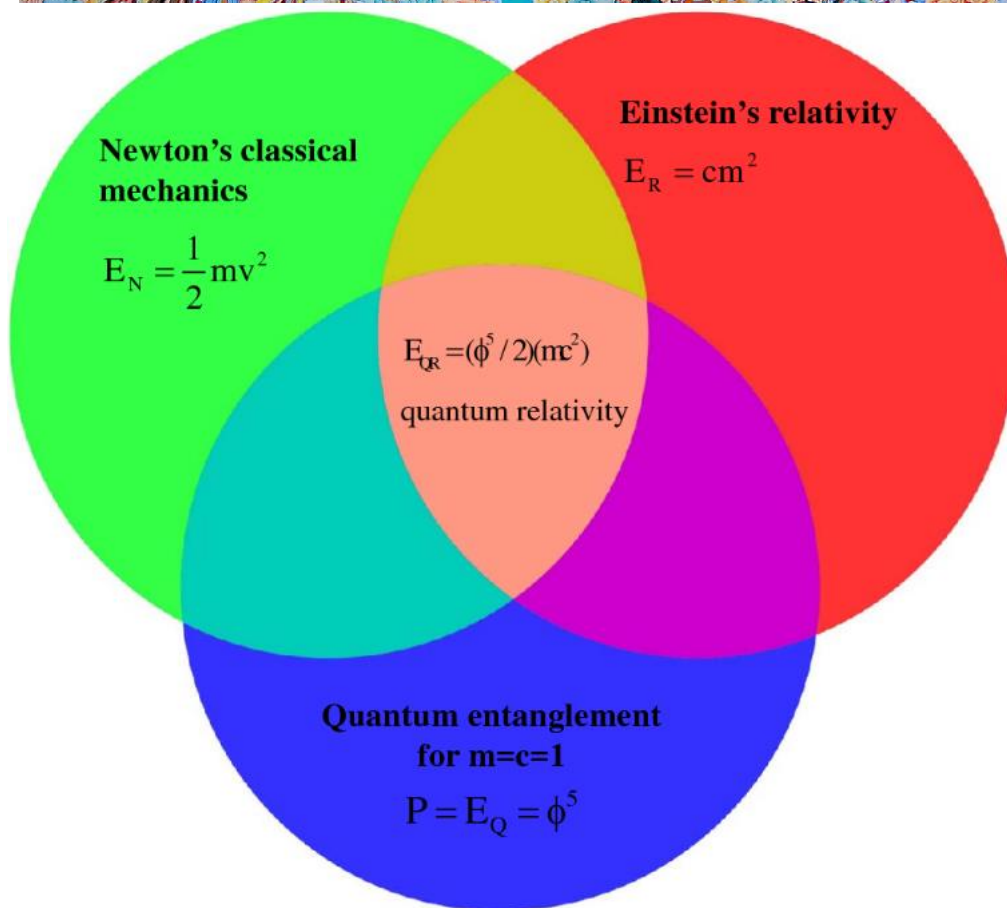


Figure 8 Hoa Nghiêm and Finkelstein-like quantum relativity theory

“Finkelstein-like quantum relativity theory as an intersection of the three major fundamental theories of physics. Note that $2^2 \cdot 1 \cdot 2^2 = 0.045 \cdot 4.5\%$. Consequently, EQR predicts 4.5% only of the energy.”⁸⁸

Như Hoa Nghiêm, Finkelstein-like quantum relativity theory với ba lý thuyết căn bản chính của vật lý, tương tự như là ba tương quan của 3 Tâm Thân Phật.

Ba là một, một là ba; ‘3 is 1 = 1 is 3.’ Con số 42 là ba nền tảng của vật lý, giải thích về kiến trúc của vũ trụ với 4.5% chân hỏa tam muội.

Tam Thân (zh. 三身, sa. trikāya) = $x^3 + y^3 + z^3 = 42$

Tuy Nhiên, Kinh Hoa Nghiêm, vẫn còn chấp sắc tướng, quang minh, âm thanh, vật chất điển hình qua những thế giới vi trần, hoa tạng, Như Lai hiện tướng, cõi phật,... nên vẫn còn chướng ngại bởi vật chất, sắc tướng, ánh sáng, ... Cho nên, Hoa Nghiêm pháp chỉ là Bồ Tát pháp, nó vẫn chưa hoàn toàn vô ngại tuyệt đối.

Điều này chứng tỏ giữa Phật và Bồ Tát vẫn còn cách biệt cả một đại dương. Ngày nào, Bồ Tát vẫn còn chấp sắc tướng, chấp độ chúng sinh thì ngày đó Bồ Tát chưa thể thành Phật.

Đức Phật chỉ dùng phật lực, tỏa hào quang tới tận cùng của vũ trụ như là chiếc cầu ánh sáng đưa chúng sinh đi vào thế giới vi trần của Hoa Nghiêm muôn màu sắc. Ngài chỉ cho chúng sinh thấy được cảnh giới bất khả tư nghì của Hoa Nghiêm chứ không thành phật đùm cho chúng sinh.

Tôi xin nhấn mạnh, ý Kinh Hoa Nghiêm cũng đã nói rất rõ: Chúng sinh như là những họa sĩ, đồng căn nghệ sĩ nhưng khác nghệ thuật tánh. Tự mỗi chúng sinh phải phát họa bức tranh Hoa Nghiêm, như là một luận án tiến sĩ Phật, của chính mình qua con mắt trí tuệ, và nhân duyên của riêng

mình. Đức Phật chỉ là thầy cố vấn cho công án sáng tạo nguyên thủy của mỗi tiến sĩ Phật tương lai.

Tôi xin y kinh diễn nghĩa để giải mã một trong những công án quan trọng trong Kinh Hoa Nghiêm.

Tại sao chúng ta thấy cả ngàn kinh kệ, dài dòng kể lể, lập đi lập lại, tán thán ca tụng Đức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm?

Những bồ tát trong Hoa Nghiêm không có tán thán, tân bốc, nịnh bợ sắc tướng đẹp của Phật như đa số vẫn thường lầm tưởng là chư vị bồ tát đó cuồng tín, và sùng bái Phật như những tín đồ ngoại đạo sùng bái thượng đế của họ.

Chư đại bồ tát đó đã nhất tâm trí, dùng nhất thiết trí huệ, khai kệ để chiêm ngưỡng, ca tụng những cảnh giới tiêu sái, thoát tục, thanh tịnh, vi diệu, và bất khả tư nghì với ánh sáng muôn màu của Hoa Nghiêm lượng tử.

Đức Phật chính là vô cực quang minh tạng, là ánh sáng muôn màu, là âm thanh vi diệu, là Phật lực vô biên, là Nhất Thiết Chủng Trí – trí tuệ hoàn hảo, biết rõ ráo tất cả khía cạnh của chư pháp.

Hơn nữa, Đức Phật cũng đã nói rằng các pháp không có tự tính.

Cho nên, Hoa Nghiêm Bồ Tát Địa Pháp cũng vô tự tánh.

《華嚴經》

所云：“心如工畫師，畫種種五陰。一切世界中，無法而不造”而“一切法無自性”。

Hoa Nghiêm Kinh sở vân, “*Tâm như công họa sư, họa chủng chủng ngũ âm. Nhất thiết thế giới trung, vô pháp nhi bất tạo*” nhi “*Nhất thiết pháp vô tự tính.*”

Kinh Hoa Nghiêm nói, “*Tâm như nghệ nhân vẽ hình tượng, vẽ ra đủ loại ngũ âm (sắc, thọ, tướng, hành, thức), tất cả sự vật trong thế giới, không vật gì không làm được*” vậy “*Tất cả các pháp đều không có tự tính.*”

Cho nên, nếu không có ai ngộ ra để đoạt giải Nobel trong vài chục năm nữa với chủ đề tôn giáo, bất khả tư nghì ở trên đây, thì chúng ta phải chờ tới năm ba ngàn (3000.) Chính xác hơn là 400 năm nữa, sau khi Đức Phật Thích Ca nhập diệt, khi đó Đức Phật Di Lạc sẽ xuất hiện. Ngài sẽ dạy cho chúng sinh về Di Lạc Kinh với những cảnh giới ‘bất khả chiếu kiến’ của Dark Matters và Dark Energy trong vũ trụ. Cõi đó mới thật sự bất khả vô nghì.

Kinh Di Lạc cải cách đó có thể sẽ là Vua của “*vua của vua kinh Hoa Nghiêm.*”

Hy vọng tới đó tôi sẽ có thể lĩnh đại ‘tái tái sinh sinh’ để hoàn thành tất cả các pháp luận Hoa Nghiêm chưa hoàn hảo này, và để cho chúng sinh hiện đại cho tới vị lai, trải qua những ‘tái tái tê tê, sinh sinh tử tử,’ tu Hoa Nghiêm ngày nào đó, và nếu vẫn chưa giác ngộ, thành Phật, thì đọc tiếp Di Lạc Kinh, và tu tiếp thêm vài ngàn năm nữa. May ra thành chánh quả?

Có thể tới năm 3000 đó thì Kinh Hoa Nghiêm, vua của vua kinh, này sẽ trở thành một phần của Di Lạc Kinh. Song kinh hợp bích, hai trở thành một.

Như toán học chứng minh dưới đây,

Tổng cộng của vô cực phân số bằng một. Hay, một bằng tổng cộng của vô lượng phân số.⁵⁹

$$1/2 + 1/4 + 1/8 + 1/16 + \dots + 1/(2^n) + \dots = 1$$

Hay, một là tất cả

$$1 = \sum_{n=1}^{\infty} 2^{-n}$$

Hay, tổng số vô lượng tới vô cực bằng -1

$$1 + 2 + 4 + 8 + \dots + 2^n + \dots = -1$$

Tôi mong nhóm khoa học gia của MIT hay những nhóm siêu trí thức trên thế giới sẽ dùng những máy siêu điện toán, và trí tuệ ảo (Supercomputers & Artificial Intelligence) để tìm ra giải đáp cho những công án toán học trong bài pháp luận này trong một ngày gần đây.

Đặc biệt, cho công án toán học của ‘lý thuyết tất cả’ dưới đây,

For experts we write

$$i\hbar \frac{\partial}{\partial t} |\Psi\rangle = \mathcal{H}|\Psi\rangle \quad [1]$$

where

$$\mathcal{H} = - \sum_j^{N_e} \frac{\hbar^2}{2m} \nabla_j^2 - \sum_{\alpha}^{N_i} \frac{\hbar^2}{2M_{\alpha}} \nabla_{\alpha}^2 - \sum_j^{N_e} \sum_{\alpha}^{N_i} \frac{Z_{\alpha} e^2}{|\vec{r}_j - \vec{R}_{\alpha}|} + \sum_{j << k}^{N_e} \frac{e^2}{|\vec{r}_j - \vec{r}_k|} + \sum_{\alpha << \beta}^{N_j} \frac{Z_{\alpha} Z_{\beta} e^2}{|\vec{R}_{\alpha} - \vec{r}_{\beta}|} \quad [2]$$

The symbols Z_{α} and M_{α} are the atomic number and mass of the α^{th} nucleus, R_{α} is the location of this nucleus, e and m are the electron charge and mass, r_j is the location of the j^{th} electron, and \hbar is Planck's constant.

Figure 9 The Theory of Everything⁵³

*“The Theory of Everything is a term for the ultimate theory of the universe—a set of equations capable of describing all phenomena that have been observed, or that will ever be observed (G R Gribbin The Search for Superstrings, Symmetry, and the Theory of Everything [Little Brown, New York, 1999]). It is the modern incarnation of the reductionist ideal of the ancient Greeks, an approach to the natural world that has been fabulously successful in bettering the lot of mankind and continues in many people's minds to be the central paradigm of physics. A special case of this idea, and also a beautiful instance of it, is the equation of conventional nonrelativistic quantum mechanics, which describes the everyday world of human beings—air, water, rocks, fire, people, and so forth. The details of this equation are less important than the fact that it can be written down simply and is completely specified by a handful of known quantities: the charge and mass of the electron, the charges and masses of the atomic nuclei, and Planck's constant. Less immediate things in the universe, such as the planet Jupiter, nuclear fission, the sun, or isotopic abundances of elements in space are not described by this equation, because important elements such as gravity and nuclear interactions are missing. **But except for light**, which is easily included, and possibly gravity, these missing parts are irrelevant to people-scale phenomena. Eqs. 1 and 2 are, for all practical purposes, the Theory of Everything for our everyday world.”⁵³*

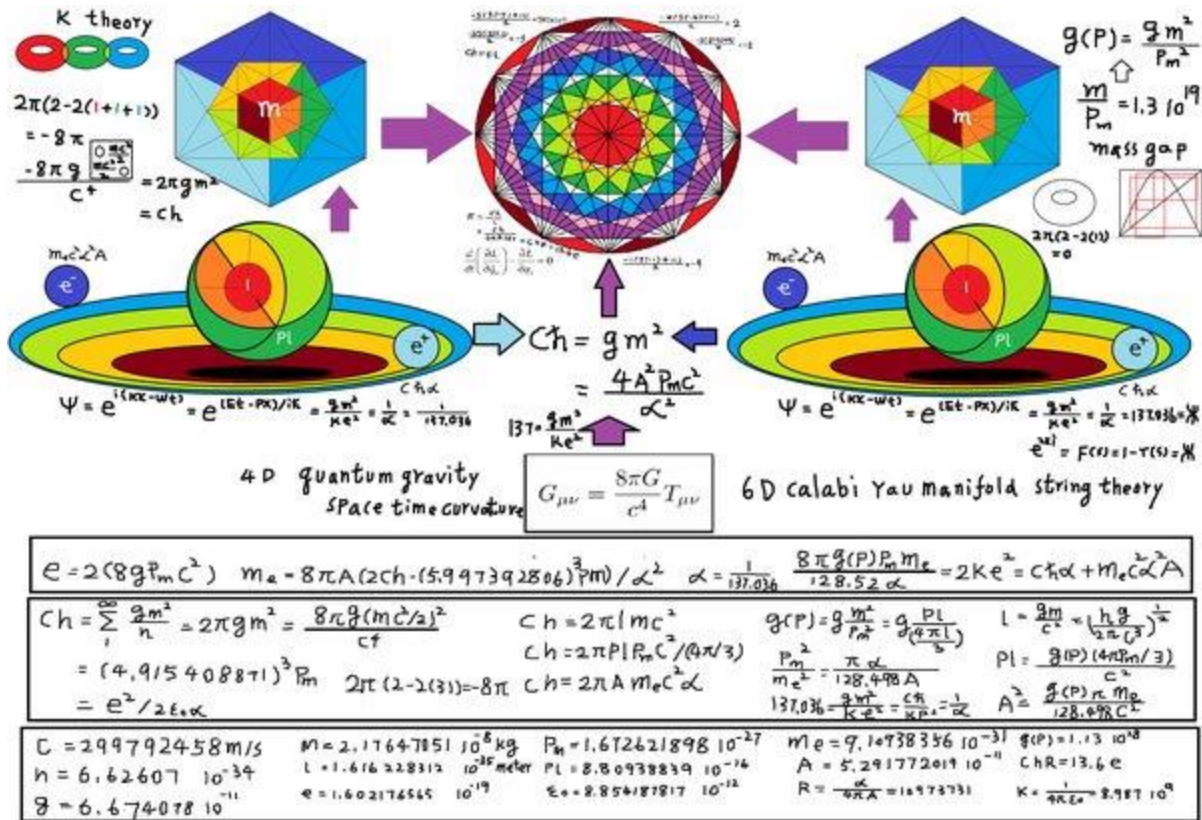


Figure 10 Dirac's quantum field of electron and positron

“We will solve graviton gm^2 problem, prove existence of Planck's mass m from mass gap $m/pm=1.3 \cdot 10^{19}$ for strong yang mills gauge field which expand vacuum energy ch from l to pl scale create strong force $g(p)=gm^2/pm^2$, when weak force from $1836=pm/me$ transfer $g(p)$ into EM force $2ke^2$ in Atom for quantum gravity which can reproduce Dirac's quantum field of electron and positron in hole of negative energy sea of ch , by annihilate, create both in ch construct Schrodinger's wave function in Atom, by $137=gm^2/ke^2$ extend it's wave function to whole universe as metric of GR field equation.”⁷⁴

Hay,

$$(-\text{Pháp Thân})^3 + (\text{Báo Thân})^3 + (\text{Ứng Thân})^3 = W$$

Where, W is

$$W = \int_{k < \Lambda} [Dg][DA][D\psi][D\Phi] \exp \left\{ i \int d^4x \sqrt{-g} \left[\frac{m_p^2}{2} R - \frac{1}{4} F_{\mu\nu}^a F^{a\mu\nu} + i \bar{\psi}^i \gamma^\mu D_\mu \psi^i + \left(\bar{\psi}_L^i V_{ij} \Phi \psi_R^j + \text{h.c.} \right) - |D_\mu \Phi|^2 - V(\Phi) \right] \right\}$$

quantum mechanics
spacetime
gravity

other forces
matter
Higgs

Chiếu kiến được về Tam Thân của chư Phật (Thanh/vô thanh, Sắc/vô sắc,) chư Bồ Tát (sắc tướng, vô tướng) và tất cả chúng sinh (vô tình cũng như hữu tình) có thể cũng là phương pháp để đi vào thế giới vi trần của Hoa Nghiêm.

Đường vào (nhập) lỗ sâu trùng (wormhole) của giới cảnh Hoa Nghiêm đã ngàn trùng trở ngại đối với khoa học và phàm phu chấp ngại như chúng ta, mà đường ra (xuất) khỏi Hoa Nghiêm còn khó khăn gấp bội đối với những bồ tát và chư vị thiện tri thức chưa tốt nghiệp tiến sĩ Phật của đại học Hoa Nghiêm.

Tam Thân Phật xuất phát từ quan điểm của Đại Chúng Bộ (sa. Mahāsāṅghika,) và về sau được Đại Thừa trân trọng tiếp nhận. Điều đáng chú ý nhất là quan điểm Pháp Thân nhấn mạnh đến thể tính tuyệt đối của một vị Phật vũ trụ — thể hiện tính thanh tịnh của toàn thế giới, thường hằng, và toàn tri.

Các vị Phật xuất hiện trên Trái Đất chính là hiện thân của Ứng Hóa Thân, vì lòng từ bi mà đến với con người, và cũng vì lợi ích của tất cả chúng sinh. Báo Thân của chư Phật thì có màu vàng kim to lớn, có 4 trí, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, và 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm màu. Báo Thân của chư Phật không thể nghĩ bàn nghị luận được.⁵²

Tổng Kết:

“Ba thân của chúng sanh thì chỉ có pháp thân là thanh tịnh, còn hai thân báo và ứng hóa là thuộc về nghiệp si mê, điên đảo. Vì si mê, điên đảo nên ta chỉ mang lại sự đau khổ cho bản thân, cho chư Phật, Bồ tát và cho chúng sanh mà thôi.

Ba thân của Bồ tát là thuộc về ba thân thanh tịnh, từ bi và trí tuệ, nên quý Ngài mang đến cho chúng sanh sự giác ngộ và giải thoát.

Ba thân của chư Phật là thuộc về Diệu thân kim cang, nên quý Ngài có vô lượng trí tuệ, có vô lượng thần thông và sống vô lượng thọ. Vì vậy, quý Ngài mang đến cho chúng sanh sự giải thoát và thành Phật.”⁵²

Với quan điểm Ba Thân (Báo Thân, Ứng Thân, Pháp Thân) của [Chúng Sinh,]³ [Quý Bồ Tát,]³ và [Chư Phật]³ này Hoa Nghiêm đưa chúng ta tới thế giới của lượng tử, vũ trụ ảo đồ ký, vũ trụ 10 chiều không gian với vô lượng thế giới. Trong các thế giới đó có vô số chúng sinh đã được giác ngộ, cùng với vô số Phật và Bồ Tát.⁵¹

Đức Thế Tôn cũng chính là nhà triết học, là khoa học gia, là lượng tử vật lý gia, là nhà toán học, là nhà thiên văn, và là nhà bác học vĩ đại trước thời của Ngài.

Ngài là Phật vũ trụ.

Đơn giản hóa, giảng giải Hoa Nghiêm phải dùng toán học, vật lý lượng tử cùng trí tuệ Phật mới có thể vượt qua 10 chiều không gian, và vào được lỗ con sâu của vũ trụ. Dĩ nhiên, nếu Đức Phật không phóng quang, xoa đầu truyền Phật Lực để có Phật Nhãn và 33 thần thông thì vô phương vào được Hoa Nghiêm, đi dự đại hội vũ trụ.

Vì cảnh giới Hoa Nghiêm là thế giới của ánh sáng, ngôn ngữ của Hoa Nghiêm là ngôn ngữ của vô thanh. Vũ trụ Hoa Nghiêm bất khả tư nghị qua ngôn ngữ giới hạn của con người. Đa số chúng sinh trong những cõi Hoa Nghiêm không có cấu tạo như con người, không nói tiếng người, và không biết tu nhân là gì.

Đơn giản hơn, cõi Quang Minh Biến Chiếu, nơi Tỳ Lô Giá Na đó, có Tạng trí tuệ quang minh, sáng chiếu làm cho chư bồ tát đạt được quả vị Diệu Giác Địa, đạt vô thượng chánh đẳng, chánh giác, và giác ngộ. Hoa Nghiêm lấy những điều trên làm Thể (form,) trực chỉ bốn tâm tri kiến diệu tánh mà chứng Pháp Thân của chư Phật. Pháp Thân của chư Phật là Diệu Pháp Thân có khả năng sanh ra vô lượng Diệu Pháp, và có thần thông biến hóa nhiệm mầu không thể nghĩ bàn. Ứng hóa thân của Phật thì thiên biến vạn hóa. Chư Phật có thể ứng ra một lúc cả vô lượng thân đi đến vô lượng thế giới của chúng sanh để thị hiện làm Phật. Chư Phật có thể hóa ra vô lượng hình tướng chúng sanh đủ loại khác nhau, để cứu độ mọi loài chúng sanh. Ứng Hóa Thân của chư Phật thiên biến vạn hóa, và bất khả tư nghì nhưng có sanh, có diệt.

Hình như trong Kinh Phật đã có nói: Chư Phật đến mà như không đến, không đến mà đến. Nhập Niết Bàn mà như không nhập, không nhập mà nhập.

Chư Phật không đến không đi. Không đi mà đến, không đến mà đi. Như như bất động.

*“Nếu nói trên sự, thì chư Phật có ứng thân đi đến mười phương thế giới để thị hiện làm Phật, và quý Ngài có hóa thân thành đủ loại để cứu độ chúng sanh. Nhưng nói trên lý, thì chư Phật chưa hề đến và cũng chưa hề đi. Tại sao? Vì pháp thân của chư Phật lúc nào cũng hiện diện ở khắp mười phương và bao trùm cả vũ trụ. Nếu đã bao trùm khắp vũ trụ thì làm gì có chuyện đến hay đi.”*⁵²

Còn nói về báo thân của chư Phật thì các Ngài không cần phải dời gót bốn ba trong vũ trụ. Chư Phật chỉ cần ở cõi Cực Lạc khởi ý, như trong Hoa Nghiêm, các Ngài dùng phật lực để phóng quang, tức thì có thể ứng hóa ra vô lượng hình tượng, vô vàn sắc tướng, xuất phát tùy tâm ý. Quý Ngài có thể đi đến mười phương cõi Phật để tham dự đại hội vũ trụ, đàm luận, giao du, hay đến mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh, vô không gian, phi thời gian. Sau khi giao du, xoa đầu, hay cứu độ chúng

sanh xong, thì quý Ngài thâm nhiếp quang tạng và phật lực trở về, chỉ đơn giản vậy thôi. Khi chúng sinh tốt nghiệp tiến sĩ Hoa Nghiêm thành

Phật thì cũng biến hóa được như chư Phật, không khác biệt.⁵²

Thì ra tái thành Phật, phổ độ chúng sinh, cũng có nghĩa lý hơn là làm chúng sinh vô tích sự, trầm luân trong biển luân hồi.

Dĩ nhiên, đa số chúng ta không có thiên nhãn thông để thấy được những điều miêu tả, như chuyện thần thoại, trong Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta không thấy mà tin, bởi từ những ‘kỳ giả,’ thuật lại rằng, ‘*Tôi nghe như vậy.*’ Những tường thuật viên này đã viết Kinh Hoa Nghiêm qua ngôn ngữ của nhân sinh. Họ tường thuật và miêu tả về Hoa Nghiêm Vũ Trụ Hội khác nhau, tùy theo căn cơ trí tuệ trong thiền định của mỗi cá nhân.

Thế rồi, hiện nay, cả thầy lẫn trò ở cõi con người, vẫn chấp theo thói quen cố hữu, ‘không thấy mà mù quáng tin.’ Họ bị trói buộc bởi tục lệ “*khuôn vàng thước ngọc,*” thiếu sáng kiến, kém sáng tạo, không dám hoài nghi, khi đọc hay nghe những lời tường thuật lạ lùng, vô lý, khó hiểu của tổ tiên. Cho nên, muốn tự do, tự tại nhập vào cảnh giới của Hoa Nghiêm, thì phải phá cái vòng kim cô của Hoa Nghiêm ở trong đầu của chính mình, để tự giải thoát mình trước đã.

Thêm nữa, cùng với bốn tánh, và kiến thức rất người, đa số những thượng nhân trí thức không thấy được tổng quát vấn đề, không nắm bắt được nội dung của Hoa Nghiêm chân pháp. Họ cứ như là những người mù sờ voi, cầm đầu, cầm cổ, cạm cùi giàng, và rị mọ giải thích từng chữ, từng hàng, từng chương, từng phẩm rồi cùng nhau học thuộc lòng, và tụng Hoa Nghiêm như con vẹt.

Long Thọ (Nagarjuna) đã vạch rõ cái thấy vô minh, nham nhở của những kẻ đui mù dám xâm phạm tiết hạnh của voi đó qua bài kệ ngắn, thấy vậy chứ không phải như vậy.

*Anything is either true, or not true,
Or both true and not true,*

*Or neither true nor not true;
This is the Buddha's teaching.
(MMK XVIII: 8)*

Trong Tập Trung Quán Luận Tụng (Madhyamaka-karikas) là tập luận giải chủ yếu và độc đáo nhất của Long Thọ. Trong tập luận này, có một câu (tiết 15.8,) có thể được xem là tiêu biểu nhất, vì nó đã phản ảnh được học thuyết Trung Quán, đặc biệt về phân biệt nhị nguyên, kém trung thực, của não bộ qua nhục nhãn.

Câu kệ tứ đoạn luận độc nhất vô nhị này của Long Thọ đã được Học Giả người Pháp và cũng là Triết Gia Phật Giáo, Guy Bugault dịch rất hoa mỹ:

"Tout est bien comme il semble, rien comme il semble. À la fois comme il semble et non comme il semble. Ni l'un ni l'autre. Tel est l'enseignement progressif (anusāsana) des Bouddha." (Stances du Milieu par excellence, Guy Bugault, Gallimard, Paris, 2002)

Tôi liêu lĩnh dịch từ tiếng Pháp ra tiếng Huế: Tất cả là tốt giống như rứa, không phải giống như rứa. Có lần giống như rứa và không giống như rứa. Không phải như ri cũng không phải như rứa. Đó là thuyết tuần tự nhị tiền của Phật.

Câu tiết 15.8 trên của Tập Trung Quán Luận Tụng được Guy Bugault dịch sang tiếng Pháp khá văn chương và triết lý tuy nhiên câu dịch dưới đây của Thiền Sư và Triết Gia Phật Giáo Stephen Batchelor dịch từ tiếng Tây Tạng sang tiếng Anh đơn giản và dễ hiểu hơn:

"Nagarjuna (second century Buddhist monk and philosopher), the Mulamadhyamakakarika, Chapter XVIII, verse 8. Note: there are other translations of this verse, for example, using 'real' instead of 'true.'")

"Everything is real, not real; both real and not real; neither not real nor real: this is the teaching of the Buddha." (Verses from the Center, Stephen Batchelor, Sarpham College, 2000)

Tôi xin dịch sát nghĩa như sau: Tất cả đều thật; không thật; cả hai thật và cả không thật; không phải không thật cũng không phải thật: đây là lời dạy của Phật.

Hay, tất cả đều thật; đều láo; cả hai thật và láo cả hai; không phải láo cũng không phải thật: đây là lời dạy kỳ cục của Phật.

Mong những lời diễn giải từ những bài thuyết pháp đơn giản của Đức Phật trong kinh Hoa Nghiêm, và luận lý tư nghị của Luận Sư Long Thụ trên đây làm cho tâm của chúng ta được giác ngộ, giải thoát khỏi các lậu hoặc, và không còn chấp thủ nữa trước khi nhập cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm.

Hoa Nghiêm tự nó dài dòng văn tự, khó hiểu, lại thêm bị đa số diễn giả làm cho Kinh dài dòng hơn, và rối rùi thêm. Sau khi tốn thời giờ và công sức, giảng hết Kinh Hoa Nghiêm từ Phạn ra Hán, ra Anh, ra Việt, và ra những ngôn ngữ khác, vật lộn với những cổ ngữ lỗi thời, giảng sư lẫn thính giả cùng bị lọt vào mê hồn trận. Hậu quả, cả người giảng cùng những kẻ nghe giảng không biết họ giảng gì, lẫn chúng sinh đã được nghe giảng những gì?

Giảng mà người nghe không hiểu thì chỉ tốn công, mệt sức, mất thì giờ, vô ích. Một là thầy dạy dở, hai là trò dốt, ba là cả trò lẫn thầy vừa dở lẫn dốt.

Vì cả hai không hiểu cái gì họ không hiểu, và không biết cái gì họ không biết (They don't know what they don't know. They don't understand what they don't understand.)

Cho nên, dù có tụng Hoa Nghiêm cả vạn lần, học và hành Hoa Nghiêm cả đời cũng không thông suốt nổi, rồi lại đổ oan cho là Bụt nhà không thiêng?

Nên nhớ, đây là những phép thần thông dành cho những Đại Bồ Tát đã giác ngộ đang chuẩn bị tốt nghiệp với luận án tiến sĩ phật về siêu trí tuệ của chư phật trong vũ trụ. Chư pháp Hoa Nghiêm đâu có phải dành riêng cho đa số chúng nhân loại, còn vô minh, dốt đặc cán mai, vậy mà muốn đi ngang về tặc, đòi mua bằng tiến sĩ giấy.

Như đã trình bày ở trên, kiến trúc của Hoa Nghiêm đại hội rất là khoa học nhưng tại vì cổ nhân tường thuật, ghi chép lại, quá dài dòng văn tự, qua lối văn chương cổ điển của Ấn Độ, 2.500 năm trước. Nhan nhĩn trong những bộ kinh đồ sộ này chúng ta thấy đi, thấy lại nhiều danh từ, danh vị, tên họ, ... được lập đi lập lại cả ngàn lần vì những tổ sư tác giả đã hết chữ để tổ tác. Các Ngài đã không có thể nặng óc để chế tạo ra những chữ mới hơn được nữa để tăng bốc chư Phật lẫn chư bồ tát, ... Đã thế, những giảng sư, bây giờ, vẫn cứ nhắm mắt cố dịch, và rồi giảng từng câu, từng chữ cho đám phàm phu vô minh, nghe cái vô minh, dài dòng thêm, rồi rậm hơn của kẻ thuyết.

Giảng sư thuyết cho thánh giả nghe cái mình không biết; làm cho người bị nghe, “*biết rồi khổ quá nói mãi.*”

Thầy không thông hiểu mà cứ y kinh giảng nghĩa, tam thế phật oan, thì làm sau trách trò không hiểu, hoặc hiểu sai ý phật.

Đức Phật không có ý khoe đạo tràng ảo của mình giàu sang, đầy châu báu. Đức Phật không cần chúng bồ tát tăng bốc Ngài, hay tán thán nịnh bợ đạo tràng ảo ảnh của Ngài. Ngài muốn ngậm dạy tuyệt kỹ ‘pháp môn phóng quang’ ngàn lần mạnh hơn tia sáng X-ray laser có khả năng ‘năng đoạn chướng ngại kim cương’ cho những đại bồ tát đã gàn thành phật. Phạm khai mạc này tường thuật đại hội ‘thế giới’ Phật và Bồ Tát trên địa cầu. Đại hội ‘thế giới’ gồm có chúng sinh – chúng nhân sinh, chúng thiên thần, chúng long vương, ... tổ chức tại nước Ma Kiệt Đà

(Magadha) đồng thời với vô lượng chư phật, và vô lượng bồ tát trong vũ trụ đa chiều, trên vô lượng ngân hà, đồng thời, cùng virtual skype, Zoom, Viber để nghe chư phật giảng dạy.

Vô lượng chúng sinh trong 10 chiều không gian của vô số thế giới vi trần, cùng với vô lượng Đại Bồ Tát, Đức Như Lai, và Đức Vairocana (Tỳ Lô Giá Na) trong đa vũ trụ, đã biết dùng lưới vũ trụ Đế Châu của Đại Thừa (Indra's Jewel Net, or the Jewel Net of Indra, is a much-loved metaphor of Mahayana Buddhism. It illustrates the interpenetration, inter-causality, and interbeing of all things¹), và để liên lạc, virtual conference, với Đức Phật Thích Ca lịch sử và đại chúng bồ tát địa qua Internet/Skype, Zoom, hay Viber trên trái đất.

Dĩ nhiên, như những hội nghị Liên Hiệp Quốc, hay cũng như những đại hội khác trên thế giới thì cái sáo ngữ ngoại giao, giới thiệu tiểu sử, công đức của diễn giả, cảm ơn các nhà bảo trợ, tài trợ, ủng hộ, cảm tình viên, và tán thán những thượng quan khách danh dự, ... là điều đương nhiên. Tôi không biết ai là khổ chủ, thường hay trang trải những chi phí vĩ đại cho những hội nghị thế giới này, nhưng ở những cõi ngân hà khác thì thiếu gì kim cương, ngọc ngà, vàng bạc kể cả dollars để trả cho tỷ phú Indra's Jewel Net, và internet trên trái đất. Vấn đề VISA, khách sạn, ăn uống, y tế, tiếp vận thì khỏi phải lo vì phật và các bồ tát đã quen màn trời chiếu đất, và khát thực trước khi tiêu điều cực lạc rồi. Các Ngài vô sinh vô tử, có thần thông thăng thiên, độn thổ nương theo ánh sáng để đi tu nghiệp, và thường xuyên, tham dự đại hội quốc tế phật, tự túc.

Trong trường hợp của Kinh Hoa Nghiêm, chư bồ tát, và chúng sinh có thể đang sống trong không gian chiều thứ ba và thứ tư nhưng thấy sắc tướng trong chiều thứ hai. Rồi thì họ tái phân biệt nhị nguyên hải trong thế giới hoa tạng.

Hay cảnh giới Hoa Nghiêm chỉ là không gian ảo của vũ trụ đồ ảnh ký (hollographic universe,) như mộng như huyễn?

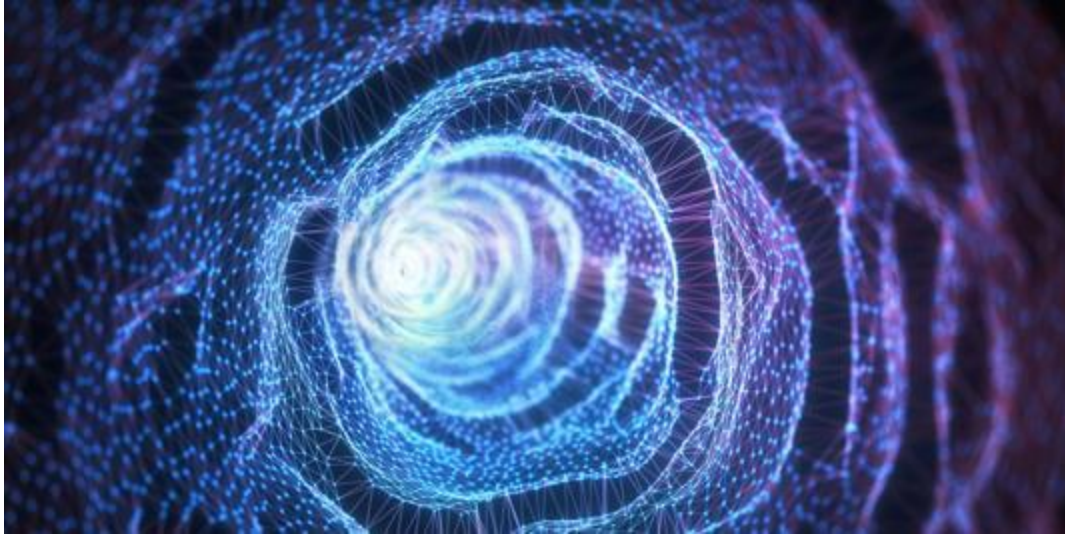


Figure 11 Vũ Trụ chỉ là Ảnh Đồ Ký

(© KTSDESIGN/SCIENCE PHOTO LIBRARY - Getty Images
This is how a black hole can exist in both two dimensions and three dimensions at the same time.)

Thuyết nhị nguyên ảnh đồ ký có thể là cái khoen bí mật giữa những hạt vật lý — khoa học của những hạt hạ lượng tử cấu tạo thành vật chất — và thuyết tương đối tổng quát của Einstein nơi cái lưới vô hình không-thời gian bị lún xuống bởi trọng lực. Nghiên cứu mới đây, đăng trong tháng vừa rồi trên the journal PRX Quantum, những khoa học gia của Đại Học Michigan ủng hộ quan điểm của thuyết nhị nguyên ảnh đồ ký trong lỗ đen vũ trụ này. Muốn hiểu, chúng ta phải dùng toán học thật đơn giản để thực nghiệm.

“...the holographic duality theory could hold the secret link between particle physics—the study of tiny particles that make up all matter—and Einstein’s theory of general relativity, which states that gravity arises from the curvature of space and time. In new research, published last month in the journal PRX Quantum, University of Michigan scientists look for support for this holographic duality theory inside of black holes. To understand, we have to review some pretty simple math and then apply them.”⁷²

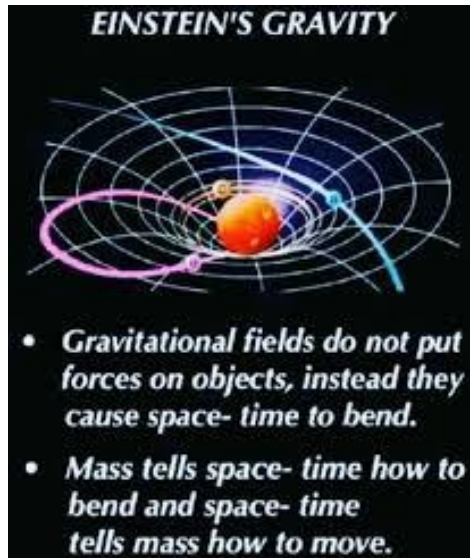


Figure 12 Lưới vô hình không-thời gian bị lún xuống bởi trọng lực

$$\begin{aligned}
 R_{(k \pm nk_0)\mu\nu} &= \frac{1}{2} R g_{(k \pm nk_0)\mu\nu} \\
 &= \frac{8\pi G}{c^4} T_{(k)\mu\nu} \pm 3 \left(\frac{\Delta E_n}{\hbar c} \right)^2 g_{(k)\mu\nu}
 \end{aligned}$$

Figure 13 Quantum Theory of Space-Time - Nexus

Tạp chí Scientific American số tháng 2/2012 có đăng bài viết “*Is Space Digital?*” (phải chăng vũ trụ là thông tin số hóa?) của Michael Moyer về một thí nghiệm đang được tiến hành ở Chicago bởi Craig Hogan (Giám đốc Trung tâm Vật lý thiên văn và các hạt cơ bản, Phòng thí nghiệm gia tốc Quốc gia Fermi, GS Đại học Chicago, Illinois) nhằm đo tiếng ồn toàn ảnh (holographic noise,) nó biểu hiện mối liên quan sâu xa giữa thông tin, vật chất và thời-không.

Nếu tồn tại tiếng ồn toàn ảnh thì theo Craig Hogan, vũ trụ của chúng ta là số (digital, 1, 0) và chúng ta có một hình mẫu (paradigm) mới cho vũ trụ quan của thế kỷ 21th. Vũ trụ không liên tục mà là gián đoạn bao gồm những 'bit' thông tin. Vũ trụ 3D chiều không gian phát sinh (emerge) từ những bit thông tin chứa trên một mặt phẳng 2D chiều.

Thông tin về vũ trụ ba chiều có thể được ghi lại trong mặt phẳng hai chiều bằng phương pháp toàn ảnh (hologram). Kỹ thuật này gọi là holography (phương pháp toàn ảnh.)

Chữ holography có gốc từ tiếng Hy Lạp, holos whole (toàn thể) + graphe writing (ghi ảnh.)

Đây là một phương pháp chụp ảnh hiện đại. Holography được sáng chế năm 1948 bởi nhà Vật Lý Dennis Gabor (1900-1979), nhờ thành tích này ông được nhận giải Nobel năm 1971.

Nguyên lý toàn ảnh đưa đến một triết học sâu sắc của David Bohm quan niệm rằng thực tại mà chúng ta tiếp xúc hằng ngày chỉ là một loại ảo tưởng giống như một bức tranh toàn ảnh (hologram.)

Dường như thực tại có hai mức: một mức ở sâu hơn gọi là mức tiềm ẩn (cuộn lại) /implicate (enfolded) và một mức gọi là mức tường minh (mở ra) /explicate (unfolded.) Một film toàn ảnh (hologram) và hình ảnh nó tạo ra trên màn hình là ví dụ của hai mức tiềm ẩn và tường minh. Cuộn film thuộc mức tiềm ẩn vì hình ảnh được mã hóa trong các dạng giao thoa chứa trong film còn hình ảnh chiếu ra thuộc mức tường minh vì các giao thoa mã hóa được mở ra (unfolded.)

Theo David Bohm, sóng và hạt đều bị cuộn lại trong một thực thể lượng tử, chỉ có quá trình tương tác mới bộc lộ tường minh một khía cạnh nào đó, còn khía cạnh kia vẫn nằm tiềm ẩn. Vì danh từ toàn ảnh (holographic) có tính tĩnh tại (static) nên để mô tả những quá trình động (dynamic) cuộn lại và mở ra liên tục của thực tại nên David Bohm đưa ra danh từ toàn ảnh động (holomovement.)

Bohm quan niệm rằng mọi vật trong vũ trụ đều là những phần tử của một chuỗi liên tục (continuum.) Bohm cho rằng phân biệt thế giới sống (living) và không sống (nonliving) là điều vô nghĩa.

Vì mỗi phần của một bức toàn ảnh (hologram) đều chứa thông tin của toàn ảnh cho nên mỗi bộ phận của vũ trụ đều chứa thông tin của toàn vũ trụ. Điều đó có nghĩa là nếu biết cách tiếp cận thì chúng ta có thể tìm thấy dãy thiên hà Tiên Nữ (Andromeda) lẫn thế giới của Hoa Nghiêm trong đầu móng tay của bàn tay trái, trong lúc nghiên nghiên tịnh độ, bất ẩn quyết.

Theo Albert Einstein, *“khi được phân tích đến cùng, vũ trụ chẳng còn được gọi là vật chất mà chỉ là những âm ba rung chuyển, hay những làn sóng.”*

Hoa Nghiêm khi được phân tích đến tận cùng, cảnh giới chẳng còn được gọi là vật chất sắc tướng mà chỉ là những âm ba rung chuyển, hay những làn sóng của quang tạng.

2600 năm về trước, Đức Phật đã không những biết như Einstein phân tích ở trên mà Đức Thế Tôn đã thấy vũ trụ vật chất khi chia xẻ đến tận cùng sẽ nhỏ hơn những Hạt Hạ Nguyên Tử (Hạt Áo) mà Ngài gọi đó là Lân Hư Trần.

Cho nên, cái kiến giác của Trí Tuệ Bát Nhã khác biệt rất xa với cái thấy biết của Trí Thức.

Gần đây, quan niệm của Ngài Vô Trước đã được triển khai trong cuốn *“Khuôn Mẫu Toàn Kỳ”* (The Holographic Paradigm) của Ken Weiber, và cuốn *Pháp Giới Như Huyền* (The Holographic Universe) của Michael Talbot. Michael Talbot cho rằng vũ trụ như huyền (The Holographic Universe), và Ken Welber chủ trương rằng vạn vật trong vũ trụ chỉ là những ảnh tượng (The Holographic Paradigm.) Cả hai đều cùng đồng quan điểm với

Phật Giáo là vũ trụ vạn vật đều là như huyễn, như ảo.⁴²

Đức Phật đã đúc kết những khái niệm ở trên, trong Kinh Kim Cang, qua bốn câu kệ rất trứ danh, và sâu sắc như sau:

*Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,
Như lộ diệc như điện,
Ứng tác như thị quán.*

Dịch nghĩa:

Nhất là pháp hữu vi,
Như mộng, huyễn, bọt, ảo,
Như sương chớp như điện,
Nên quán chiếu như vậy.

(Lê Huy Trứ phóng dịch)



Figure 14 The Avatamsaka Sutra in Art, Unattached, Unbound, Liberated Kindness, Tom Wudl³⁹

Tom Wudl phải thiền định nhiều năm mới vẽ được những bức tranh miêu tả cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm ở trên. Ông ta phải dùng kính hiển vi để vẽ cả ngàn sắc tướng li ti tượng trưng cho cõi chư Phật trong những đóa hoa ở trên.

2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng



Figure 15 Như Lai Hiện Tướng

Giảng Lược

Phẩm Như Lai Hiện Tướng (如來現相; gồm một quyển) là phần chính của đại hội. Trong phẩm này, Bồ Tát, thần, chư thiên, Thế Chủ đã vân tập [tụ tập nhiều như mây hay ở trên mây?], yên lặng thỉnh pháp, có ba mươi bảy câu hỏi. Trước hết là hỏi về mười tám loại Phật Pháp, kể đến hỏi về mười chín loại Bồ Tát hải, đều là đức dụng nơi cảnh giới trí hạnh của chư Phật, nhằm phát khởi hết thảy các pháp môn trong kinh này.

Kinh nói: “*Nhĩ thời chư Bồ Tát, cập nhất thiết thế gian chủ, tác thị tư duy, vân hà thị trí hải?*” (Lúc bấy giờ, các vị Bồ Tát và hết thảy các vị chủ tể thế gian, vua chúa một cõi, suy nghĩ như thế này, thế nào là biển

trí?) Vì thế, Đức Như Lai hiện tướng phóng quang minh để đáp lời hỏi. Trước hết là tổng đáp (總答, lời đáp chung), kế đến là biệt đáp (別答, trả lời từng câu hỏi riêng biệt), bèn thành một bộ kinh gồm bốn mươi phẩm.

Trong phẩm này, từ nơi diện môn [cửa miệng], giữa các răng, [Đức Phật] phóng ra mười loại quang minh, chiếu khắp mười phương. Do phật lực của Đức Phật, các quang minh ấy có thể nói kệ tụng, triệu tập các vị Bồ Tát trong thế giới hải đều đến nghe pháp. Trong mỗi lỗ chân lông của các vị Bồ Tát ấy, hiện các thứ quang minh. Trong mỗi quang minh, hiện các Bồ Tát nhiều như số vi trần trong một cõi nước, phụng sự trọn khắp chư Phật nhiều như số vi trần trong một cõi nước, độ trọn khắp chúng sanh nhiều như số vi trần trong một cõi nước. Đây là hiện tướng trí bi tự tại vô ngại vô tận nơi pháp giới thể tánh của Hoa Nghiêm. Đức Như Lai lại phóng [quang minh từ] tướng bạch hào giữa hai mày, trong tướng bạch hào, hiện ra các vị Bồ Tát, mỗi vị đều nói kệ tán thán nhằm hiển thị sức thần thông có cảnh giới vô biên của Đức Như Lai. Kinh chép: Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn cho hết thảy Bồ Tát đạt được thần lực có cảnh giới vô biên của Đức Như Lai, bèn phóng quang minh từ giữa hai mày, chiếu trọn khắp mười phương. Trong mỗi vi trần, hiện ra vô số Phật. Lại có Bồ Tát tên là Pháp Thắng Âm v.v... cùng thế giới hải trần số Bồ Tát cùng lúc xuất hiện, nói kệ tụng tán thán Phật. Đây là hiển hiện pháp “*sát hải vô chướng ngại*,” là hiện tướng trí cảnh để đáp chung cho các câu hỏi trên đây. Vì thế, gọi là phẩm Như Lai Hiện Tướng.²⁴

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy

Những tường thuật ở trên cũng đơn giản, dễ hiểu thôi, cũng như những buổi khai mạc thể vận hội Olympics chúng ta thấy vô vàn ánh sáng, âm nhạc, vũ công ca múa trong đêm tối, và những đại diện của từng các quốc gia diễn hành. Rồi bỗng nhiên, Đức Phật bật máy chiếu phim ciné, các đại chúng thấy một luồng tia sáng chiếu thẳng lên màn ảnh. Sau khi chiếu đạo phim phụ, thì tới phim chính bắt đầu với muôn vàn hình ảnh, thuyết trình của chư Phật, Bồ Tát và đại chúng.

Tài tử chính, xuất hiện trong phim này là kếp độc Như Lai. Siêu tài tử này đoạt giải Oscars, diễn xuất phóng quang rất xuất thần. Thắng huy chương vàng Olympics giải phóng quang nhanh nhất thế giới, và đang được đề nghị giải Nobel hòa bình về vật lý lượng tử, và vũ trụ ảo.

Tóm lại, phẩm khai mạc này Đức Phật giới thiệu phép phóng quang cho đại chúng.

3. Phẩm Phổ Hiền Tam Muội

Giảng Lược

Phẩm Phổ Hiền Tam Muội (普賢三昧) là hiện hạnh cảnh để đáp chung các câu hỏi trên đây. Phổ Hiền là “*không đức nào chẳng trọn khắp*”, biểu thị Hạnh Môn của Phật. Cõi này dịch Tam-muội (Samādhi) là Chánh Định, tức là phật lực của Phật Gia được Phổ Hiền, khiến cho nhập Chánh Định, hiện hạnh cảnh.

Kinh nói, lúc bấy giờ, ngài Phổ Hiền nương vào thần lực của Phật, nhập hết thấy Tỳ Lô Tạng Thân Tam Muội, có thể thị hiện các tướng trong pháp giới, xuất sanh hết thấy các pháp tam muội, thành tựu biển công đức của hết thấy chư Phật. Khi ấy, mười phương pháp giới, trong mỗi vi trần có sát trần Phật (Phật nhiều như số vi trần trong một cõi nước), trước mỗi Đức Phật, đều có ngài Phổ Hiền nhập tam muội này, cho đến khiến cho các vị Bồ Tát, ai nấy đều đắc các hạnh môn tam muội nhiều như số lượng vi trần. Đây là hiện hạnh cảnh để đáp chung các câu hỏi trong phần trước. Vì thế gọi là phẩm Phổ Hiền Tam Muội.

Đã đáp trí cảnh và hạnh cảnh xong, từ đây trở đi là các pháp môn trong cả một tạng kinh, hết thấy nhân quả không gì chẳng được gồm thâu trong trí và hạnh. Vì thế, trước hết dùng hai môn này (trí và hạnh) để đáp chung. Những cái được gọi là “cảnh giới của chư Phật” cho đến các pháp nhằm phát khởi, tiên hướng của hàng Bồ Tát, đều được gồm trọn

trong hai pháp [trí và hạnh] này. Ba mươi bảy phẩm sau đó chính là biệt
đáp.²⁴

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy



Phổ Hiền, Fugen, jap. Darstellung aus dem Shokoku-ji in Kyoto (Edo-Periode)

Phổ Hiền Bồ Tát (dịch âm là Tam mạn đà bạt đà la, hoặc Tam mạn
đà bạt đà, zh. pǔxián 普賢, sa. samantabhadra, ja. fugen, bo. kun tu
bzang po ཀུན་ཏུ་བཟང་པོ་). Phổ là biến khắp, Hiền là đẳng giác bồ tát, Phổ
Hiền là vị Bồ Tát Đẳng Giác có năng lực hiện thân khắp mười
phương pháp giới, tùy mong cầu của chúng sanh mà hiện thân hóa
độ. Ngài là một trong những vị Bồ Tát quan trọng trong Phật Giáo
Đại Thừa.

Theo kinh Pháp Hoa, Ngài là vị Bồ Tát ở quốc độ của Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương Như Lai, phía Đông cõi Ta Bà, nghe thế giới này thuyết kinh Pháp Hoa liền lãnh đạo năm trăm vị Đại Bồ Tát đến nghe pháp và phát tâm hộ trì Chánh Pháp của Đức Phật Thích Ca. Samntabhadra (Phổ Hiền) biểu thị từ tâm và Phật Pháp. Ngài thường sánh đôi với Văn Thù Sư Lợi và cả hai được coi là những cao đồ của Thích Ca Mâu Ni, có lẽ từng là đệ tử thực sự của vị Phật lịch sử.

Phẩm này Đức Phật dạy về phép Chân Hỏa Tam Muội. Vận công phu Phật Lực để phóng quang ra mười phương tới vô tận vũ trụ. Kinh Hoa Nghiêm không thể miêu tả được chi tiết của công phu thần thông này, vì chỉ có những đại bồ tát hữu duyên mới được Đức Thế Tôn phóng quang lực, truyền thẳng phật lực Quang Minh Tam Muội cho riêng họ. Tùy theo căn cơ, nhu cầu mà mỗi bồ tát nhận được phật lực tam muội chân hỏa từ răng, trán, ngón tay hay ngón chân của Đức Phật. Ngài cũng có thể tuyên phật lực qua lòng bàn tay, bằng cách xoa đầu chư bồ tát.

Kinh Hoa Nghiêm chỉ ghi nhận được những hành động hời hợt bên ngoài bởi vì những tác giả tường thuật kinh này không có Phật Nhãn để thấy được vô tướng công lực lưu chuyển cuộn cuộn từ lòng bàn tay của Đức Thế Tôn qua đỉnh đầu của chư bồ tát.

4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu

Giảng Lực

Phẩm Thế Giới Thành Tựu (世界成就; phẩm này và phẩm Phổ Hiền Tam Muội trước đó hợp thành một quyển) là lời biệt đáp cho câu hỏi về thế giới hải và chúng sanh hải.

Dụng ý của phẩm này nhằm giảng giải [cho thính chúng biết] chúng sanh và thế giới của chư Phật có hình tướng muôn vàn sai khác. Tất cả đều là do tự hạnh nghiệp lực (nghiệp lực do các hạnh của chính mình)

cảm vờ mà thành tựu. Vì thế, kinh nói: “*Các thế giới hải có vi trần số chuyển biến sai biệt.*”

Trước hết bèn nói phẩm Thế Giới Thành Tựu, kế đó nói phẩm Hoa Tạng Thế Giới. Phẩm Thế Giới Thành Tựu nhằm khởi đầu cho những lời biệt đáp.²⁴

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy

Khởi đầu phẩm, Trang 227, tập 1, Thế giới thành tựu, Kinh Hoa Nghiêm viết, “*Lúc bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát do thần lực của Phật quán sát tất cả thế giới hải, tất cả chúng sanh hải, tất cả chư Phật hải, tất cả pháp giới hải, tất cả chúng sanh nghiệp hải, tất cả chúng sanh căn dục hải, tất cả chư Phật pháp luân hải, tất cả tam thế hải, tất cả Như Lai nguyện lực hải, tất cả Như Lai thần biến hải.*”

Sau đó ở trang 233 có ghi, “*Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát bảo đại chúng rằng: Chư Phật tử. Thế Giới Hải có mười việc mà chư Phật trong ba thuở quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, hiện nói và sẽ nói. Những gì là mười? Chính là nhơn duyên khởi thế giới hải, chỗ nương trụ của thế giới hải, hình trạng của thế giới hải, thể tánh của thế giới hải, sự trang nghiêm của thế giới hải, sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật xuất hiện nơi thế giới hải, kiếp trụ của thế giới hải, kiếp chuyển biến sai biệt của thế giới hải, môn vô sai biệt của thế giới hải.*”



Hình Như Lai
A Buddhist Perspective on Astrology (Elephant Journal)

Và rồi, Phổ Hiền Bồ Tát đã đề cập, và giải thích đến từng điểm một của mười điều ấy, trong đó điểm thứ ba "*hình trạng của thế giới hải*" (trang 240) khiến ta để ý đến.



Hình này trông giống như Quang Âm Bồ Tát

Nói về hình trạng của các Thế Giới Hải, Phổ Hiền Bồ Tát cho biết

hình trạng có thể là: Hình vuông, tròn, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hình như cây, hình như bông, hình như cung điện, hình như chúng sanh, hình như Phật, có thể giới vi trần số hình sai khác như vậy.



Hình siêu phi hành gia & những tinh tú là tương tinh của chúng sinh

Khoa học đã tìm thấy các thiên hà (thế giới hải?) hình nước xoáy hoặc khác nhau, và ánh sáng của chúng cũng khác nhau, khiến ta liên tưởng đến điểm "*sự trang nghiêm của thế giới hải*" (Trang 224-225.) Đó là chưa nói đến "*Chỗ nương trụ của thế giới hải*" và các điểm khác mà Phổ Hiền Bồ Tát đã đề cập đến.



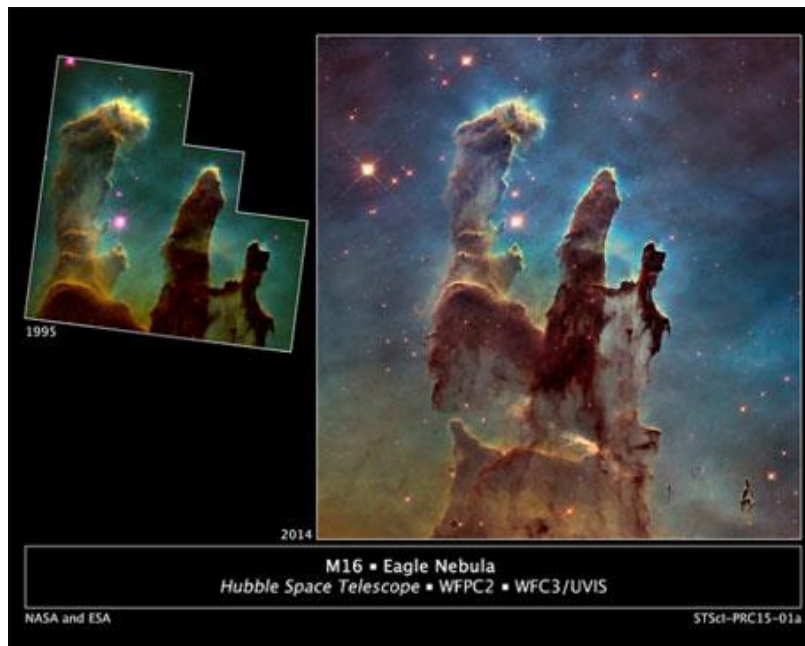
Hình như Ma Ni Bửu

Hình dạng các Thiên Thể trong Vũ Trụ diễn tả trong Kinh Hoa Nghiêm, Tập 1, Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, trang 401 và 410 – 415, Đức Phổ Hiền đã miêu tả y hệt như chúng ta được thấy từ những tấm hình cung cấp của NASA.

*“Chư Phật Tử. Tất cả **thế giới (vũ trụ)** chúng đó hình dạng đều khác nhau: Hoặc hình **núi Tu Di**, hình sông, **hình xoay chuyển** (tròn ốc,) hình nước xoáy, hình trục xe, hình lễ đàn (bàn thờ,) hình rừng cây, hình lầu các, hình sơn tràng, hình vuông góc, **hình hoa sen**, hình thai tạng, hình khư lạc ca (cái rổ), hình thân chúng sinh, hình mây, **hình Đức Phật**, **hình thiên nhân**, hình viên quang (tròn sáng), hình lưới, hình tam giác, hình bán nguyệt, hình thành quách rộng lớn, hình bảo hoa xoay nở, hình tứ châu, hình tròn, hình như Kim Cang, hình như Ma Ni Bửu, hình chữ vạn, hình như tòa Sư tử v.v... Có vi trần số hình dạng như vậy.”*



Hình như Đức Phổ Hiền nhìn đằng sau lưng



Núi Tu Di

Mô tả về Thiên Thể trong vũ trụ, Kinh Hoa Nghiêm đã dùng những chữ để diễn tả các thế giới trong vũ trụ như: Cõi, Thế giới, Phật sát, Phật sát hải, Phật quốc, Phật quốc độ, Thế giới hệ, Thế giới chủng, Thế giới võng, và Thế giới hải (Biển thế giới) có thể cùng một nghĩa nhưng tùy nghi thích ứng với chủ đề trong kinh. Về Thế giới Võng, kinh định nghĩa, “*Tất cả thế giới đều liên tiếp nhau thành thế giới*

võng, kiến lập nhiều hình thức sai khác khắp cùng nơi.”



Hình như Kim Cang hay chữ Vạn (卐)

Trong Đạo Phật Siêu Khoa Học, Minh Giác Nguyễn Học Tài so sánh, “*Thế giới hệ, Thế giới chủng, và Thế giới võng cũng là một, và có thể hiểu là Cụm sao (Cluster of stars), Chòm sao (Constellation), Thái dương hệ (Solar system), Chòm Thiên hà (Cluster of galaxies), hay Bức Trường Thành Thiên Hà (The Great Wall of galaxies).*”



Hình Cái rỗ, bàn tay Phật, và Mắt Phật

Có thể vì vậy, Đức Phổ Hiền dùng chữ ‘thế giới’ mà khoa học ngày nay hiểu là World hay Planet (Hành Tinh.) Ở trong Thái Dương Hệ, tất cả những hành tinh và vệ tinh, kể cả mặt trời, đều hình cầu.

Đức Phổ Hiền đã mô tả rất chính xác những hình dạng khác của một số thiên thể (Celestial Bodies) trong vũ trụ. Đó là những Vi Thiên Thể (Planetesimal) kích thước từ vài m cho đến vài trăm km, như Vãn Thạch (Meteorites) có đường kính khoảng 2 cm, Sao băng (Meteor,) Sao chổi (Comet,) Tiểu hành tinh (Asteroid) có đường kính từ vài trăm thước đến dặm nghìn cây số, Tinh Tú, Chòm Sao (Constellation), Tinh Vân (Nebula), Sao Đột Sáng (Nova), Thiên Hà (Galaxy), và Chòm Thiên Hà (Cluster of Galaxies.)



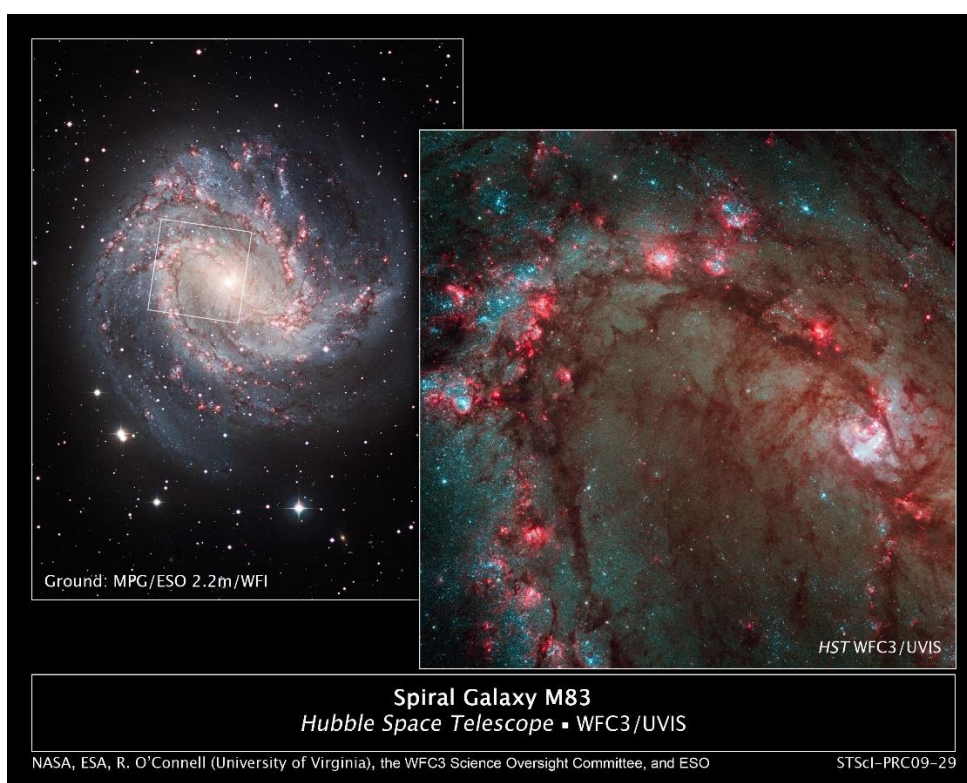
Hình Đóa Hoa Sen

Cho đến nay, các nhà thiên văn và vũ trụ gia đã phát hiện hình dạng của một số thiên thể tương tự như lời mô tả của Đức Phổ Hiền như sau:



Phật Nhãn

Hình sông, hình Xoay chuyển, hình nước xoáy, hình Trục xe, hình Thai tạng, hình Viên quang (Tròn sáng,) hình lưới, hình Ma Ni Bửu (Ngọc quý,) hình Bảo hoa Xoay nở, hình chữ Vạn, hình hoa sen, ... Ngoài ra, các nhà thiên văn cũng đã phát hiện một số thiên thể khác như sau: Hình Chim Phượng, hình mắt Mèo, hình cái Nhẫn, hình Cánh Bướm, hình Con Cua, hình Vòng Xuyên, hình Chòm Sao Viên Quang, hình Bầu Dục, Thiên Nhẫn, v.v... Ngoài những thiên thể có hình dạng rõ ràng còn có những chòm sao cũng có những hình dạng được tượng hình bằng những con vật trong thần thoại cổ Hy Lạp.



Cái chi lạ rứa?

Đức Phổ Hiền không những đã thấy vi trần số hình dạng thiên thể trong vũ trụ, mà Ngài còn thấy hình dạng của vũ trụ nữa, vì Ngài đã ở ngoài thân ngũ uẩn lẫn vũ trụ để quán chiếu bản lai diện mục của tiểu vũ trụ, và đại vũ trụ.



Tòa Sư Tử

5. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới

Giảng Lược

Phẩm Hoa Tạng Thế Giới (華藏世界; phẩm này gồm ba quyển) là lời biệt đáp cho câu hỏi về Phật hải và Ba La Mật hải. Phẩm này nói về cảnh trang nghiêm màu nhiệm trong Tỳ Lô vô tận pháp giới. Do nương vào trí thể của Pháp Thân và nguyện hạnh Phổ Hiền, tu Thập Ba La Mật của ngũ vị mà cảm báo. Đây là nói về Phật hải và Ba La Mật hải. Kinh nói, thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này ở trên mười tầng phong luân, bên trong một hoa sen to có tên là [Quang Minh] Nhụy Hương Tràng (蕊香幢) trong Hương Thủy Hải (biển nước thơm). Có vô số Hương Thủy Hải và các thế giới chủng số nhiều như vi trần, nương vào nhau để trụ, được gọi là Thế Giới Vĩng (世界網, lưới thế giới). Thế giới chủng ở chính giữa có hai mươi tầng, thế giới Sa Bà thuộc tầng thứ

mười ba, chính là nơi ở của Tỳ Lô Như Lai. Có mười thế giới chung vây quanh. Kế đó, ở ngoài mười [thế giới chung ấy], lại có một trăm thế giới chung vây quanh, được bao bọc bằng núi Kim Cang Đại Luân Vi. Tính ra, có một trăm mười một thế giới chung, mỗi thế giới chung đều có [núi Kim Cang Đại Luân] bao bọc.

Mười tầng phong luân duy trì Hương Thủy Hải, sanh ra hoa sen to, số nhiều như vi trần trong một cối nước nung vào nhau, biểu thị đại nguyện phong luân duy trì biển đại trí, xuất sanh vô biên hoa diệu hạnh, trang nghiêm, duy trì vững chắc thân và cối nước, tạo thành Tịnh Độ của Phật. Một thế giới chung ở trung tâm, biểu thị địa vị Phật nhiếp chung hết thảy, trọn khắp hết thảy, là cái gốc của vạn pháp.

Kế đó, “mười” biểu thị ngũ vị (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và Đẳng Giác), mỗi địa vị đều có một nhân và một quả. Kế đó, “trăm” nhằm biểu thị nhân quả của ngũ vị, mỗi địa vị đều trọn đủ Thập Ba La Mật. Mười một thế giới chung trong ấy, mỗi mỗi đều có hai mươi tầng, biểu thị ngũ vị thăng tấn hòng đạt đến địa vị Phật, mỗi địa vị đều có mười nhân và mười quả. Mỗi thế giới có vi trần số Phật đều là chuyện thuở trước của chính Tỳ Lô Như Lai. Đối với mỗi thế giới, kinh nêu danh xưng của một vị Phật, đều nhằm biểu thị cái quả thăng tấn từ nơi địa vị hiện tại. Trong một trăm thế giới chung, thế giới chung ở vòng ngoài cùng có bốn tầng, mỗi tầng đều có bốn vị Phật, biểu thị Tứ Nhiếp Pháp. Dụng ý nhằm nêu rõ Thập Độ vạn hạnh, dùng Tứ Nhiếp Pháp là Lợi Hành, Ái Ngữ, Đồng Sự... để ngăn ngừa bên ngoài. Thế giới vòng ấy trọn đủ hết thảy các sự trang nghiêm thù thắng, nhiệm màu, đều là trí hạnh của Phật trọn khắp, nhiếp hóa cảm vơi. Trong ấy cũng có thế giới tạp nhiễm, biểu thị lòng Tù của Phật nhiếp hóa chẳng bỏ nơi ấy. Vì thế, kinh nói: “Tạp nhiễm và thanh tịnh đều do nghiệp lực khởi, được Bồ Tát hóa độ”.

Nói “thế giới chung, thế giới hải” thì Chung (種) là xuất sanh nhiều thứ, còn Hải (海) thì bao gồm nhiều thứ, từ một vài tam thiên đại thiên cho tới hằng sa [tam thiên đại thiên] hợp thành một thế giới chung. Hằng sa

thế giới chung hợp thành một thế giới tánh (世界性). Hằng sa thế giới tánh hợp thành một thế giới hải. Những thứ này đều chứa đựng trong Nhụy Hương Tràng Đại Liên Hoa; vì thế, gọi là thế giới Hoa Tạng. Luận nói từ vài đại thiên cho tới hằng sa [đại thiên] hợp thành một thế giới hải, hằng sa thế giới tánh hợp thành một thế giới chung, tức là [Số Luận cho rằng] “thế giới chung có thể bao trùm thế giới hải”, nhưng kinh dạy, “trong thế giới hải có thế giới chung”. Nay tôi tuân theo lời kinh dạy. Đây là Tỳ Lô Như Lai trong quá khứ đã đích thân phụng sự chư Phật, biểu thị cái quả thăng tấn nơi địa vị hiện tại.²⁴

Thuở xưa, Đức Thế Tôn trong các cõi Phật tu tịnh nghiệp nhiều như bụi nên được đủ thứ quang minh báu Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm.

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy

Cư Sĩ Học Giả Nghiêm Xuân Hồng mô tả, “Tất cả những thế giới hải bao la bát ngát ấy chỉ là những tế bào [cells, trong nhục thể. THL] những bộ phận [lượng tử này] kết lại [trông xa] thành những cánh hoa, rồi cánh hoa kết lại thành bông Đại Bửu Liên Hoa, lúc nở ra lúc héo hắt đi [lập loè,] và bông Liên Hoa đó trụ trên cái cọng hoa [đuôi, chuỗi] gọi là Chủng Chủng Quang minh Nhụy HươngTràng.”

Những hình thể tương tự như hình xoáy nước và những hình dạng khác được mô tả ở trên, và đã được chứng minh qua những bức ảnh của NASA.



Hình Hoa Nghiêm

Trong Hoa Tạng Thế Giới, Kinh Hoa Nghiêm (trang 377 – 507) đã mô tả, và Nhị Khóa Hiệp Giải (trang 191 – 219) cùng Lăng Kính Đại Thừa (trang 126 – 131) đã nói lại. Tuy nhiên, Nhị Khóa Hiệp Giải chỉ thuật lại sự mô tả của Kinh Hoa Nghiêm, Lăng Kính Đại Thừa của cụ Nghiêm Xuân Hồng diễn nôm lại một cách ngắn gọn, và dễ hiểu hơn nhiều.

Trang 130 – 11, cụ Nghiêm Xuân Hồng diễn nghĩa Hoa Tạng Thế Giới cùng sự Bùng Nổ Lớn (The Big Bang), và sự Co Rút Lớn (The Big Crunch) của vũ trụ như sau: Hoa Tạng thế giới là một bông Đại Liên Hoa (Hoa Sen Lớn,) và thế giới hải, hoặc Giải Ngân Hà (nói theo sự hiểu biết của người đời nay) chỉ là những bộ phận ti vi của những cánh hoa.

Để có chút khái niệm về hình dạng của vũ trụ theo Kinh Hoa Nghiêm, những giòng sau đây được trích dẫn ở cuốn Lăng Kính Đại Thừa (trang 126 – 127),

“Ngài (Phổ Hiền) nói rõ danh hiệu các cõi, các thế giới, các thế giới chung, các thế giới hải ở mười phương, cùng hồng danh chư Phật Như Lai ngự trị tại các quốc độ đó. Ngài nói rõ về các cõi hình trạng như thế nào, an lập như thế nào, nương về đâu, trụ về đâu, thành thành hoại hoại xoay vần, tương tự như lá mọc rồi lại rụng. Và Ngài cũng dạy rõ ràng tất cả những thế giới hải bao la bát ngát ấy đều là những tế bào, những bộ phận kết hợp lại thành cánh hoa, rồi cánh hoa hợp lại thành một bông Đại Bảo Liên Hoa, lúc nở ra lúc héo hắt đi và bông Liên Hoa đó trụ trên cái cọng hoa gọi là Chủng Chủng Quang minh Nhụy Hương Tràng.”

Trước đó 45 năm chả mấy ai hiểu nổi những kinh điển Đại Thừa được đề cập trên đây miêu tả cái gì?

Lời kinh xưa nghe như không tưởng, kém hữu lý, và mang tính chất mê tín. Tuy nhiên người đã nghe qua, và biết được Phật Giáo Đại Thừa với triết lý rất cao siêu nhưng phức tạp, và khó hiểu.

Tuy nhiên, rất ít người thấu kiến được cá tính khoa học rất đặc thù trong những kinh điển của Phật Giáo Đại Thừa.

Nhưng dù có biết và thấy được những gì kinh Phật ghi lại cũng không thể thực sự chứng minh được cho đến khi NASA dùng viễn vọng kính (Hubble telescope) để chụp hình những Giải Thiên Hà rồi thì các nhà khoa học, và thiên văn suy nghiệm, và quan sát hình như những giải thiên hà này nở ra là vì các tinh tú càng ngày càng xoay vần, chạy cách xa nhau với một thế vận tốc rất lớn, nên họ đã xác nhận sự hữu lý của thuyết Big Bang, nghĩa là có vụ nổ tung rất lớn khiến các tinh tú bắn tóe ra xa nhau ...

Nhưng rồi họ lại nhận thấy rằng, có những Giải Thiên Hà hình như co lại, vì trong đó các tinh tú càng ngày sáng hơn điều này chứng tỏ vũ trụ co lại vì các tinh tú càng xích lại gần nhau hơn. Ngược lại với thuyết vũ trụ dãn ra, vì những tinh tú rời xa hơn để lại những ánh sáng đỏ mờ, tương tự nguyên tắc doppler effect của âm thanh từ các

ting tú di chuyễn xa dần ...

Rất có thể đây là những chu kỳ dẫn nở của vũ trụ, hay nở ra hoặc cuốn lại của những cánh hoa tạng thế giới đúng như mô tả trong kinh điển. Điều này chứng tỏ một cách hùng hồn là lời kinh Phật không mảy may vọng ngôn, hư vọng vì những bậc luận giảng kinh đều là bậc đại giác, có đủ lục thông, ngũ nhãn chứ không phải chỉ có đôi nhục nhãn với mấy chiếc ống nhòm, cùng với tầm nhìn giới hạn như các khoa học gia hiện đại.

Lục thông là (1) Thiên nhãn thông, (2) Thần túc thông, (3) Thiên nhĩ thông, (4) Tha tâm thông, (5) Túc mệnh thông, và (6) Lưu tận thông. Cái gọi là ngũ nhãn (năm mắt) tức là ngoài mắt thịt, và thiên nhãn là mắt của chư thiên thấy được gần xa, trên dưới ngang dọc 360 độ và ngày đêm ra còn có mắt trí tuệ (huệ nhãn) là mắt của Thanh Văn, Duyên Giác, và A La Hán quán thấy các pháp, và chúng sinh để tìm phương tiện giúp họ tu hành; thấy rõ 12 nhân duyên, và sự luân hồi sinh tử thoát khỏi vòng sống chết luân hồi; không còn bị thân tâm ràng buộc, lìa năm uẩn, vượt ba cõi.

Trong thế nhân gian cũng có người biết dùng trí tuệ, nhưng với nghĩa trí tuệ thế gian còn chấp ngã. Trong khi đó tuệ nhãn của bậc Thanh Văn, Duyên Giác, và A La Hán là vô ngã, không còn chấp

trước. Pháp Nhãn (con mắt pháp) của các bậc Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên có khả năng thấy được bản tính, tức pháp tính của vạn pháp, thân chứng được một phần pháp thân của Phật. Còn Phật nhãn bao trùm tất cả đặc dị công năng của bốn loại nhãn kể trên. Đó chính là toàn bộ trí tuệ, là bản thân "đại viên cảnh trí" (gương trí tuệ lớn) cũng được gọi là Đại Viên Giác hay Vô Thượng Bồ Đề.

Sư Ni Liễu Nhiên nói kệ Pháp Thân,

*Ngũ uẩn sơn đầu cổ Phật đường,
Tỳ-lô trú dạ phóng hào quang.*

*Nhược năng ư thử phi đồng dị,
Tức thị Hoa Nghiêm biến thập phương.*

Dịch:

Trên đầu núi năm uẩn là ngôi nhà Phật xưa,
Phật pháp thân đêm ngày hàng phóng hào quang ra sáu cửa.
Nếu người khéo ở nơi đây không khởi tâm phân biệt,
Tức là Hoa nghiêm (Pháp Thân) khắp cả mười phương.

Lục thông, trừ Lưu Tận Thông thì chúng ta đang sử dụng, và thấy nhan nhản hàng ngày với những văn minh kỹ thuật như smartphones, computers, internet, social media, TV, phương tiện di chuyển, dùng lời nói để viết (ML,) X-ray, viễn vọng kiến, kính hiển vi, gửi những tín hiệu trong không gian, AI/ML dùng ý để sai khiến vật chất đã được khoa học thí nghiệm với kỹ thuật điện tử, thiên và khí công.

Còn rất nhiều những chuyện, và khám phá của khoa học trong tương lai rất gần tưởng như là hoang đường, chỉ có trong phim ảnh, hay chỉ là mơ ước đã tưởng của con người, sẽ trở thành những thỏa mãn tự nhiên để phục vụ nhân loại.

Tương tự, nếu chúng ta thực hành được ngũ thông thì lục thông, lưu tận thông, chỉ còn một bước ngắn, và ngũ nhãn chỉ là thời gian.

Trở lại vấn đề Hoa Tạng Thế Giới, theo định nghĩa của các nhà Thiên Văn Vật Lý, vũ trụ không có hình dạng, và không có biên giới. Họ cắt nghĩa muốn biết hình dạng của một vật, chúng ta phải đứng ngoài vật đó để quan sát. Ví dụ, chúng ta đứng trong nhà, chúng ta không thấy được hình dạng của nó. Nhưng đứng ngoài cách xa, chúng ta sẽ thấy hình dạng nó liền và nếu dùng Google satellite thì chúng ta sẽ thấy hình dạng nó khác hơn. Kinh Phật gọi là quán tự tại, nhìn vào để chiếu kiến bản tâm.

Theo Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phổ Hiền chẳng những đã thấy hình dạng của vi trần số thế giới (Thiên Thể) mà còn thấy hình dạng của vũ trụ là một Hoa Sen Lớn có những cánh hoa là sự kết hợp của vô vàn, vô số Thiên Hà nhỏ bé như những tế bào vi ti được đặt trên một cái cọng hoa tên là Chủng Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng.

Dựa vào những miêu tả này, tôi suy ra vũ trụ có dạng hình cầu, chính xác hơn có thể hình bầu dục hay hình giọt nước, có thể tương đối như hình hoa sen với dạng thể tương tự như những hành tinh trong vũ trụ.

Khoa học ngày nay còn có thể đo lường được trọng lượng của vũ trụ hữu cơ.

Ngài Phổ Hiền cũng như Đức Quang Thế Âm Bồ Tát đều là những vị cổ Phật có đủ ngũ nhãn, cho nên các ngài thấy được vi trần số thiên thể, và thấy được hình dạng của hằng hà sa số thiên thể trong vũ trụ.

Cho nên, theo tôi nghĩ thì những mô tả về vũ trụ trong kinh điển Phật Giáo Đại Thừa ngày xưa có thể là các Bồ Tát, và các Tổ ngày xưa đã cố ý tâm truyền lại cho chính chúng ta trong thế kỷ 21st này, chứ không phải cho tiền nhân mấy ngàn năm về trước. Đặc biệt về tạng quang minh thì có thể các Tổ, và các Ngài có ngụ ý dành riêng cho những thế hệ tương lai khi mà trí tuệ của đám chắt chít của chúng ta có đầy đủ kiến thức, và căn bản trí tuệ của Phật Pháp để du hành vượt không thời gian trong vũ trụ.

Có thể đó chính là lý do mà Hoa Nghiêm Chân Kinh của Phật Thuyết phải tạm dấu một cách bí mật vì lý do an toàn, và vì nhân duyên chưa tới, dưới Long Cung trong vài thiên kỷ cho đến khi Bồ Tát Long Thọ tái sinh và xuống Long Cung thỉnh kinh?

Bằng cách nào mà các Ngài thấy được mà chúng ta bây giờ không thấy được?

Bởi vì, chúng ta chỉ quan sát sự vật với ‘đôi mắt thịt với vài chiếc

ổng nhòm cở lỗ si.’ Muốn được như các Ngài, chúng ta phải tu hành, và rồi khi đắc quả sẽ có đủ ngũ nhãn để kiến giác.

Như đã nói ở trên, ta đứng trong nhà, ta không thấy được hình dạng của nó. Nhưng thánh nhân đứng ngoài cách xa, các ngài sẽ thấy bản lai nó liền, và nếu chúng ta dùng mắt ngũ nhãn Google satellite thì sẽ thấy diện mục của vạn vật, như thị. Cho nên, tu hành được ngũ căn thanh tịnh, hồ tương tâm cảnh thì sẽ đạt được thần thông, kiến ngộ, và được Tri Kiến Phật.

Kinh Pháp Hoa, Phẩm “Pháp sư Công đức” thứ mười chín, trang 431, nói, *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thụ trì Kinh Pháp Hoa, người đó, nhục nhãn thanh tịnh [như lúc cha mẹ mới sinh ra, THL] thấy khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, trong ngoài có những núi, rừng, sông biển, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi Trời Hữu Đỉnh ...”*

Ví dụ, trong kinh Lăng Nghiêm, khi dạy về “Lục căn viên thông,” trang 306, Phật nói, *“Ông A Na Luật Đà không mắt mà thấy, ông Bạc Nan Đà Long không tai mà nghe, nàng Cang Đà thần nữ không mũi mà biết mùi hương, ông Kiều Phạm Ba Đề không lưỡi mà biết vị, thần Thuần Nhã Ca không có thân mà biết xúc ...”*

Những điều này không khó để chứng minh: Người mù thấy bằng tay, người câm nói bằng tay hay bằng bụng, người điếc nghe bằng môi. Đó gọi là sáu căn hồ tương, nghĩa là căn nọ hư thì căn kia làm thế. Tuy nhiên, người không ngửi được nữa, và người không nếm được nữa thì nếm ngửi bằng gì? May mắn cho con người là chúng ta chưa bao giờ nghe thấy 2 trường hợp tịt ngửi, không nếm đặc biệt này. Con người không ngửi được thơm thúì, không nếm được ngọt bùi đắng cay nóng lạnh chắc là khó kiếm trên thế gian?

Cho đến khi pandemic COVID-2019 xuống hiện trên thế giới, làm cho con bệnh không thể ngửi được thơm thúì, không nếm được ngọt bùi, đắng cay...tạm thời.

Ngài Phổ Hiền và Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cũng đã thấy được những điều dưới này cách đây mấy chục thế kỷ. Để có thêm ý niệm về sự trường cửu, và trí tuệ của các Ngài, tôi xin trích dẫn Phẩm “Hóa thành dụ” nói về thọ mạng Như Lai trong Kinh Pháp Hoa, trang 211 như sau:

Phật dạy, “Các tỳ kheo! Từ khi Đức Phật đó (Đại Thông Trí Thắng Như Lai) diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi Tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực, rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên.”

Con số này quá vĩ đại gần như vô cực.

Ngài lại tiếp, “Các Tỳ kheo. Những cõi nước [vũ trụ, thế giới, THL] của người đó đi qua hoặc có chấm, hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ Đức Phật diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức A tăng tỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.”

Con số bất khả tư nghị, không thể tượng hình số học được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phổ Hiền Bồ Tát đã mô tả một số hình dạng thiên thể, và nói rằng Ngài còn thấy vi trần sắc thái của những thiên thể khác nữa. Ngày nay, các nhà thiên văn vật lý đã phát hiện một số thiên thể có hình dạng tương tự như Đức Phổ Hiền đã mô tả.

Còn có những thiên thể ở cách xa trái đất hàng tỷ quang niên (một quang niên = 5.88 tỷ dặm) mà Đức Phổ Hiền Bồ Tát cũng đã thấy tinh tường.

Khoa học ngày nay, mặc dầu có những viễn vọng kính tối tân, mới chỉ quan sát chưa tới được 25% những vật thể trong vũ trụ, còn lại hơn 75% là Chất Tối (Dark matter.) Khoa học không quan sát được

Chất tối vì nó không phát ra ánh sáng, khoa học chưa biết những dark matters này được cấu tạo bởi những chất gì. Khoa học không thể định nghĩa hay đặt tên cho những cái mà họ không thấy và biết tới. 75% không gian tối (dark space) này trong vũ trụ có thể được Phật Giáo đơn giản hoá là Không (emptiness, không phải là không có) nhưng không có ánh sáng nhưng có bóng tối.



Dark Matter và như những đóa sen

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là vị Phật đầu tiên trao truyền pháp môn Tâm Địa tức là Bồ Tát Giới cho hàng tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân và lại còn khuyến khích cho hàng trăm tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân ấy, lại tuần tự trao truyền cho trăm ngàn tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân, và hết thảy vô lượng chúng sanh kể cả bồ tát, độc giác, và a la hán trong vũ trụ vô tận.

Phổ Hiền Bồ Tát là đệ nhất cao đồ của Tỳ Lô Giá Na Phật.

Phổ Hiền Bồ Tát cũng như những bồ tát khác nguyện theo Đức Tỳ Lô Giá Na Phật/Đức Phật Thích Ca hóa thân tới bất cứ cõi nào để nghe Phật pháp, và giúp Phật giảng thuyết pháp cho vô lượng chúng sinh trong vũ trụ. Cho nên, nếu có hàng hà vô số Phật thì cũng có hàng hà sa số bồ tát theo hầu Ngài.

Công án cho chúng ta là Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, Đức Phật Thích Ca, và các bồ tát là gods, những thượng đế, thần tiên, hay siêu chúng sinh đến từ những hành tinh khác?

Đức Phật Thích Ca lịch sử, từ phạm nhân chỉ tu một kiếp giác ngộ. Ngài chứng Tứ Thiên, đắc Tam Minh, đạt Chánh Đẳng Chánh Giác, và thành Phật. Quá dễ dàng như vậy mà không hiểu sao gần 2700 năm rồi, chúng ta chưa thấy ai đạt được chánh đẳng chánh giác, trở thành Đức Phật lịch sử như Ngài qua một kiếp tu?

Đức Thế Tôn, từ một a la hán đến bồ tát có lục thần thông, rồi vô sở vô trụ, hàng phục tâm, trở thành siêu phật. Rồi thì, Ngài tuyên bố: Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không làm người nữa.

Vậy thì Ngài sẽ làm gì, và sẽ đi đâu – Back to the future, again?

Đức Thế Tôn người duy nhất hàng phục, và hướng dẫn được tâm.

Bằng cách nào mà Ngài đã hàng phục được tâm?

Tại sao kinh Hoa Nghiêm mô tả được bản lai diện mục vũ trụ, như thị, trước con người cả mấy ngàn năm?

Hay là Đức Phật, và Phổ Hiền Bồ Tát là du hành gia trong vũ trụ từ tương lai đi về quá khứ để giảng Kinh Hoa Nghiêm tương lai cho nhân sinh Ấn Độ xưa đó. Sau khi các Ngài lên internet thấy những bức hình vũ trụ của NASA Hubble Space Telescope hiện nay, nên ghi âm, và video lại y chang trong Kinh Hoa Nghiêm. Vì hồi đó chưa có chữ quốc ngữ Việt Nam, nên kinh phải dấu bí mật dưới long cung chờ một trong những cao đồ của Phật tái sinh, và khám phá Hoa Nghiêm khi nhân duyên chín muồi?

Nếu chúng ta chấp nhận thuyết luân hồi, tái sinh, nhân quả, lý nhân

duyên, lục thần thông, lân hư trần của Phật thuyết thì những chuyện hư cấu như sắc tướng của vũ trụ này có phải do đầu óc giàu tưởng tượng, đầy huyền thoại của Đức Phổ Hiền Bồ Tát mà ra?

Theo tôi, Đức Tỳ Lô Giá Na Phật chọn trái đất này, nhỏ như hạt bụi trong vũ trụ, hóa sinh làm Đức Phật Thích Ca trong lịch sử của nhân loại, chỉ trong một kiếp nhân sinh nhỏ hơn Lân Hư Trần, là một nhân duyên hãn hữu cho chúng sinh, nhất là cho đám nhân sinh.

Hay họ là những siêu chúng sinh đến từ tương lai để cứu khổ cứu nạn chúng nhân sinh nhỏ như 6 tỷ con vi trùng COVID-19, và luôn tiện dạy những con nhân vi trùng mắc dịch này tu thành Phật thay vì sát sanh?

Kinh Điển Đại Thừa thật nguy hay nguy thật?

Ngộ không ngộ nổi.

6. Phẩm Tỳ Lô Xá Na

Giảng Lược

Phẩm Tỳ Lô Xá Na (毗盧舍那; Phẩm này gồm một quyển) ám chỉ về nguồn gốc của cổ Phật Tỳ Lô Như Lai, trước kia cũng ở trong thế giới Hoa Tạng thuyết pháp lợi sanh, pháp chúng và pháp môn cũng chẳng khác hiện thời, nhưng Phật hiệu bất đồng. Cái đồng ‘bất đồng’ ấy là thuận theo căn cơ mà sai khác, chứ chẳng phải là Phật có đồng sai khác. Trong năm phẩm trước, đó đây trong kinh, thỉnh thoảng đã nêu bày những chuyện thành đạo, nhân quả lợi sanh của Đức Tỳ Lô Xá Na hiện tại.

Luận Cổ suy kim, kinh nhằm chỉ rõ “*ba kiếp cùng một đạo, nhân quả chẳng khác*” trong thời-không gian vô ngại, khiến cho hàng hậu thế cùng

có thể chứng được cái quả này. Vì thế, kinh khi lại nói phẩm này, lại khi còn nói giống như những phần trước, với mục đích nhằm nêu ra cái quả để khuyên tu, thuộc về Kiến Đạo Phần. Bởi lẽ, chẳng kiến giác đạo thể, trùng trùng, đan cuộn, chéo nhau trong lưới Đế Châu thì chur bò tát và chúng sinh hữu duyên sẽ khó thể tấn tu. Do vậy, từ sau phẩm này trở đi, bèn chỉ bày, lập ra những pháp để đối trị tập khí, thuộc về Tu Đạo Phần.

Phẩm này nêu bày: Từ xưa kia, trong các kiếp số nhiều như số lượng vi trần trong một cõi ngân hà trong vũ trụ, có chur Phật lần lượt xuất hiện. Có vương tử tên là Đại Oai Quang nhờ tu hành nhiều kiếp nên lần lượt thừa sự chur Phật, chứng đắc hết thảy các pháp môn, hết thảy hạnh lợi lạc chúng sanh, hết thảy tam-muội.

Theo đó, những kinh Đại Thừa khác lần lượt nêu thêm ra bốn vị Phật nữa, nhưng phẩm Hoa Nghiêm này không có chỗ kết thúc là vì kinh văn của phẩm này chưa được truyền đến [Trung Hoa] đầy đủ.

Ngài Thanh Lương bảo sáu phẩm kinh này thuộc về phần Cử Quả Khuyên Nhạo Sanh Tín (nêu ra cái quả, khuyên ưa thích, sanh lòng tin).

Thoạt đầu, tại Bồ Đề Đạo Tràng nói sáu phẩm kinh, tổng cộng gồm mười một quyển, nói rõ pháp môn y báo và chánh báo của Đức Như Lai. Trên đây là giải thích châu thứ nhất trong tam châu đã xong.²⁴

Như Thị Tri Kiến - Tôi thấy như vậy

Nhân duyên liên kết với Tỳ Lô Giá Na Phật

Tương truyền, Phật Tỳ Lô Giá Na thưở kiếp trước lúc bắt đầu tu Bồ Tát hạnh, chưa từng gần gũi tất cả chur Phật. Tỳ Lô Giá Na lúc ban đầu chỉ phát tâm. Nhưng rồi thì ở trong tam giới, hai mươi lăm cõi, và trong khi tu hạnh bồ đề, Ngài đã từng làm vài việc điên đảo. Kết quả, Ngài đã làm lọt vào đường tà, đi lạc vào rất nhiều con đường oan uổng. Nhưng một

khi đã được gần gũi chư Phật rồi, thì Ngài tức khắc bỏ mê về giác, và cái tà quy chánh.

Câu chuyện ở trên về lai lịch của Tỳ Lô Giá Na không thể kiểm chứng được nhưng nó cho ta thấy, khác với những tôn giáo nhân tạo khác, ‘nhân’ vô thập toàn trước khi thành Phật. Chúng sinh trước khi thành Phật không ai hoàn hảo, không ai vượt qua được nhân quả.

Trong kinh Phật đã có nói, “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả.*”

Phải kiến giác, cái gì là Ứng thân Tỳ Lô Giá Na, cái gì là Pháp thân Tỳ Lô Giá Na, và cái gì là Báo thân Tỳ Lô Giá Na.... thì thấy được nhân duyên liên kết với vô lượng Tỳ Lô Giá Na Phật.

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai chính là Đức Phật Đại Nhật Như Lai, Ngài được Mật Tông tôn thờ làm bản tôn giáo chủ, còn có thể gọi Ngài là Tỳ Lô Xa Na, Tỳ Lô Giá Na Phật chuyển ngữ từ tiếng Phạn âm Vairocana-buddha.

Đức Phật Tỳ Lô Xá Na chính là bản thân hay Pháp thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài chiếu quang minh của mình cho chúng sanh ở khắp nơi và mở ra con đường thiện cho muôn loài, ánh sáng của Ngài không hề biến mất mà tồn tại mãi mãi.

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là vị đầu tiên trao truyền pháp môn Tâm Địa tức là Bồ Tát Giới cho hàng tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân và lại còn khuyến khích cho hàng trăm tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân ấy, lại tuần tự trao truyền cho trăm ngàn tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân và hết thảy vô lượng chúng sanh trong vũ trụ vô tận.

Trong mười danh hiệu Đức Phật có câu “*Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Xá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách ức Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật.*”

Trong hệ thống Tự điển Phật học online do Công Thông tin Phật giáo Việt Nam, Tỳ Lô Giá Na Phật có nghĩa, “s: Vairocana-buddha, 毘盧遮那佛: tên gọi tắt của Tỳ Lô Xá Na (毘盧舍那), hay Lô Xá Na (盧舍那), âm dịch là Tỳ Lô Giá Na (毘樓遮那), Tỳ Lô Chiết Na (毘盧折那), Phê Lô Giá Na (吠嚧遮那); ý dịch là Biến Nhất Thiết Xứ (遍一切處), Biến Chiếu (遍照), Quang Minh Biến Chiếu (光明遍照), Đại Nhật Biến Chiếu (大日遍照), Tịnh Mãn (淨滿), Quảng Bác Nghiêm Tịnh (廣博嚴淨). Các kinh điển giải thích về đức Phật này như Hoa Nghiêm Kinh (華嚴經), Phạm Võng Kinh (梵網經), Quán Phổ Hiền Bồ Tát Hành Pháp Kinh (觀普賢菩薩行法經), Đại Nhật Kinh (大日經), v.v., đều khác nhau, và thậm chí các tông phái ở Trung Quốc giải thích về Đức Phật này cũng có sự khác biệt lẫn nhau.

Kinh Hoa Nghiêm thì cho rằng Đức Tỳ Lô Giá Na Phật đã từng tu công đức trong vô lượng kiếp, chứng quả chánh giác, trú nơi thế giới Liên Hoa Tạng, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, phóng đám mây hóa thân từ nơi lỗ chân lông để diễn xuất biển vô lượng khế kinh.

Theo Phạm Võng Kinh thì cho rằng Đức Phật này đã tu hành tâm địa trong hàng trăm a tăng kỳ kiếp để thành đấng chánh giác, trú nơi thế giới Liên Hoa Đài Tạng, chung quanh đài liên hoa ấy có ngàn cánh (ngàn thế giới); Đức Tỳ Lô Giá Na Phật biến thành ngàn hóa thân của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và trú trong ngàn thế giới này. Hơn nữa, trong mỗi thế giới cánh sen ấy có hàng trăm ức núi Tu Di, trăm ức mặt trăng và mặt trời, hàng trăm ức cõi thiên hạ, hàng trăm ức Bồ Tát, hàng trăm ức Thích Ca đang diễn thuyết pháp môn tâm địa của Bồ Tát. Theo Quán Phổ Hiền Bồ Tát Hành Pháp Kinh thì cho rằng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật có tên là Tỳ Lô Giá Na Biến Nhất Thiết Xứ và trú nơi Thường Tịch Quang Độ, cảnh giới được hình thành từ Bốn Ba La Mật là Thường Lạc Ngã Tịnh.

Trong đó, Hoa Nghiêm Kinh và Phạm Võng Kinh thì cho rằng Tỳ Lô Giá Na Phật là Báo Thân Phật; còn Quán Phổ Hiền Kinh thì cho là Pháp Thân Phật. Về phía Thiên Thai Tông và Pháp Tướng Tông thì lập nên Tam Tôn là Tỳ Lô Xá Na, Lô Xá Na và Thích Ca, trong đó họ xem Tỳ

Lô Xá Na là Pháp Thân (Tự Tánh Thân), Lô Xá Na là Báo Thân (Thọ Dụng Thân) và Thích Ca là Ứng Thân (Biến Hóa Thân). Trong 10 danh hiệu đức Phật có câu “*Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Xá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Ứng Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật,*” cũng phát xuất từ giải thích nói trên. Riêng Chơn Ngôn Tông thì lấy thuyết của Đại Nhật Kinh mà chủ trương Tỳ Lô Giá Na Phật là Đại Nhật Pháp Thân với Lý Trí Bất Nhị. Trong bài Phật Tâm Ca (佛心歌) của Tuệ Trung Thượng Sĩ (慧中上士, 1230-1291) có câu “*A thùy u thử tín đắc cập, cao bộ Tỳ Lô đánh thượng hành.*” (Ai người theo đây tin được đến, cao bước Tỳ Lô đánh thượng đi, 阿誰於此信得及、高步毘盧頂上行.)

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (Phạn: वैरोचन, Vairochana, hoặc Maha-Vairochana), Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là “*tỏa sáng,*” là ánh sáng chiếu rọi rõ khắp mọi nơi (quang minh biến chiếu). Ngài là Đức Phật ở trung tâm, một trong những vị Phật của Ngũ Phương (Năm Phương). Màu của thân Ngài là màu trắng. Ngài ngồi chính giữa trên một đài sen do tám con sư tử lớn hợp thành. Ngài có thể diệt trừ si độc của ngũ độc, si độc của chúng sanh và có thể chuyển thức A Đà Na (thức "duy trì") thành Pháp Giới Thể Tánh Trí. Trong năm bộ của Chú Lăng Nghiêm thì Ngài thuộc Phật Bộ Trung Ương.

Theo Phật Giáo Mật Tông, qua Thai Tạng Giới Mạn Đà La, phần Trung Đài Bát Diệp Viện có hình tượng hoa sen Bi Tâm tám cánh, Đức Đại Nhật Như Lai là nhụy sen biểu tượng cho căn bản của sự tu tập giải thoát cần phải lấy Đại Bi làm gốc. Ngài là đại biểu cho tâm viên mãn, tối thắng của hoa sen trắng tinh khiết, trang nghiêm, tôn kính, thanh tịnh.

Như đã nêu trên, Đức Phật Tỳ Lô Giá Na là Đức Phật ở trung tâm, một trong những vị Phật của Ngũ Phương Phật hợp bích sau đây:

Hữu Bất Động: A Súc Phật (Bất Động Như Lai,) lưu xuất từ Đại viên cảnh trí, hiển sắc màu xanh, hướng mặt vào bàn trung ương.

Tả A Di Đà: A Di Đà Phật, lưu xuất từ Diệu quan sát trí, hiển sắc màu trắng, hướng mặt vào bàn trung ương.

Theo Wikipedia, *“Lokeśvararāja, was the 54th Buddha in the history of existence, according to the Larger Sutra of Immeasurable Life, long before Shakyamuni Buddha came and established what we know as Buddhism. He is known for teaching the Dharma to King Dharmakara, who was so impressed that he became a monk, and later achieved Enlightenment himself as Amitabha Buddha.”*

Hậu Bảo Sanh: Bảo Sanh Phật, lưu xuất từ Bình đẳng tánh trí, hiển sắc màu đỏ, hướng mặt vào bàn trung ương.

Tiền Bất Không Thành Tựu: Bất Không Thành Tựu Phật, lưu xuất từ Thành sở tác trí, hiển sắc màu đen, hướng mặt vào bàn trung ương.

Trung Đại Nhật: Tỳ Lô Giá Na (Đại Nhật Như Lai) lưu xuất từ Pháp giới thể tánh trí, hiển thân sắc màu vàng, đối diện bàn Giác Hoa.

Pháp Sư Thật Xoa Nan Đà (Siksananda) vào triều đại nhà Đường đã dùng cách dịch danh hiệu này trong bản dịch Kinh Hoa Nghiêm tám mươi quyển (Bát Thập Hoa Nghiêm) của ngài. Trong quyển 12, Phẩm Như Lai Danh Hiệu có nói rằng, *“Chư Phật-tử ! Đức Như-Lai ở trong tứ châu thiên hạ này, hoặc có danh hiệu Nhưt Thiết Nghĩa Thành, hoặc danh hiệu Viên Mãn Nguyệt, hoặc danh hiệu Sư Tử Hống, hoặc danh hiệu Thích Ca Mâu Ni, hoặc danh hiệu Đệ Thất Tiên, hoặc danh hiệu Tỳ Lô Giá Na, hoặc danh hiệu Cù Đàm Thị, hoặc danh hiệu Đại Sa Môn, hoặc danh hiệu Tối Thắng, hoặc danh hiệu Đạo Sư, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng sanh thấy biết riêng khác.”*

Còn Pháp Sư Phật Đà Bạt Đà La (Buddhabhadra) vào triều đại Đông Tấn trong bản dịch Kinh Hoa Nghiêm sáu mươi quyển (Lục Thập Hoa Nghiêm) của ngài đã dịch chữ Phạn Vairochana sang tiếng Trung Hoa là Lô Xá Na (Rocana.)

Phật vì cứu hộ chúng sinh, vì giáo hóa chúng sinh mới chịu xả thân trong vô lượng chỗ. Hết thảy hạt bụi đều là chỗ xả thân của Phật Lô Xá Na.

Đó là những gì những sách viết, và những gì chư thánh nhân nói về Tỳ Lô Giá Na. Tuy nhiên, tôi nghe cũng như vậy nhưng tôi cũng lại thấy như thế này.

Trong Phẩm 6 Phẩm Tỳ Lô Giá Na đã miêu tả rõ ràng về Tỳ Lô Giá Na nhưng không hiểu tại sao, đa số đọc Hoa Nghiêm mà không kiến giác được Tỳ Lô Giá Na, ngay trước mắt?

Tôi không những kiến được bản lai diện mục của Tỳ Lô Giá Na, xuyên thấu qua kim quang tạng của Ngài, mà tôi còn giác được những tiền kiếp của Ngài.

Tôi ‘thông dung,’ kiến giác rõ ràng những lỗi lầm của Ngài trong quá khứ trước khi thành Tỳ Lô Giá Na Phật.

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na có thần thông biết được vô lượng kiếp của vô lượng bồ tát, và vô lượng chúng sinh tham dự Hoa Nghiêm vũ trụ hội.

Nhưng có mấy ai có trí tuệ và thần thông để biết được những tiền kiếp của Tỳ Lô Giá Na?

Như tường thuật ở trên, “*Tỳ Lô Giá Na lúc ban đầu chỉ phát tâm. Nhưng rồi thì ở trong tam giới, hai mươi lăm cõi, và trong khi tu hạnh bồ đề, Ngài đã từng làm vài việc điên đảo. Kết quả, Ngài đã lầm lọt vào đường tà, đi lạc vào rất nhiều con đường oan uổng*” – Ngài đã làm những việc điên đảo gì, trong tam giới, hai mươi lăm cõi, đến nỗi lạc vào những đường tà với nhiều oan uổng?

Chúng ta hãy lắng nghe, trong cái nghe chỉ có cái nghe, trong phẩm này Đức Phổ-Hiền Bồ-Tát mô tả về thế-giới tên Thắng Âm, nơi Tỳ Lô Giá

Na hiện thân trong “*quá thế-giới vô-trần-số kiếp về thuở quá-khứ, lại quá xấp bội thời-gian đó.*”

Tại “*đại thành Diệm-Quang-Minh, chỗ đóng đô của Nhơn-Vương, hiện ra những tướng trang-nghiêm như vậy, để ứng điềm đức Như-Lai sẽ xuất thế. Tất cả vua chúa trong thế giới Thắng Âm, vì thấy nghe những tướng trang nghiêm đó nên căn lành được thành thực, đều muốn gặp Phật mà đến đạo tràng.*”

Ở thế-giới Thắng Âm, tất cả chúng sanh vì trang nghiêm nên đều được tri kiến Phật một cách vô ngại – từ nơi thân Phật xuất hiện vô biên Hóa-Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp-giới. Đức Phật phóng bạch hào tướng quang, quang minh này tên Phát-khởi-nhứt-thiết-thiện-căn-âm, kèm theo mười phật sát [độ] vi-trần-số quang-minh, chiếu khắp cả quốc độ ở mười phương. Nếu có chúng sanh đáng được điều phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, hướng đến nhứt-thiết-trí.

Phẩm này diễn tả, “*Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô-lượng trăm ngàn quyến thuộc, nhờ quang-minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lay chơn Phật.*”

Chư Phật-tử! Trong đại thành Diệm-Quang-Minh, Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành. Phu-Nhơn Phước-Kiết-Tường làm thượng-thủ ba vạn bảy ngàn Phu-Nhơn thế nữ. Thái-Tử Đại-Oai-Quang làm thượng-thủ trong năm trăm Vương-tử. Thái-Tử có một vạn Phu-Nhơn và Diệu-Kiến phu-nhơn là thượng-thủ.”

Trong đoạn đầu của phẩm này, tác giả viết, “*Phía đông của khu rừng có trong đại thành Diệm-Quang-Minh, chỗ đóng đô của Nhơn-Vương*”
Vậy mà đoạn văn sau lại nói hơi khác “*Trong đại thành Diệm-Quang-Minh, Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ.*”

Không lẽ Trong đại thành Diệm-Quang-Minh có hai ông vua?

Hay là tác giả ‘nhân sinh’ mâu thuẫn?

Cái ông Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ này thiệt là trang nghiêm, oai phong, và biết tận hưởng lạc thú – *thống lĩnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành. Phu-Nhơn Phước-Kiết-Tường làm thượng-thủ ba vạn bảy ngàn Phu-Nhơn thể nữ.*

Còn hoàng thái tử Đại-Oai-Quang, con ông Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ cũng háo sắc chỉ thua vua cha một chút – *Thái-Tử Đại-Oai-Quang làm thượng-thủ trong năm trăm Vương-tử. Thái-Tử có một vạn Phu-Nhơn và Diệu-Kiến phu-nhơn là thượng-thủ.*

Cha có tới ba vạn bảy ngàn Phu-Nhơn với năm trăm Vương-tử. Còn con, một trong năm trăm Vương-tử của vua cha, thì chỉ có một vạn (10000) Phu-Nhơn thể nữ. Cõi Như Lai hiện tượng này quả thật là cực kỳ khoái lạc. Không hiểu làm sao mà hai cha con này nhớ nổi diện mục, tên tuổi của mỗi người vợ con của mình? Bằng cách nào cha con họ có thể chu toàn cái chuyện vợ chồng chung sống, sinh hoạt, ái ân, và ghen tuông mà không bị nhức đầu và khổ tâm?

Đây là trường hợp điển hình của quá nhiều khoái lạc đưa đến khổ đau trong cõi con người. Có thể nó không có vấn đề trong cõi du hí cụp lạc đây tiên cảnh này?

Thái-Tử Đại Oai Quang ưa tới Casino, Khẩn-Na-La thành Du-Hí-Khoái-Lạc, để trốn một vạn bà vợ. Có thể, vì ông ta quá mệt, phải làm nhiệm vụ của chồng, phục vụ các bà vợ, lại thêm nhiệm vụ thái tử. Việc có bị vợ con quấy nhiễu sau giờ lâm triều châu vua cha, làm cho ông ta không có thì giờ để tu hành. Vì vậy, Đại Oai Quang cùng các quan phải trang nghiêm giải trí bằng cách tới Khẩn-Na-La thành Du-Hí-Khoái-Lạc Casino để đánh bạc, uống rượu, coi shows, giải khuây.

Vậy mà, không biết thời giờ đâu để Thái Tử Đại Oai Quang tu hành, thế mà, “*Khi đã được thấy quang minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái Tử Đại Oai Quang liền chứng được mười pháp môn.*”

Kinh cũng có nói Đại Oai Quang đã tu trong nhiều kiếp trước. Tu thế nào, cách nào thì không thấy kinh giải thích. Chúng sinh chỉ đã thấy, nghe, biết là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ‘tu nhân’ (Đức Phật Tổ kinh nghiệm tu chứng trong nhục thể con người,) đắc Tứ Thiên chứng Tam Minh, đạt Chánh Đẳng Chánh Giác, thành Phật 2600 năm về trước.

Đức Phật Lịch Sử cũng đã từng tu trong nhiều kiếp trước, và Ngài đã lựa chọn sinh ra là hoàng tử Ấn Độ trong một cảnh giới kém tinh khiết so với cảnh giới trong Hoa Nghiêm.

Điều này đã được kinh thuật lại, trong lúc đạo sĩ Tất Đạt Đa tu khổ hạnh tuyệt thực để giác ngộ. Ngài kiệt quệ gần chết và chư thiên đã đề nghị truyền ‘thức ăn’ bằng thần thông vào cơ thể người của Ngài để nhục thân của ngài không chết. Nhưng Ngài đã từ chối vì Ngài muốn kinh nghiệm giác ngộ trong thân thể của con người.

Cũng nên nhớ, có những lúc chúng ta thấy kinh mô tả những thánh nhân trên các cõi cao hơn vẫn ‘ăn thực phẩm’ chứ thật ra họ không có ăn cơm, ngây ngô như tiên nhân miêu tả trong kinh.

Chúng nhân sinh tán thán Đức Phật lịch sử, Thích Ca Mâu Ni vì Ngài đã tái sinh trong kiếp người, đó là một đại sự nhân duyên chưa bao giờ xảy ra cho con người. Nhưng ‘Đức Phật người’ chỉ là Ứng Hóa Thân của Phật Tổ trong kiếp người, giác ngộ thành Phật.

Đây là một rừng tranh cãi giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đối với tôi không thành vấn đề vì tôi chỉ nghiên cứu triết lý của Phật Giáo và khai triển pháp vi diệu pháp qua những bài pháp luận, bất kể cải cách hay nguyên thủy.

Một kiếp người, 84 năm của Đức Thế Tôn, so với vô lượng kiếp của Ngài với vạn danh tánh trong những cõi khác trong vũ trụ không có nghĩa lý để cho con người vô minh bàn cãi hay so sánh.

Dĩ nhiên, chúng nhân sinh chỉ thừa nhận và kính thờ Đức Phật lịch sử, Thích Ca Mâu Ni, vì Ngài là ‘người thành phật.’ Chúng ta noi theo phương pháp người, Tứ Diệu Đế, của Ngài mà tu, để diệt khổ, và giác ngộ thành A La Hán. Còn nếu chúng ta tin vào luân hồi tái sinh trong vũ trụ muôn đời, thì một kiếp nhân sinh trên quả đất không phải là chân lý rốt ráo của phật đà.

Tóm lại, trước Đức Phật lịch sử, Thích Ca Mâu Ni, đã có nhiều cỗ phật khác tái sinh trong cơ thể của nhân sinh, tu người, giác ngộ trong thân thể con người và trở thành phật. Nhân loại không biết những chư phật đó vì họ không thấy có người độ lẫn kẻ độ, cho nên chư phật đó nhập Niết Bàn ngay sau khi giác ngộ thành phật. Do đó, chúng nhân sinh - chỉ là những con vi khuẩn vật, ký sinh trùng trên trái đất - đã chưa từng hay biết chư phật và chư bồ tát trong lịch sử nhân loại, điển hình Đức Phật A Di Đà, Phổ Hiền Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, ...

Kinh đã ghi rõ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã có những ý tưởng như chư phật ở trên, sau khi Ngài vừa giác ngộ thành phật, nhưng rồi thì Ngài quyết định ở lại trên thế gian hơn 45 năm nữa để thuyết pháp vô thượng, là do bởi một đấng Phạm Thiên (chư tiên) biết được ý tưởng của Ngài, nên vị đại tiên đó đã dùng thiên ý thần thông, cầu xin Ngài ở lại thế gian để giảng pháp vi diệu cho chúng sinh.

Đó chính là lịch sử, là sự thật, là chân lý của chư Đức Phật lịch sử.

Những thần thông tưởng như là phép màu, thần thoại, thần giao cách cảm, telepathy này, hiện nay, Artificial Inelligence và khoa học kỹ thuật đã thực hiện được mặc dù nó vẫn còn trong tình trạng phôi thai.

Nếu chúng ta đem những tư tưởng và kỹ thuật của chúng ta hiện nay để khoe khoang với những thế hệ tương lai, 100 năm trong vị lai, thì chúng cháu chắc chắn đó sẽ nghĩ như thế nào?

Những điều bất khả thuyết và đang được khả lậu trong bài pháp luận này là do những du hành gia của thế hệ tương lai trong vũ trụ, trở lại quá khứ trong khoảng không-thời gian mà chúng ta tưởng là hiện tại, back to the future, để thuyết đạo vô thượng viên diệu cho riêng những kẻ hữu duyên, có căn bản trí huệ.

Đây cũng chính và vạn đại nhân duyên lẫn vô tiền khoáng hậu cho chúng sinh.

Chân lý tự nó có tánh thuyết phục. Sự thật sẽ giải thoát chúng ta.

Có thể cảnh giới trần ai kém tinh khiết, cùng xã hội phong kiến đầy bất công và kỳ thị của Ấn Độ là một trong những cỗi khó tu hành để thành chánh quả nhất trong các cỗi thế giới khác?

Đức Thế Tôn chọn sinh ra trong giòng hoàng tộc Thích Ca vì Ngài đã biết trước giòng Thích Ca sẽ bị tàn sát, và diệt chủng. Số là, giòng họ Thích Ca này đã khinh bỉ và bạc đãi mẹ con của Virudhaka bởi vì mẹ ông sinh ra trong giai cấp hạ lưu. Mỗi thâm thù này theo thời gian lớn lên theo King Virudhaka of Kosala. Vua Virudhaka đem quân xâm lăng xứ của Đức Phật. Đức Thế Tôn đã ba lần khuyên Virudhaka nên bỏ ý định trả thù xưa nhưng sau đó ông ta đổi ý nhất định đem quân xâm lăng để báo thù cá nhân.

Đại đệ tử, thần thông đệ nhất của Đức Phật, Ngài Mục Kiền Liên (Maudgalyayana) muốn dùng thần thông để cứu hoàng thân họ Thích Ca nhưng Đức Phật bảo: Đây là nghiệp báo rất nặng mà giòng họ Thích Ca phải trả. Trong quá khứ, cánh họ Thích Ca này đã bỏ thuốc độc vào giòng sông để đầu độc lân bang kẻ thù của họ, làm chết rất nhiều sanh sinh. Chúng ta không thể thay đổi được nghiệp quả.¹⁰¹

Tuy nhiên, Ngài Mục Kiền Liên đã vẫn trái lời Phật, dùng thần thông cứu được sáu bảy trăm hoàng tộc Thích Ca. Sau khi, Mục Kiền Liên đưa họ tới nơi an toàn nhưng khi, Ngài thấu hỏi lại thần thông thì tất cả đều chết hết.

Đức Phật chỉ cứu được con của Ngài là Rāhula (La-hầu-la.) Trước đó, La-hầu-la đã tình nguyện, quy y theo Phật, không còn liên hệ tới hoàng tộc họ Thích Ca. La-hầu-la nhờ vào phúc đức của cha mà thoát nạn.

Trở lại chuyện ở trên, thái tử Đại Oai Quang trở thành Đại Oai Quang Bồ Tát, sau khi nghe pháp này, liền chứng được pháp hải quang minh, được vô lượng trí quang minh của Đức Phật Thích Vân, với công đức đã tích tập từ đời trước.

Sau khi Thái Tử Đại Oai Quang trở thành Đại Oai Quang Bồ Tát, rồi tức khắc trở thành Đại Oai Quang Vương. Tuy nhiên, Đại Oai Quang Vương chưa trở thành Tỳ Lô Giá Na ngay sau đó.

Vậy thì từ kiếp nào Đại Oai Quang mới trở thành Tỳ Lô Giá Na?

Tiếc rằng, trong phẩm thứ sáu này, kinh không thấy nhắc tới.

Cái phẩm thứ 6, Tỳ Lô Giá Na này cũng như đa số như những phẩm khác trong Kinh Hoa Nghiêm đồ sộ này đa số Lý thì không thông, Sự thì quái ngại. Tiền hậu bất nhất. Ví dụ, kinh đang tả về Đại Oai Quang thì bỗng nhiên lại phọt ra Đại Oai Quang Đồng Tử.

Không biết hai nhân vật này là một, hay là cha con?

Điều nghịch lý, trong Phẩm này, chúng ta thấy Phật cũng chỉ sống chừng vài ức năm rồi nhập diệt, các chúng sinh trong cõi thần tiên cũng không ngoại lệ.

“Chư Phật tử! Đức Như Thích Công Đức Sơn Tu Di Thích Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi Đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba La Mật Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương Phật ra đời, cũng thành chánh giác nơi đạo tràng ở rừng Ma Ni Hoa Chi Luân.” (Kinh Hoa Nghiêm Page 158 of 990)

“Chư Phật tử! Trong đạo tràng Ma Ni Hoa Chi Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng. Đại Oai Quang Vương băng trong thời kỳ này, rồi sanh trong Thiên thành Tịch Tĩnh Bửu Cung trên núi Tu Di, làm Đại Thiên Vương hiệu là Ly Cấu Phước Đức Tràng, cùng Thiên chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.” (Kinh Hoa Nghiêm Page 161-162 of 990)

“Chư Phật tử! Sau khi đức Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương Phật nhập Niết Bàn, Quốc Vương Hỷ Kiến Thiện Huệ cũng băng hà. Đại Oai Quang Đồng Tử lên ngôi Chuyển Luân Vương.

Lúc đó, nơi đạo tràng ở rừng Ma Ni Hoa Chi Luân, Đức Phật thứ xuất thế hiệu là Tối Thắng Công Đức Hải.

Đại Oai Quang Vương cùng quyến thuộc, hơn dân đồng đến chỗ Phật ngự đem lâu các trang nghiêm lớn dâng cúng Phật.” (Kinh Hoa Nghiêm Page 160 of 990)

“Đại Oai Quang Đồng Tử cùng Vương Phụ, Vương Mẫu và quyến thuộc, với vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng sanh giăng lọng báu như mây, cùng đến đạo tràng Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương.” (Kinh Hoa Nghiêm Page 159 of 990)

Ai là Vương Phụ, Vương Mẫu và quyến thuộc của Đại Oai Quang Đồng Tử?

Kinh Hoa Nghiêm ẩn tàng những phép thần thông đặc biệt dành riêng cho những kẻ hữu duyên, có trí tuệ, và phật nhãn; đồng thời phải dựa vào phật lực và quang minh tạng của Đức Phật mới có thể kiến giác và xử dụng được những thần thông này.

Tuy nhiên, có những thần thông chỉ thích hợp với những bồ tát và chúng sinh ở những cõi thần tiên mà không thích hợp với nhân sinh.

Cho nên, chớ học giả nếu có đọc Kinh Hoa Nghiêm thì chỉ nên đọc cho biết, kể như mua vui trong vài trống canh, chứ cố tâm phân tích, nghiên cứu, và tự luyện chân pháp cũng vô ích, không thể dụng được nếu không được Phật gia trì.

Ví dụ, “*Khi đã được thấy quang minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái Tử Đại Oai Quang liền chứng được mười pháp môn: Một là môn Chư Phật công đức luân tam muội. Hai là môn Chư Phật pháp phổ môn đà la ni. Ba là môn Quảng đại phương tiện tạng bát nhã ba la mật. Bốn là môn Điều phục chúng sanh đại trang nghiêm đại từ. Năm là môn Phổ vân âm đại bình đẳng. Sáu là môn Sanh vô biên công đức tối thắng tâm đại hỷ. Bảy là môn Như thật giác ngộ nhưt thiết pháp đại xả. Tám là môn Quảng đại phương tiện bình đẳng tạng đại thân thông. Chín là môn Tăng trưởng tín giải lực đại nguyện. Mười là môn Phổ nhập nhưt thiết trí quang minh biện tài.*” (Kinh Hoa Nghiêm Page 154 of 990)

“*Kinh Pháp hoa, phẩm Khuyến phát cũng nêu ba loại đà-la-ni, đó là Toàn đà-la-ni, Bách thiên vạn ức Toàn đà-la-ni và Pháp âm phương tiện đà-la-ni.*”

Toàn có nghĩa là xoay chuyển. Xoay chuyển cái tâm phàm phu chấp trước giả tướng sai biệt khiến nhập vào tính không bình đẳng. Người trì tụng kinh Pháp hoa sẽ được vô số đà-la-ni như vậy, và đặc biệt là đà-la-ni về nghệ thuật thuyết pháp (pháp âm phương tiện đà-la-ni).”

Hiển nhiên, hành giả phải thực hành Giới-Định-Tuệ mới có thể chuyển hóa nghiệp lực, chứ không thể nào tụng kinh, hay niệm chú mà có thể diệt trừ được vô lượng nghiệp tội.

Trong các kinh luận khi đề cập đến đà-la-ni thường có hai xu hướng. Một là xem đà-la-ni như là trí tuệ hoặc tam-muội (指智慧或三昧); tức là lấy trí tuệ làm thể, thâm nhiếp và giữ gìn tất cả các pháp đã nghe, đã quán khiến cho không bị quên mất.

Hai là, đà-la-ni chính là chân ngôn, mật ngữ (指真言密語); tức là từng chữ, từng câu của thần chú bao hàm vô lượng nghĩa lý, nếu hành giả thông đạt nó thì trừ được tất cả mọi chướng ngại, đạt được lợi ích rất to lớn.

Nếu đúng nguyên nghĩa của đà-la-ni là tổng trì, thì thực ra đà-la-ni cũng như các môn tu niệm khác, như niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,...

Hành giả trì tụng một câu thần chú hay đà-la-ni nhằm cột tâm vào đó để tâm thiện không mất, tâm ác không khởi, lậu hoặc không sinh, gọi là tổng trì.

Pháp tu này cũng lấy niệm, định, tuệ làm thể, chứ không phải chỉ tin vào thần lực của từng câu chú được cho là linh thiêng, mầu nhiệm, bí mật mà thực ra là do không hiểu được ý nghĩa của nó.¹⁰⁰

Trong Kinh Hoa Nghiêm, nếu ta chú ý thì những bài kệ Phật Giáo cổ xưa không bao giờ có tựa đó là nguyên tắc của kinh kệ. Kệ dường như thơ nhưng không phải là thơ.

Đây là điểm tối quan trọng trong kinh điển Phật Giáo Đại Thừa mà đa số những thể hệ hiện đại đã vô tình lãng quên.

Thêm nữa, những cái tựa, tên phẩm trong kinh điển được Hán Hóa không thể diễn tả hết tinh túy của chân kinh mà chỉ làm cho chúng thêm rối nghĩa, đưa đến hiểu lầm, tam thế phật oan.

Lại thêm, cái lối viết lách rời rã, thiếu logic trong đa số kinh xưa của tiền nhân đã làm cho đại chúng, khi đọc những phẩm này, không những đã bị mù rồi lại còn tịt luôn.

Điều hứng thú, Kinh Hoa Nghiêm càng đọc càng hấp dẫn, khi thì trang nghiêm, khi thì tôn kính, khi thì thần thông, khi thì thần thoại, khi thì ngớ ngẩn, tiểu ngạo cười muồn bẻ bụng.

Nên nhớ lúc Đức Phật Thích Ca ở dưới cội bồ đề giảng kinh Hoa Nghiêm bằng phật lực tam muội. Ngài chiếu hào quang trong thiên đình để giảng cho những bồ tát và chúng sinh vô hình. Ngài như một ông thầy giảng thuyết qua ngôn vô ngôn, âm vô âm, phóng quang chiếu phim ánh sáng cho chúng sinh thấy cảnh giới của Hoa Nghiêm, không có phụ đề chúng sanh ngôn ngữ.

Điều này cho chúng ta thấy, Phật không ở trong chùa. Không có kinh điển Phật, và nhất là Hoa Nghiêm nào nói đến chùa chiền nơi Phật thuyết vi diệu pháp. Đức Phật thuyết Hoa Nghiêm trong thiên đình, trong thế giới vi trần, ngay dưới cội Bồ Đề, nơi Đức Phật lịch sử giảng Kinh Hoa Nghiêm vũ trụ phật, dù Ngài đã dùng thần thông thu nhiếp vũ trụ trong đầu cọng lông nhưng không có nghĩa chùa nào cũng thỉnh được Phật.

Tất cả những sinh viên, chuẩn tiến sĩ Phật vô hình đó thấy, nghe qua cơ quan của mỗi loài, ghi chép, và miêu tả theo ngôn ngữ của sở tại, nơi thế giới, và địa phương của họ. Chẳng hạn Ta Kiệt Long Vương “ghi âm lại” bằng tiếng Rồng. Mà rồng thì chỉ gầm, thét, rống, khà ra lửa, bay lên bay xuống, trợn mắt, phồng mang chứ không có biết viết và chia ra 81 quyển, chia ra 40 phẩm, rồi thì mỗi phẩm lại đặt tựa tùy ý, đôi khi vô nghĩa.

Rồng mô tả Như Lai, sắc tướng, âm thanh khác với con người mô tả về cảnh giới vi trần đầy thần thoại của Hoa Nghiêm qua ngũ quan của con người. Những bồ tát trong những thế giới hải khác (ở nơi những giải nhân hà, không gian cảnh giới vô cùng) có lối nhìn độc đáo, và miêu tả khác biệt với rồng và loài người. Thêm nữa, trong mỗi loài cũng còn có thêm căn tính bất đồng dù là đồng loại, đồng căn.

Long Thọ học thuộc Kinh Hoa Nghiêm bằng tiếng Rồng của Ta Kiệt Long Vương. Dem lên cạn, dịch từ tiếng Rồng ta tiếng Phạn và sau đó các cao tăng Trung Hoa dịch từ tiếng Phạn ra tiếng Hán.

Bộ kinh mà chúng ta may mắn đang có được ngày hôm nay là bằng tiếng Hán.

Trở ngại lớn lao khác, tiếng Phạn và nhất là tiếng Hán là ngôn ngữ tượng hình chứ không phải là tượng thanh như ngôn ngữ alphabet, tượng âm của Tây Phương. Cho nên, diễn dịch, phiên âm từ âm thanh Rong ra Phạn đã tam sao thất bản rồi. Lại thêm phiên âm, dịch nghĩa từ tiếng Phạn ra Hán văn càng rất khó mà dung thông trong giới học giả.

Nhất là đối với những thế hệ hiện đại, trí thức cao hơn tổ tiên. Đa số, họ cũng không có hứng thú để nghiên cứu kinh điển Đại Thừa. Bởi vì, đa số, quần chúng bây giờ không thông hiểu những điển tích cổ cùng với lối hành văn lập đi lập lại từ chương, nhồi sọ của theo phương thức giáo dục của Trung Hoa, và Ấn Độ. Chỉ có một số rất ít có trí tuệ cao mới tán thán được phần nào triết lý của Đại Thừa.

Cuộc đời của Đại Oai Quang nào là đại oai phong, danh vọng quyền quý, giàu sanh hạnh phúc, không thiếu một điều gì, lại biết tu hành hào quang sáng chói, thì tại sao ông ta *“đã từng làm vài việc điên đảo. Kết quả, Ngài đã làm lọt vào đường tà, đi lạc vào rất nhiều con đường oan uổng.”*

Điều điên đảo thứ nhất là cha con Đại Oai Quang dùng quyền lực để bắt hàng vạn thể nữ xinh đẹp con quan và con dân tiến cung, tiếng than khóc của bá tánh mất con, thâu *trong tam giới, tới hai mươi lăm cõi trời.*

Thứ hai, mang tội tứ đồ lường dùng tiền thuế của dân để hoang phí ở Casino tên Du-Hí-Khoái-Lạc, tại Khẩn-Na-La thành.

Tội thứ nhất, làm lọt vào đường tà gây nhiều oan uổng.

Tội thứ hai, làm vài việc điên đảo như tứ đồ lường.

Trong cái thấy chỉ là cái thấy, Ngài Thanh Lương cũng đồng ý với tôi. Ngài cũng nghĩ Đại Oai Quang chính là tiền thân của Đức Tỳ Lô Giá Na

nhưng Ngài không thể chứng minh chi tiết như tôi đã y kinh trình bày ở đây. Vì Ngài Thanh Lương đã nói trong những kinh điển truyền vào Trung Hoa chưa đủ bộ, còn thiếu sót, để minh chứng sự kiện này. Cho nên, Ngài vì cũng y kinh, không dám quả quyết.

Hy vọng, những kinh điển của Đại Thừa trên lá Bối, mới được tìm ra ở Afghanistan và Pakistan sẽ soi sáng những dữ kiện này.

Tuy trong Kinh Hoa Nghiêm chẳng nói rõ điều này trong phẩm 6, Tỳ Lô Giá Na, nhưng theo chúng ta thấy, trong phẩm này chỉ quay quanh cuộc đời của một nhân vật chính, đó là Đại Oai Quang.

Điều này quá hiển nhiên, Đại Oai Quang chính là tiền thân của Đức Tỳ Lô Giá Na hay là Đức Phật Đại Nhật Như Lai.

Đó chính là lý do tại sao, kinh mô tả về hình ảnh Ngài: Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là "*tỏa sáng*," là ánh sáng chiếu rọi khắp mọi nơi. Màu quang minh của thân Ngài là màu trắng, bạch quang minh tạng. Ngài chính là Đại Oai Quang Minh Biến Chiếu, là ánh sáng tỏa ra tới vô tận. Tỳ Lô Giá Na không có bản lai diện mục như con người – không có ngũ quan, không có tứ chi, không có nhục thân như chúng nhân sinh. Tỳ Lô Giá Na không có phóng quang trên, dưới, trong, hay ngoài mà chỉ tỏa chiếu hào quang tới vô tận vũ trụ.

Tóm lại, Tỳ Lô Giá Na trong Sanskrit dịch là Vô lượng quang – trí tuệ vô lượng.

Ngài cũng chính là Đức Phật ở trung tâm, một trong những vị Phật của Ngũ Phương Ma Ni hợp bích Phật.

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là vị Phật đầu tiên trao truyền pháp môn Tâm Địa tức là Bồ Tát Giới cho hàng tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân và lại còn khuyến khích cho hàng trăm tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân ấy, lại tuần tự trao truyền cho trăm ngàn tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân, và hết

thầy vô lượng chúng sanh kể cả bồ tát, độc giác, và a la hán trong vũ trụ vô tận.

Phổ Hiền Bồ Tát là đệ nhất cao đồ của Tỳ Lô Giá Na Phật. Phổ Hiền Bồ Tát cũng như những bồ tát khác nguyện theo Đức Tỳ Lô Giá Na Phật/Đức Phật Thích Ca hóa thân tới bất cứ cõi nào để nghe Phật pháp, và giúp Phật giảng thuyết pháp cho vô lượng chúng sinh trong vũ trụ.

Cho nên, nếu có hàng hà vô số Phật thì cũng có hàng hà sa số bồ tát theo hầu Ngài.

Theo tôi, Đức Phật Thích Ca Lịch Sử hóa thân người trên trái đất để tu nhân, ở Ấn Độ hơn 2.600 năm trước chỉ là một hạt bụi của vô lượng chư Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trong vũ trụ vô tận.

Nên nhớ, theo truyền thuyết, cứ 3000 năm trên trái đất nhỏ như Lân Hu Trần trong vũ trụ sẽ có một vị Phật xuất hiện trong nhục thân của con người để tu nhân. Đây là một phúc đức và kỳ tích cho nhân loại.

3000 năm trên trái đất đối với con người dài đằng đẵng. Nhưng đối với Địa Cầu, Thái Dương Hệ, và nhất là vũ trụ thì 3000 năm không tới một sátna.

Những vị cổ Phật này như là Đức Phật Thích Ca lịch sử vì hiện thân trong nhân nhục thể nên phải chịu những điều kiện của nhân sinh như là sinh lão bệnh tử, tham sân si, vô minh, ... nhưng các Ngài đã chiến thắng và giác ngộ trong cái thân thể của con người. Con người trên trái đất cũng tương tự những vi khuẩn sống bám trên trái đất so với Thái Dương Hệ. Thái Dương Hệ so sánh với vũ trụ từ tuổi tác cách biệt vô lượng cho đến kích thước thì Thái Dương Hệ không bằng một trong tỷ tỷ hạt bụi ngân hà trong vũ trụ.

Hơn nữa, Đức Phật lịch sử của con người, thị hiện trong thân người, để tu nhân vì ngài muốn chứng minh cho chúng ta biết con người vô minh cũng có Phật tánh, cũng có thể thành Phật như Đức Phật Thích Ca Mâu

Ni. Phật pháp mà Ngài thuyết pháp cho nhân sinh hữu tình như Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, ngay cả kinh Pháp Hoa và Hoa Nghiêm cũng chỉ là vài pháp môn trong 45 năm hoành pháp của Ngài. Những kinh điển này chỉ dành riêng cho những giống hữu tình như nhân sinh, thanh văn, duyên giác, và bồ tát địa với cấu tạo của ngũ uẩn gồm 18 căn trần thức rất hữu tình ở trong cõi Tabà chứ không thích hợp cho những cảnh giới cao siêu khác được cấu tạo bởi những ngũ âm khác biệt với trái đất.

Những dữ kiện trên này cho thấy, Đức Phật Thích Ca vĩ đại hơn đa số chúng nhân sinh lầm tưởng. Ngài đã thị hiện trong vô lượng vũ trụ từ vĩ mô tới vi mô, hữu tình lẫn vô tình, hữu sắc lẫn vô sắc. Tùy cấu tạo của ngũ uẩn và căn trí mà Ngài thuyết pháp vô lượng nghĩa.

Công án cho chúng ta là Đức Phật Thích Ca hiện thân thành “phật lịch sử người,” trong cõi Tabà và tu nhân để độ riêng cho những ‘con vật ký sinh trùng người,’ như những con vi trùng COVID, tạm bợ sinh sống ở trên trái đất nhỏ bé này, có nghĩa lý gì so với những chúng sinh khác trong vũ trụ?

HẾT QUYỂN II

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Lược Giải Kinh Pháp Hoa, Hòa Thượng Thích Trí Quảng
2. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập, Hán Dịch; Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh, Việt Dịch
3. Vô Tự Kinh, Lê Huy Trứ, MSEE, April 7, 2015
4. Indra's Jewel Net, By Barbara O'Brien, January 24, 2018, <https://www.learnreligions.com/indras-jewel-net-449827>
5. Kinh Hoa Nghiêm, Hán Dịch: Đại-Sư Thật-Xoa-Nan-Đà (Phạn: Siksānanda, dịch là Hỷ Học) -Việt Dịch: HT Thích Trí Tịnh, Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 – 1983

https://nigioikhatsi.net/kinhsach-pdf/KinhHoaNghiem_ThichTriTinh.pdf

6. This Is How Sound Is Turned Into Light, February 1, 2016,
Johannes Van Zijl

<http://thescienceexplorer.com/universe/how-sound-turned-light>

7. The Flower Ornament Scripture, A translation of The Avatamsaka Sutra, by Thomas Cleary, Shambala. Boston & London, 1993.

8. Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (大方廣佛華嚴經)
Đường Vu Điền Quốc Tam Tạng Sa Môn Thật Xoa Nan Đà dịch.

9. The Great Means Expansive Buddha Flower Adornment Sutra

http://www.cttbusa.org/avatamsaka/avatamsaka_contents.asp.html

10. <https://thuvienhoasen.org/a518/01-pham-the-chu-dieu-nghiem-thu-nhat>

11. Kinh Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng Phật giảng giải, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – Thứ Nhất, Hòa Thượng TUYÊN HÓA, Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

<https://langnghiem.com/pham-the-chu-dieu-nghiem/>

12. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới, Hòa Thượng Tuyên Hóa, Vạn Phật Thánh Thành Hoa Kỳ, giảng vào năm 1969 tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco, California

13. http://www.dharmasite.net/KinhHoaNghiem_PhamPhoHienHanhNguyenLuocGiang.htm

14. <https://tangthuphathoc.net/wp-content/uploads/pdf/kinh-hoa-nghiem-tap-1-thich-thien-tri.pdf>

15. <https://nhantu.net/>

16. https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Nh%E1%BA%ADt_Nh%C6%B0_Lai

17. VỮ TRỤ ẢO? Lê Huy Trứ

<https://thuvienhoasen.org/a36481/vu-tru-ao->

18. <https://aonau.wordpress.com/2013/09/28/khong-gian-va-thoi-gian-theo-quan-diem-phat-giao/>

19. <https://khoahocnet.com/2021/05/04/le-huy-tru-vu-tru-ao/>

20. TỪ NHƯ NGỘ TỚI NHƯ MÊ, A Journey to Lower Dimensions,
Lê Huy Trứ, October 29, 2017

<https://aonau.wordpress.com/tag/le-huy-tru/>

<https://www.baocalitoday.com/doi-song-tam-linh/tu-nhu-ngo%CC%A3-toi-nhu.html>

<https://thuvienhoasen.org/a28843/tu-nhu-ngo-toi-nhu-me>

21. Flower Adornment Sutra, Hsuan Hua

http://cttbusa.org/fas1/fas_contents.asp

22. ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH LƯỢC GIẢNG (dharmasite.net)

23. <https://www.quora.com/Is-there-a-connection-between-the-Buddhist-halo-and-Christian-halo-in-paintings-What-is-the-significance-and-pattern-of-why-the-halo-is-always-behind-the-head-and-not-the-entire-body>

24. Kiến Không, Lê Huy Trứ

<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/phat-phap/pha-t-gia-o-va-tha-i-a-i/6952-kien-khong>

25. Black Holes Are Proof We're Living in a Holographic Universe
Caroline Delbert, 3/7/2022

<https://www.msn.com/en-us/news/technology/black-holes-are-proof-we-re-living-in-a-holographic-universe/ar-AAUJXiI?ocid=msedgntp>

26. Vũ trụ toàn ảnh: một kỷ nguyên khoa học mới? và Vũ trụ là số? Cao Chi

27. Tham Đồ Hiện Quyết và Thi Tụng, Các Thiền Sư Đời Lý Giảng Giải, H.T. Thích Thanh Từ

<http://www.thientongvietnam.net/kinhsach-thike/dirs/thamdohienquyet/unicode/p2-11.html>

28. Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải, Tỳ-kheo Giới Hoàn chùa Bạch Liên, Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

<https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

29. Kinh Hoa Nghiêm: Lý tướng Bồ Tát và Phật, Daisetz Teitaro Suzuki, Tuệ Sỹ dịch và bình chú

<https://thuvienhoasen.org/a26377/kinh-hoa-nghiem-ly-tuong-bo-tat-va-phat>

30. Tự Điển Phật Học Online

<https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/dieu-giac-k3701.html>

31. Kính thiên văn bắt được tia laser lạ: Tín hiệu từ thế giới mới ra đời, Thứ Hai, ngày 14/03/2022 15:10 PM (GMT+7)

<https://www.24h.com.vn/cong-nghe-thong-tin/kinh-thien-van-bat-duoc-tia-laser-la-tin-hieu-tu-the-gioi-moi-ra-doi-c55a1340836.html>

32. Phát hiện 3 hệ hành tinh lồng vào nhau, có dấu hiệu sự sống, Thứ Tư, ngày 16/03/2022 12:30 PM (GMT+7)

<https://www.24h.com.vn/cong-nghe-thong-tin/phat-hien-3-he-hanh-tinh-long-vao-nhau-co-dau-hieu-su-song-c55a1341444.html>

33. Strange And New Quantum Object Made In Lab Setting

<https://stories.app.goo.gl/LZyP>

34. Đức Phật A Di Đà là ai qua lăng kính khoa học, Tuyên Bình

<https://thuvienhoasen.org/a34153/duc-phat-a-di-da-la-ai-qua-lang-kinh-khoa-hoc>

35. A universe of 10 dimensions, Matt Williams, Universe Today

<https://phys.org/news/2014-12-universe-dimensions.html>

36. Phật giáo không phải mê tín, mà là khoa học vĩ đại, Prof. Dương Chấn Ninh, TS Thích Bồn Huân dịch

<https://giacngo.vn/phat-giao-khong-phai-me-tin-ma-la-khoa-hoc-vi-dai-post49890.html>

37. Khái Niệm Không Thời Gian, Lê Huy Trứ

<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/2347-khai-niem-khong-thoi-gian-le-huy-tru>

38. New theory suggests quantum entanglement and wormholes are linked together, Tibi Puiu, Physics, Research, February 16, 2017

<https://www.zmescience.com/research/quantum-entanglement-wormholes-0424/>

39. Avatamsaka Sutra Chapter 30, Post by carlinosin, Sat Jul 27, 2013

<https://www.dharmawheel.net/viewtopic.php?t=13544>

40. Indra's Net

<https://www.scienceandnonduality.com/article/the-indras-net>

41. Dogen's Universe and Ours, April 2, 2015

<https://www.existentialbuddhist.com/tag/indras-net/>

42. Awakening by Light, the Mind, The Scene, Don Cornell, September 10, 2012, 7:30 PM

<http://blog.drbu.edu/index.html%3Fp=3693.html>

43. Reflections of the Flowerbank World, The Avatamsaka Sutra in art by Dale S. Wright, artwork by Tom Wudl, Summer 2014

44. Can you explain this theory of everything formula?
<https://www.physicsforums.com/threads/can-you-explain-this-theory-of-everything-formula.817623/>
45. Vô Thanh Sắc Tướng, Lê Huy Trứ 4/3/2016
46. Vũ Trụ Ảo? Lê Huy Trứ
47. A spiderweb of wormholes could solve a fundamental paradox first proposed by Stephen Hawking, Paul Sutter
<https://www.livescience.com/black-hole-paradox-solution>
48. Scientists Translated a Spiderweb Into Music, And It's Utterly Captivating, Michelle Starr, 22 March 2022
<https://www.sciencealert.com/scientists-translated-spiderweb-into-music-and-it-sounds-utterly-stunning>
49. Rational Buddhism: Buddhism and Mathematics (rational-buddhism.blogspot.com)
<http://rational-buddhism.blogspot.com/2012/09/buddhism-and-mathematics.html>
50. Buddhism and Mathematics – Instilling Goodness & Developing Virtue School (igdvs.org)
<https://igdvs.org/2015/10/20/buddhism-and-mathematics/>
51. Applied Buddhism In Modern Mathematics, Ankur Barua
https://www.academia.edu/207066/APPLIED_BUDDHISM_IN_MODERN_MATHEMATICS
52. The answer to life, the universe, and everything Mathematics researcher Drew Sutherland helps solve decades-old sum-of-three-cubes puzzle, with help from "The Hitchhiker's Guide to the Galaxy." Sandi Miller | Department of Mathematics Publication, MIT News, September 10, 2019
<https://news.mit.edu/2019/answer-life-universe-and-everything-sum-three-cubes-mathematics-0910>
53. 42 (number), From Wikipedia, the free encyclopedia
[https://en.wikipedia.org/wiki/42_\(number\)#:~:text=42%20is%20the%20only%20known,value%20remains%20an%20open%20question.](https://en.wikipedia.org/wiki/42_(number)#:~:text=42%20is%20the%20only%20known,value%20remains%20an%20open%20question.)
54. Ba mươi ba ứng thân của Bồ Tát Quán Âm
<https://phatgiao.org.vn/33-ung-hoa-than-cua-bo-tat-quan-the-am-d32727.html>

55. Tam than, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia
https://vi.wikipedia.org/wiki/Tam_th%C3%A2n
56. Ý Nghĩa Hoàng Pháp & Hộ Pháp” Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngô
<https://dieuamdieungo.com/phap-than-bao-than-va-ung-hoa-than/>
57. The Theory of Everything, R. B. Laughlin and David Pines Authors
 Info & Affiliations, January 4, 2000
<https://www.pnas.org/doi/10.1073/pnas.97.1.28>
58. High-Energy Astrophysics Lecture. Astrophysics | University of Oxford Department of Physics, Cotter, Garrett (2012)
59. Đồng Nhất Thể, Lê Huy Trứ, March 13, 2016
60. Duy Lực Thiên, Posted on 18/08/2015
<https://duylucthien.wordpress.com/2015/08/18/vien-tai-luong-tu-ly-thuyetva-thuc-nghiem/>
61. Võ Tắc Thiên để lại 4 câu thơ trong bộ kinh Phật, nghìn năm sau hậu thế còn băn khoăn, Vũ Dương | DKN 17/04/2017
<https://www.dkn.tv/van-hoa/vo-tac-thien-de-lai-4-cau-tho-trong-bo-kinh-phat-nghin-nam-sau-hau-the-con-than-phuc.html>
62. Did Nāgārjuna describe features of the Fourier transform?
<https://buddhism.stackexchange.com/questions/43611/did-n%C4%81g%C4%81rjuna-describe-features-of-the-fourier-transform>
63. What does it feel like to invent math?
<https://www.youtube.com/watch?v=XFDM1ip5HdU>
64. Waves: Light, Sound, and the nature of Reality
<https://www.youtube.com/watch?v=Io-HXZTepH4>
65. Vũ trụ quan Hoa Nghiêm và thế giới hiện đại, nguyenthedang, 5 July, 2010
66. Pháp Giới Duyên Khởi _ (04)_ Viên Dung Vô Ngại: Hoa Nghiêm- Khoa Học
http://www.vajrapani.com/phat-phap-khoa-hoc/phap-gioi-duyen-khoi - 04_vien-dung-vo-ngai-hoa-nghiem-khoa-hoc/
67. [Pháp giới duyên khởi \(04\) Hoa Nghiêm - Khoa Học - Google Search](#)
68. Phật giáo cổ sự, Chu Thụy Văn, Nxb Thượng Hải Thế Kỷ - 2011
<http://chuaxaloi.vn/tin-tuc/tq11-nu-hoang-vo-tac-thien-voi-phat-giao/599.html>

69. Bốn Câu Kệ Xuất Thần, Hoa Lan Thiện Giới
70. Dirac equation, From Wikipedia, the free encyclopedia
http://yclept.ucdavis.edu/course/215c.S17/TEX/DiracTheory_Wikipedia.pdf
71. Khái Luận Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm, HT Thích Đức Nhuận
<https://thuvienhoasen.org/a1209/khai-luan-triet-ly-kinh-hoa-nghiem>
72. Truyện Ký Kinh Hoa Nghiêm
http://www.buddhamountain.ca/VT2073_TTQuang.php
73. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm
<http://daitangkinh.org/>
74. Lý Nhất Thể, Lê Huy Trứ
<https://hocday.com/l-huy-tr-msee.html?page=5>
75. Siêu du hành gia trong Tam Giới, Lê Huy Trứ
<http://www.daophatngaynay.com/vn/tai-lieu/diem-sach/30777-sieu-du-ha-nh-gia-trong-tam-gio-i.html>
76. Black Holes Are Proof We're Living in a Holographic Universe
 Caroline Delbert – 4-12th-2022
<https://www.msn.com/en-us/news/technology/black-holes-are-proof-we-re-living-in-a-holographic-universe/ar-AAW8A76?ocid=msedgntp&cvid=de0372089f8447188e24dfcb9066f90>
[0](https://www.msn.com/en-us/news/technology/black-holes-are-proof-we-re-living-in-a-holographic-universe/ar-AAW8A76?ocid=msedgntp&cvid=de0372089f8447188e24dfcb9066f90)
77. From Yang-Mills Photon in Curved Spacetime to Dark Energy Density
 M. Naschie, Published 28 November 2013, Physics, Journal of Quantum Information Science
<https://www.semanticscholar.org/paper/From-Yang-Mills-Photon-in-Curved-Spacetime-to-Dark-Naschie/e15173771c70e54ca1751f34102196682372b178>
78. What are some unanswered questions that we can expect to be solved with the unification of general relativity and quantum mechanics?
<https://www.quora.com/What-are-some-unanswered-questions-that-we-can-expect-to-be-solved-with-the-unification-of-general-relativity-and-quantum-mechanics>
79. Luận Đại Trí Độ Tập I, Mahàprajñàparamitàsàtra, Nàgàrjuna (Bồ Tát Long Thọ, Dịch Phạn ra Hán: Cưu Ma La Thập - Dịch Việt: Thích Thiện Siêu, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam Ấn hành 1997

<https://thuvienhoasen.org/p19a3314/cuon-7>

80. Đại Trí Độ Luận, Bồ Tát Long Thọ, Tam Tạng Cưu Ma La Thập, Việt dịch: Ni Trưởng TN Diệu Không, Nhuận văn: HT Thích Thiện Trí, Cư Sĩ Tâm Viên Lê Văn Lâm

<https://thuvienhoasen.org/p19a33719/dai-tri-o-luan>

81. Nghiên Cứu Kinh Hoa Nghiêm, Tiến Sĩ Lâm Như Tạng, 12/10/2017

<https://quangduc.com/a61328/nguyen-cuu-kinh-hoa-nghiem>

82. Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ, Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, 修華嚴奧旨妄盡還源觀, Nguyên tác Hán văn: Đời Đường, phiên kinh sa-môn Pháp Tạng chùa Tiến Phước thuật, Việt dịch: Thích Nguyên Chơn

<http://chuatanvien.com/uploads/kinh-sach/files/Tu-Hoa-Nghiem-Ao-Chi-Vong-Tan-Hoan-Nguyen-Quan.pdf>

83. Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (Tập 42), Hòa Thượng Tịnh Không giảng.

<https://www.tinhkhongphapngu.net/Hoa-Nghiem-Ao-Chi/Tu-Hoa-Nghiem-Ao-Chi-Vong-Tan-Hoan-Nguyen-Quan-Tap-42-717/>

84. Sơ tổ phái Trúc Lâm Trần Nhân Tông, thi phú Hán Nôm, Tam Tổ Trúc Lâm Giảng Giải (1997)

<https://thientruclam.info/ht-thich-thanh-tu/tam-to-truc-lam-giang-giai-1997/so-to-phai-truc-lam-tran-nhan-tong-thi-phu-han-nom-2>

85. Hành trình ngộ đạo của Tăng Xán – Vị Tổ Thiên tông đời thứ ba mươi

<https://baophapluat.vn/hanh-trinh-ngo-dao-cua-tang-xan-vi-to-thien-tong-doi-thu-ba-muoi-post363028.html>

86. Đại Sư Pháp Tạng, Người Tập Đại Thành Tông Hoa Nghiêm, Đỗ Trị Bình, và Đồng Ngộ dịch

<https://hoavouu.com/a25928/dai-su-phap-tang-nguoi-tap-dai-thanh-tong-hoa-nghiem>

87. Hoa Nghiêm Kim Sư Tử Chương, Sa môn Pháp Tạng Thuật

<https://thuvienhoasen.org/a1203/hoa-nghiem-kim-su-tu-chuong>
88. Indra's net, Bell's Theorem and Enlightenment, Nick Jankel
<https://switchonnow.com/magazine/indras-net-bells-theorem-and-enlightenment/>

89. Chân Không Diệu Hữu trong kinh Hoa Nghiêm, Nguyễn Thế Đăng
<https://phatgiao.org.vn/chan-khong-dieu-huu-trong-kinh-hoa-nghiem-d34610.html>
90. Đi vào Hoa Nghiêm, Nguyễn Thế Đăng
<https://wisdomcompassion.org/wp-content/uploads/2019/09/Di-Vao-Kinh-Hoa-Nghiem.-OK.pdf>
91. Thập Huyền môn: Trật tự của thế giới trong tương quan vô tận (P.1), Thích Tuệ Sỹ
<https://phatgiao.org.vn/thap-huyen-mon-trat-tu-cua-the-gioi-trong-tuong-quan-vo-tan-p1-d30441.html>
92. Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, Nguyên Huệ dịch
<https://giaodiemonline.com/2014/04/hoanghiem.htm>
93. Thế giới Phổ Nhân, 27 Phẩm Thập Định, Lý-Sự Vô Ngại Pháp Giới.
94. Giá trị của Khoa Học & Quan trọng của Phật Giáo, Lê Huy Trứ
<https://nghiencuulichsu.com/2017/04/13/gia-tri-cua-khoa-ho%CC%A3c-quan-trong-cua-phat-giao/>
95. Beyond true and false, Graham Priest
<https://aeon.co/essays/the-logic-of-buddhist-philosophy-goes-beyond-simple-truth>
96. The Way of the Dialetheist: Contradictions in Buddhism, Yasuo Deguchi, Kyoto University, Jay L. Garfield, Smith College, jgarfield@smith.edu, Graham Priest, University of Melbourne
https://scholarworks.smith.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1017&context=phi_facpubs
97. Kinh Tiểu Bộ, Kinh Bāhiya Sutta Version 2, Lê Huy Trứ
<https://hoavouu.com/a41300/kinh-b-hiya-sutta>
98. Trung Bộ Kinh, 36. Đại kinh Saccaka, Mahāsaccakasutta, Thích Minh Châu dịch
https://suttacentral.net/mn36/vi/minh_chau?reference=none&highlight=first
99. The Buddha, Topoi, And Quantum Gravity, Amir D. Aczel, August 24th 2012, 08:28 PM
https://www.science20.com/greatest_science_mysteries/buddha_topoi_and_quantum_gravity-93336

100. Is Intelligence an Algorithm? Antonin Tuynman, January 26, 2018
101. Đức Phật Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na, TT. Thích Nguyên Tạng, Cư Sĩ Quảng Tịnh, Tâm Cư Sĩ Huệ Hương
<https://quangduc.com/a70229/duc-phat-thanh-tinh-phap-than-ty-lo-gia-na>
102. Đà-la-ni và xu hướng xóa tội, Thích Nguyên Hùng
<https://giacngo.vn/da-la-ni-va-xu-huong-xoa-toi-post43725.html>
103. Miracles of Gautama Buddha, From Wikipedia, the free encyclopedia
https://en.wikipedia.org/wiki/Miracles_of_Gautama_Buddha
104. Kinh Hoa Nghiêm
<http://www.daibaothapmandalataythien.org/1-pham-chu-dieu-nghiem-thu-nhat>
105. Định danh nghĩa của Hoa tạng Huyền môn và Tỳ Lô Tánh Hải
<http://www.daibaothapmandalataythien.org/3-dinh-danh-nghia-cua-hoa-tang-huyen-mon-va-ty-lo-tanh-hai>
106. Giá trị của Khoa Học & Quan trọng của Phật Giáo, Lê Huy Trứ
<https://nghiencuulichsu.com/2017/04/13/gia-tri-cua-khoa-ho%cc%a3c-quan-trong-cua-phat-giao/>
107. Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận, Cư Sĩ Lý Thông Huyền, Đời Nhà Đường.
<https://tangthuphathoc.net/tu-khoa/tan-hoa-nghiem-kinh-luan/>
108. Bản đồ kinh Hoa Nghiêm, Tác Giả: Thanh Lương Quốc Sư, Dịch Giả: Sư Bà Hải Triều Âm
<https://nguoiphattu.com/tin-tuc/ban-do-kinh-hoa-nghiem.d-1999.aspx>
109. <https://nghiencuulichsu.com/2017/04/13/gia-tri-cua-khoa-ho%CC%A3c-quan-trong-cua-phat-giao/>

